

VÌ HÀ GIANG PHÁT TRIỂN



Ngày 21/4/2011, ĐHQGHN đã cùng với UBND tỉnh Hà Giang và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) tổ chức Hội thảo khoa học và Diễn đàn đầu tư "Vì Hà Giang phát triển".

Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã đến dự, tham gia chủ trì phiên khai mạc và có bài phát biểu quan trọng tại Hội thảo.

Tham gia Đoàn chủ tọa phiên khai mạc và các phiên chuyên môn tại hội thảo có TS. Triệu Tài Vinh - Ủy viên T.Ư Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang, TS. Đàm Văn Bông - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang, ThS. Nguyễn Văn Sơn - Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Hà Giang, GS.TS Mai Trọng Nhuận - Giám đốc ĐHQGHN cùng các Phó Giám đốc GS.TSKH Vũ Minh Giang, Phùng Xuân Nhạ và ông Võ Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc Viettinbank.

Tham dự hội thảo có đại diện lãnh đạo một số bộ, ban, ngành cơ quan Trung ương và Hà Nội cùng đồng đạo các nhà khoa học, học giả trong và ngoài nước.

Phát biểu tại hội thảo, đồng chí Nguyễn Xuân Phúc thay mặt lãnh đạo Đảng và Chính phủ bày tỏ sự vui mừng khi đến

dự Hội thảo khoa học và Diễn đàn đầu tư "Vì Hà Giang phát triển". Đồng chí cho rằng: "Đây là một hoạt động có ý nghĩa khoa học và thực tiễn quan trọng, nhằm mục đích cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược phát triển nhanh và bền vững của Hà Giang, đồng thời xúc tiến những giải pháp để kêu gọi đầu tư, huy động và phát huy vai trò của các nguồn lực vì Hà Giang phát triển".

Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đánh giá cao và ủng hộ sáng kiến của lãnh đạo Hà Giang, của ĐHQGHN và Viettinbank phối hợp cùng tổ chức Hội thảo khoa học và Diễn đàn đầu tư "Vì Hà Giang phát triển". Đồng chí cho rằng: "Đây là một sự kiện đánh dấu sự xích lại gần nhau của các cơ quan hoạch định và thực thi chính sách với các cơ quan khoa học và giới doanh nghiệp để cùng bàn bạc, vạch ra những chính sách, giải pháp và phương án thực tiễn có tính đột phá và khả thi cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển toàn diện và bền vững của Hà Giang, vì nhân dân các dân tộc ở Hà Giang".

Trong diễn văn khai mạc, đồng chí Triệu Tài Vinh nhấn mạnh: "Thời gian qua, với mục tiêu vì Hà Giang phát triển, lãnh đạo tỉnh đã có những cố gắng trong việc thực hiện Nghị quyết, cơ chế của Trung

ương và ban hành nhiều quyết sách cụ thể của địa phương. Tuy nhiên thực tế cho thấy, kết quả đạt được so với yêu cầu để ra vẫn còn khoảng cách. Nhận thức được thực tế này, Hà Giang tiếp tục xem xét và tạo môi trường hoạt động tốt nhất cho các doanh nghiệp, các nhà khoa học được cống hiến và đưa ra những giải pháp xóa đói giảm nghèo và phát triển nguồn nhân lực của Hà Giang trong những năm tới, đặc biệt khi Cao nguyên đá Đổng Văn được công nhận là Công viên địa chất toàn cầu. Nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang coi đây là yếu tố mới để phát triển nhanh hơn, bền vững hơn trên cơ sở khai thác giá trị nghiên cứu khoa học, giá trị khoa học của công viên này".

Thay mặt lãnh đạo ĐHQGHN, GS.TS Mai Trọng Nhuận đã có phát biểu nêu bật những ý nghĩa và lợi ích của việc hợp tác giữa đại học và địa phương, giữa ĐHQGHN và Tỉnh Hà Giang và chia sẻ các bài học kinh nghiệm quốc tế. Giám đốc ĐHQGHN đã thêm một lần khẳng định tinh thần đúng đắn của lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong việc thành lập ĐHQGHN và hôm nay với sứ mạng đặc biệt, cơ chế tự chủ - tự chịu trách nhiệm cao, chỉ ĐHQGHN mới có thể giải quyết các bài toán thực tế đòi hỏi tính liên ngành, liên lĩnh vực, có tầm quốc tế. Giám đốc ĐHQGHN khẳng định: "Để Hà Giang nhanh chóng đạt được thành công, lãnh đạo cũng như nhân dân Hà Giang phải nỗ lực vượt qua vô vàn thách thức và điều kiện tiên quyết là phải tìm ra được hướng đi riêng biệt mang tính đột phá. Thật vui mừng khi lãnh đạo tỉnh đã sớm xác định cho mình hướng phát triển dựa vào nguồn lực đại học. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của thế giới - đó chính là triết lý "phát triển dựa vào đại học". Định hướng này đã được kinh nghiệm thế giới khẳng định là hướng đi đúng đắn, nhanh chóng dẫn tới thành công và bền vững".

Trong khuôn khổ của Hội thảo, các đại biểu cũng đã nghe phát biểu chào mừng của ông Võ Minh Tuấn đồng thời chứng kiến lễ ký kết văn bản thỏa thuận hợp

tác toàn diện giữa ĐHQGHN và Tỉnh Hà Giang; Lễ ký kết hợp tác tài trợ của Tập đoàn Hòa Phát với Huyện Hoàng Su Phì, của Tập đoàn Bitexco với Huyện Mèo Vạc; Lễ trao Giấy chứng nhận đầu tư của Tỉnh Hà Giang cho Công ty An Thông, Nhà máy luyện Fromangan của Công ty Tây Giang và Công ty CP Thủy điện sông Miện 5A.

Gần 20 báo cáo, tham luận của các nhà khoa học tại Hội thảo đã nêu bật những tiềm năng, lợi thế trong tất cả các lĩnh vực tự nhiên, xã hội, văn hóa của địa phương để từ đó kiến nghị những giải pháp phát triển toàn diện Hà Giang.

Hội thảo Khoa học và Diễn đàn đầu tư là cơ hội tốt cho tỉnh Hà Giang quảng bá, giới thiệu những tiềm năng, lợi thế so sánh, các cơ chế, chính sách ưu đãi khuyến khích đầu tư cùng các dự án quan trọng cần thu hút vốn đến với các

nhà đầu tư, các doanh nghiệp tiềm năng trong và ngoài nước. Đây cũng là cơ hội tốt để tỉnh từng bước nâng tầm hợp tác và phối, kết hợp trong lĩnh vực đầu tư cũng như trong điều hành, nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương.

Kết luận tại hội thảo, TS. Đàm Văn Bông và GS.TSKH Vũ Minh Giang cũng nhắc lại ý nghĩa đặc biệt của việc hợp tác giữa đại học và địa phương, giữa ĐHQGHN và Tỉnh Hà Giang với sự hỗ trợ của Viettinbank. Hai ông cùng khẳng định với sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, sự hợp tác của đội ngũ các nhà khoa học, sự hậu thuẫn của các doanh nghiệp, chắc chắn Hà Giang sẽ phát triển.

Trên phương diện khoa học, GS.TSKH Vũ Minh Giang cho rằng “Vi Hà Giang phát triển” đã mang lại 5 ý nghĩa quan trọng. Đó là: việc các nhà khoa học cùng

khẳng định vị thế đặc biệt trọng yếu của Hà Giang trong chiến lược phát triển đất nước, cần có sự đầu tư mạnh mẽ của các cấp, các ngành, sự hợp tác rộng mở trong nước và quốc tế; Dưới góc độ của các nhà khoa học, những khó khăn, thiếu thốn chính là minh chứng để Hà Giang xây dựng luận lý kêu gọi sự tập trung đầu tư của các cơ quan; Qua nghiên cứu của đội ngũ cán bộ khoa học đã cho thấy những tiềm năng phát triển của Hà Giang; Các giải pháp để giải quyết các nhu cầu cấp thiết của địa phương và qua hội thảo đã thấy sự đồng lòng và quyết tâm của lãnh đạo Trung ương, địa phương và doanh nghiệp Vi Hà Giang phát triển.

ĐỖ NGỌC DIỆP

THÊM MỘT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠT CHUẨN AUN-QA

Tại buổi họp báo, chiều 7/4/2011, PGS.TS Nguyễn Hồng Sơn - Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN đã công bố Chương trình đào tạo đại học ngành Kinh tế Quốc tế hệ chất lượng cao - chương trình đầu tiên của Việt Nam (thuộc khối ngành kinh tế) đạt chuẩn AUN-QA.

Chương trình đào tạo đại học ngành Kinh tế Quốc tế hệ chất lượng cao là chương trình đầu tiên của Trường ĐHKT và là chương trình đào tạo thứ 2 của ĐHQGHN được kiểm định theo tiêu chuẩn kiểm định quốc tế thuộc Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (ASEAN University Network - Quality Assurance, AUN-QA).

Theo kết quả của đoàn đánh giá ngoài của AUN, chương trình đào tạo đại học ngành Kinh tế Quốc tế hệ chất lượng cao đạt trung bình 4,69 – mức điểm đứng thứ 2 trong số 5 chương trình được kiểm định theo chuẩn AUN ở Việt Nam. AUN-QA có 18 tiêu chuẩn bao gồm 74 tiêu chí đánh giá (tùy theo chương trình và ngành). Mỗi tiêu chí được chấm điểm theo mức thang từ 1 đến 7, trong đó 7 là mức cao nhất, mức 4 là đạt chuẩn. Theo kết luận của Đoàn đánh giá ngoài,

chương trình đào tạo đại học ngành KTQT hệ CLC đã triển khai hệ thống đảm bảo chất lượng có hiệu quả. Tất cả các tiêu chuẩn/tiêu chí đánh giá hoàn toàn đáp ứng theo chuẩn kiểm định quốc tế của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á. Phần lớn các tiêu chuẩn được đánh giá và xếp loại tốt, riêng tiêu chuẩn về “Chất lượng sinh viên” được xếp loại rất tốt.

Cũng theo kết luận của Đoàn đánh giá, việc Trường ĐHKT - ĐHQGHN thu hút được nhiều giảng viên trẻ tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ từ các đại học danh tiếng trên thế giới về công tác, cũng như thu hút được nhiều học sinh giỏi vào học tập đã giúp Trường ĐHKT - ĐHQGHN trở thành một trong các đơn vị hàng đầu về nghiên cứu, đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu cao của xã hội. Hầu hết sinh viên sau khi tốt nghiệp, trong đó có sinh viên ngành Kinh tế Quốc tế hệ CLC, đều có việc làm đúng chuyên môn đào tạo và có khả năng thích ứng nhanh, thành đạt trong công việc.

Với thành quả này, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN sẽ tiếp tục đầu tư, phấn đấu để xứng đáng với kết quả kiểm định

cũng như nâng cao hơn nữa chất lượng các chương trình đào tạo khác của mình, để hội nhập với các trường đại học trong khu vực ASEAN và quốc tế.

Trường ĐHKT có mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 là trở thành đại học theo định hướng nghiên cứu hàng đầu ở Việt Nam, được xếp hạng ngang tầm với một số đại học tiến tiến trong khu vực Đông Nam Á, trong đó có một số ngành và nhiều chuyên ngành được kiểm định theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế (gồm có cả AUN-QA).

Trước đó, trong thời gian từ 6 đến 8/12/2010, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN đã triển khai việc đánh giá ngoài chương trình đào tạo đại học ngành Kinh tế quốc tế hệ chất lượng cao theo tiêu chuẩn AUN-QA. Việc đánh giá ngoài được thực hiện bởi đoàn chuyên gia kiểm định quốc tế bao gồm các giáo sư đại học ở Thái Lan, Phi-lip-pin và tham dự của đại diện lãnh đạo cùng cán bộ Ban thư ký của AUN.

DIỆP CHI

XÂY DỰNG VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG TRONG ĐHQGHN

Sáng 15/4/2011 đã diễn ra Hội nghị giao ban Công tác đảm bảo chất lượng lần thứ 4 của ĐHQGHN, với sự đăng cai tổ chức của Trường ĐHKHXH&NV.

GS.TS Mai Trọng Nhuận – Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Kiểm định chất lượng ĐHQGHN - nhấn mạnh: qua các nội dung bàn thảo cụ thể, Hội nghị tập trung để ra các giải pháp nâng cao chất lượng; hạn chế các yếu tố làm giảm chất lượng hoặc gây khó khăn cho việc nâng cao chất lượng; tạo dựng và phát triển văn hóa chất lượng; thông tin về độ tin cậy, giá trị của các phiếu đánh giá môn học và chia sẻ kinh nghiệm về việc tham gia kiểm định chất lượng theo chuẩn AUN.

Theo báo cáo sơ kết của đại diện Hội đồng Kiểm định chất lượng ĐHQGHN - PGS.TS Nguyễn Quý Thanh – Phó Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục ĐHQGHN: về cơ bản, các đơn vị thành viên đã có nhiều cố gắng, cơ bản hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ trong kế hoạch nhiệm vụ công tác kiểm định chất lượng. Các đơn vị đã có nhiều nỗ lực trong việc nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng cho cán bộ, phát triển môi trường văn hóa chất lượng và tiến hành nhiều hoạt động cụ thể liên quan



đến công tác đảm bảo chất lượng.

Xây dựng văn hóa chất lượng trong ĐHQGHN là nội dung thu hút được nhiều ý kiến của các đại biểu tham gia hội nghị. GS.TS Mai Trọng Nhuận chia sẻ: văn hóa chất lượng là thói quen làm cho mọi việc có chất lượng. Trong khi đó, PGS.TS Nguyễn Thị Phương Nga khẳng định: “Văn hóa chất lượng là một hệ thống các giá trị của tổ chức để tạo ra môi trường thuận lợi cho việc thiết lập và liên tục cải tiến chất lượng”. Cùng với đó, các đại biểu đã nghe và thảo luận về một số điển giải và quan niệm của PGS. Nguyễn Kim Sơn về việc xây dựng văn hóa chất lượng ở Trường ĐHKHXH&NV. Song tựu chung, các đại biểu đều cho rằng: chất lượng được thể hiện qua sản

phẩm và các điều kiện tạo ra sản phẩm; môi trường là yếu tố quan trọng để tạo nên chất lượng; muốn xây dựng văn hóa chất lượng thành công thì các bên liên quan cần thấu hiểu về giá trị và lợi ích của văn hóa chất lượng,...

Tại hội nghị, GS.TS Mai Trọng Nhuận nhấn mạnh trong thời gian tới, ĐHQGHN phải tích cực để sớm ban hành một số văn bản liên quan đến quy định kiểm định chất lượng, các bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, văn hóa chất lượng. Cùng với đó, Giám đốc ĐHQGHN chỉ đạo các đơn vị xây dựng báo cáo tự đánh giá;

thực hiện đánh giá môn học; giảng viên tự đánh giá bài giảng; tăng cường công tác thông tin trên cổng thông tin điện tử ĐHQGHN theo chuẩn QS và tổ chức các nội dung để sớm đẩy mạnh thứ hạng của ĐHQGHN trong bảng xếp hạng quốc tế.

GS.TS Mai Trọng Nhuận đặc biệt lưu ý đến việc ĐHQGHN sớm tổ chức tập huấn triển khai đánh giá thủ trưởng đơn vị đào tạo và thí điểm thực hiện đối với Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế, Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Chủ nhiệm Khoa Quốc tế và Giám đốc Trung tâm Thông tin Thư viện trước khi thực hiện đại trà.

NGỌC DIỆP

MỞ RỘNG QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI ĐH OXFORD

Chiều 19/4/2011, GS.TS Mai Trọng Nhuận - Giám đốc ĐHQGHN đã có buổi tiếp và làm việc với TS. Nguyễn Mạnh Đức, đại diện Đại học Oxford (Vương quốc Anh).

Cùng tiếp, có PGS.TS Nguyễn Hồng Sơn - Hiệu trưởng Trường ĐHK; PGS.TS Nguyễn Ngọc Bình - Hiệu trưởng Trường ĐHCN; PGS.TSKH Nguyễn Đình Đức - Phó Hiệu trưởng Trường ĐHCN.

Tại buổi tiếp, TS. Nguyễn Mạnh Đức

cảm ơn sự đón tiếp của ĐHQGHN, đồng thời giới thiệu đôi nét về ĐH Oxford. Đây là một trong những đại học nổi tiếng thế giới, tập trung đào tạo vào 3 mảng chính: tự nhiên và công nghệ, đời sống con người, các vấn đề xã hội. TS bày tỏ mong muốn buổi làm việc hôm nay sẽ mở ra cơ hội hợp tác giữa ĐH Oxford và Trường ĐHCN, ĐHQGHN về các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu như công nghệ hạt nhân, đặc biệt là công nghệ phản ứng nhiệt hạch, khoa học vật liệu và một

số vấn đề khác.

GS.TS Mai Trọng Nhuận cũng giới thiệu một số nét chính về ĐHQGHN, đặc biệt nhấn mạnh đến công nghệ hạt nhân là lĩnh vực ĐHQGHN lâu nay rất quan tâm. Giám đốc hi vọng ĐHQGHN và ĐH Oxford sẽ có nhiều cơ hội hợp tác không chỉ ở lĩnh vực công nghệ hạt nhân mà còn ở nhiều lĩnh vực khác nữa.

VIỆT HÀ

TĂNG CƯỜNG TÍNH TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC ĐẠI HỌC



Ngày 9/4/2011 đã diễn ra hội thảo quốc tế thường niên "Tăng cường quan hệ hợp tác giáo dục đại học Việt Nam - Hoa Kỳ" do Bộ Giáo dục-Đào tạo và Đại sứ quán Hoa Kỳ tổ chức với sự tham dự của các nhà khoa học, người làm chính sách, học giả, nhà quản lý giáo dục hai nước.

Hội thảo là dịp để các nhà khoa học, người làm chính sách, học giả, nhà quản lý giáo dục thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm để thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác giáo dục đại học hai nước. Các báo cáo tham luận tập trung vào những chủ đề chính như: tăng cường cơ hội giáo dục Hoa Kỳ ở Việt Nam; tích hợp kinh nghiệm và bài học của giáo dục ĐH Hoa Kỳ để góp phần đào tạo chất lượng cao ở Việt Nam; liên kết giáo dục, nghiên cứu với doanh nghiệp...

Theo GS.TS Bùi Văn Ga – Thứ trưởng Bộ GD&ĐT, tại hội nghị lần này, học giả hai nước cùng thảo luận để tìm kiếm những khả năng và giải pháp khả thi, những nội

dung mà các trường ĐH Hoa Kỳ có khả năng giúp đỡ để giúp hình thành những đại học xuất sắc của Việt Nam theo mô hình đại học Hoa Kỳ.

Chúng kiến sự đổi mới và phát triển của giáo dục ĐH Việt Nam, GS. Kathryn Mohrman – Giám đốc Liên hiệp Thiết kế ĐH, cho rằng, bà rất ấn tượng trước sự nghiêm túc của Việt Nam trong việc tìm kiếm các giải pháp để cải tiến hơn nữa hệ thống giáo dục đại học. Một trong số đó là việc thành lập Nhóm đặc trách giáo dục chung giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ, và cả hai nước đang cùng phối hợp triển khai những khuyến nghị do Nhóm đặc trách đưa ra.

Bà cũng nhấn mạnh, thành tựu dễ nhận thấy nhất là số lượng sinh viên Việt Nam đang học tập tại Hoa Kỳ đã tăng gấp 4 lần trong vòng 4 năm qua.

Tuy nhiên, để nhanh chóng hội nhập với giáo dục đại học thế giới, theo GS. Kathryn Mohrman, Việt Nam cần xây

dựng một mô hình đại học cho riêng mình, trong đó cần giữ lại những gì đặc trưng của Việt Nam, thay vì rập khuôn mẫu mô hình của nước ngoài.

GS. Kathryn Mohrman khẳng định: "Việc trao thêm quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục là một bước đi hoàn toàn đúng đắn và tôi nhất trí cao với hướng đi này vì nếu không được trao thêm quyền tự chủ cho các trường đại học, Việt Nam khó có thể đạt được mục tiêu là có một đại học nằm trong top 200 trường đại học hàng đầu vào năm 2025".

Ngoài ra, GS. Kathryn Mohrman đồng tình với ý kiến cho rằng, các trường đại học cần phát triển theo hướng đa ngành.

Tham luận tại Hội thảo, GS.TS Mai Trọng Nhuận – Giám đốc ĐHQGHN đã làm rõ khái niệm về quản trị đại học tiên tiến và đối chiếu giữa mô hình đại học của Hoa Kỳ và Việt Nam để từ đó chỉ ra những kinh nghiệm cần thiết cho việc xây dựng đại học tiên tiến ở Việt Nam.

Đồng tình với ý kiến của GS. Kathryn Mohrman, GS.TS Mai Trọng Nhuận nhấn mạnh, động lực phát triển quan trọng của một ĐH là được trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao. Về điều này, các ĐH ở Việt Nam cần tham khảo kinh nghiệm từ giáo dục đại học Hoa Kỳ. Công tác tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục, theo GS.TS Mai Trọng Nhuận, là tối cần thiết.

HỒNG NGỌT

THÚC ĐẨY HỢP TÁC GIỮA ĐHQGHN VÀ ĐH SAN DIEGO

Sáng 1/4/2011, đoàn ĐH bang San Diego (Hoa Kỳ) do TS. Nancy Marlin, Giám đốc dẫn đầu đã đến thăm và làm việc với ĐHQGHN.

Nội dung của buổi làm việc bao gồm việc xây dựng chương trình hợp tác giữa hai ĐH trong các lĩnh vực: KH&NV, kinh doanh quốc tế, tiếng Anh, công nghệ và học từ xa; các chương trình trao đổi mùa hè.

Trong nội dung thỏa thuận hợp tác hai bên đề cập đến việc trao đổi sinh viên, trao đổi giảng viên. Theo đó, hai bên sẽ

cử giáo sư hướng dẫn giảng viên trao đổi. Đặc biệt, với chương trình học giả thỉnh giảng, các giảng viên, sinh viên sau đại học có thể tham gia chương trình với mục đích nghiên cứu, thực tập, giảng dạy ngắn hạn.

Phát biểu tại buổi làm việc, GS.TSKH Vũ Minh Giang – Phó Giám đốc ĐHQGHN - nhấn mạnh, là tiền thân của ĐH Đông Dương được thành lập từ năm 1906, ĐHQGHN đã phát huy hiệu quả tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đồng thời ưu tiên hợp tác quốc tế và coi đây là

phương thức quan trọng để nhanh chóng đưa ĐHQGHN đạt trình độ quốc tế. ĐHQGHN đã có hợp tác với hơn 130 đại học uy tín trên thế giới, trong đó có nhiều ĐH của Mỹ như ĐH Chicago. GS.TSKH Vũ Minh Giang bày tỏ vui mừng khi ĐH San Diego đã tin tưởng chọn ĐHQGHN là đối tác.

Cuối buổi làm việc, hai bên tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác.

ĐỨC MINH

TRANG TIN ĐHQG.HCM



PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGUYỄN THIỆN NHÂN ĐẾN THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI TRƯỜNG ĐH KHTN

Ngày 5/4/2011, đoàn công tác Chính phủ do Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân dẫn đầu đã đến thăm và làm việc với Trường ĐH KHTN về kết quả đào tạo chương trình tiên tiến ngành Công nghệ Thông tin đang triển khai tại trường.

Trước buổi làm việc, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân và đoàn công tác đã đi tham quan cơ sở vật chất, dự giờ và trao đổi với sinh viên chương trình tiên tiến của Trường ĐH KHTN về các vấn đề liên quan đến học tập và nghiên cứu.

Tại buổi làm việc, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân và đoàn công tác đã nghe báo cáo sơ kết 4 năm thực hiện chương trình tiên tiến của Trường ĐH KHTN, những khó khăn, vướng mắc của nhà trường và sinh viên trong quá trình thực hiện chương trình này.

Từ năm 2006, Trường ĐH KHTN được Bộ

Giáo dục & Đào tạo giao nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình tiên tiến ngành Công nghệ Thông tin, chuyên ngành Khoa học máy tính. Nhà trường đã chọn đối tác là ĐH Portland State University (Hoa Kỳ) kết hợp xây dựng chương trình đào tạo.

Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình tiên tiến của trường đảm bảo theo yêu cầu, trong đó giảng viên Việt Nam tham gia chương trình là 28 người, giảng viên nước ngoài từ các trường ĐH uy tín của Mỹ, Pháp, Đức có 9 người. Đã có 17 lượt cán bộ giảng dạy và cán bộ quản lý được cử đi thực tập giảng dạy và nghiên cứu tại nước ngoài.

Sau năm khóa đào tạo, tỷ lệ sinh viên có điểm trung bình khá, giỏi của chương trình luôn đạt trên 70%. Hiện Trường ĐH KHTN là 1 trong 5 trường ĐH trong cả nước triển khai thành công đào tạo theo Chương

trình tiên tiến.

Sau khi nghe báo cáo, các đại biểu đã trao đổi và đóng góp ý kiến về việc xây dựng chương trình đào tạo, đặc biệt là việc giải quyết vấn đề tài chính và đầu ra cho chương trình chương trình tiên tiến của Trường ĐH KHTN.

Phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân đánh giá cao nỗ lực, tinh thần làm việc trách nhiệm, sáng tạo và kết quả đáng khích lệ của Trường ĐH KHTN, một trong những trường đi đầu thực hiện chương trình tiên tiến. Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nhà trường làm rõ hơn tình hình sinh viên chương trình tiên tiến sau khi ra trường, rà soát lại cách làm, rút kinh nghiệm để tiến tới mở rộng chương trình, đồng thời ủng hộ Trường ĐH KHTN mở thêm chương trình tiên tiến ngành Công nghệ phần mềm như đề nghị của nhà trường.

Ngày 28/3/2011, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) và Đại học New South Wales (UNSW, Úc) đã tổ chức Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác. Tham dự buổi lễ có GS. Richard Henry, Phó Hiệu trưởng UNSW và PGS.TS Lê Quang Minh, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM.

Theo nội dung ký kết, hai bên sẽ hợp tác

trong các công trình nghiên cứu, trao đổi giảng viên và sinh viên. Bên cạnh đó, trong cuộc họp, đại diện hai bên đã trao đổi các khả năng hợp tác khác trong thời gian tới như: tập huấn về quản trị đại học, nâng cao năng lực các giảng viên dạy tiếng Anh của ĐHQG-HCM nói riêng và các trường đại học ở khu vực miền Nam nói chung, trao đổi phương pháp giảng dạy giữa giảng viên của hai đại học.

UNSW nằm ở Sydney, là một trong những đại học hàng đầu của Úc và là trường có hệ thống giáo dục quốc tế hàng đầu, với số lượng sinh viên quốc tế theo học nhiều nhất tại Úc. Nhằm mở rộng hợp tác giáo dục lâu dài với Việt Nam, UNSW đã có văn phòng đại diện tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.



“ĐÚNG” VÀ “TRÚNG” VỚI HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CỦA ĐẤT NƯỚC



Ngày 29/3/2011, ĐHQGHN đã tổ chức Hội nghị Tổng kết hoạt động Khoa học – Công nghệ của ĐHQGHN 2006 – 2010 dưới sự chủ trì của GS.TS Mai Trọng Nhuận – Giám đốc ĐHQGHN, GS.TSKH Vũ Minh Giang – Phó Giám đốc ĐHQGHN, TS. Lê Đình Tiến – Thứ trưởng Bộ KH&CN, GS.TS Nguyễn Cao Huân – Trưởng Ban KH&CN, ĐHQGHN.

Tham dự Hội nghị còn có PGS.TS Trần Quang Quý – Thứ trưởng Bộ GD&ĐT, đại diện Viện KH&CN Việt Nam, các tập đoàn, công ty, đối tác chiến lược

của ĐHQGHN cùng các lãnh đạo, cán bộ, nhà khoa học các đơn vị trực thuộc ĐHQGHN.

Phát biểu khai mạc, GS.TS Mai Trọng Nhuận nhấn mạnh, 5 năm qua, thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước coi KHCN là then chốt, đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, ĐHQGHN đã có những công trình khoa học quan trọng đóng góp trực tiếp cho lĩnh vực khoa học cơ bản ở Việt Nam, góp phần làm nền tảng sáng tạo, phát triển công nghệ và chuyển giao tri thức; có nhiều công trình khoa học, đặc biệt

là những công trình liên ngành, liên lĩnh vực phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững cũng như ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu; ĐHQGHN đã kết hợp chặt chẽ đào tạo với nghiên cứu khoa học và đã đi đầu trong phương pháp đào tạo mới – phương pháp đào tạo dựa vào nghiên cứu khoa học, đồng thời cũng là phương pháp triển khai nghiên cứu khoa học dựa vào đào tạo; tổ chức những nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu xuất sắc và tạo mối tương tác hiệu quả, đa chiều giữa trường đại học – viện nghiên cứu – doanh

nghiệp; ví thế, uy tín của ĐHQGHN ngày càng được nâng lên trên trường quốc tế.

GS.TS Mai Trọng Nhuận cho rằng, trong thời gian tới, ĐHQGHN sẽ tích cực hơn nữa nhằm đưa chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học đạt chuẩn quốc tế, trong đó KHCN được coi là khâu đột phá. Để làm được điều đó, theo GS.TS

đi đúng đắn của hoạt động KHCN của ĐHQGHN không chỉ phục vụ đào tạo chất lượng cao, mà còn hòa nhập với xu thế khoa học công nghệ hiện đại, tiên tiến của thế giới và thiết thực phục vụ xã hội, đồng hành cùng thực tiễn phát triển của đất nước;

Đặc biệt, trong Đại lễ kỷ niệm 1000

quy mô của ĐHQGHN, đang hình thành trung tâm nghiên cứu xuất sắc. Năm 2009, 2010 ĐHQGHN đã khởi động đầu tư thí điểm cho một số nhóm nghiên cứu mạnh có sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ, sản phẩm đạt chất lượng cao, có khả năng giải quyết nhiệm vụ liên quan đến chính trị của đất nước;

Là một trong những đầu mối hợp tác quốc tế về đào tạo và KHCN của cả nước, ĐHQGHN luôn coi trọng công tác phát triển quan hệ hợp tác quốc tế, coi đây như một giải pháp chiến lược quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng các bậc đào tạo đại học, sau đại học và các hoạt động KHCN. Hiện nay ĐHQGHN hợp tác với hơn 135 trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm KHCN lớn, có uy tín của hơn 80 quốc gia.

ĐHQGHN đã triển khai, mở rộng và thực hiện có hiệu quả hợp tác Trường - Viện - Doanh nghiệp- ĐHQGHN đã ký với các viện, tập đoàn kinh tế lớn như Bộ Tài nguyên & Môi trường, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Viettel...;

Đặc biệt, việc các nhà giáo - nhà khoa học của ĐHQGHN đạt được những giải thưởng quốc tế, quốc gia có uy tín cao chứng tỏ rằng tiềm năng KHCN của ĐHQGHN đủ mạnh, hoàn toàn có thể tạo ra những sản phẩm KHCN đỉnh cao của thế giới và của quốc gia.

Phương hướng phát triển KHCN của ĐHQGHN giai đoạn 2011 - 2015 xác định mục tiêu: Tăng cường năng lực, tập trung đầu tư, đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức và quản lý nhằm tạo bước chuyển biến đột phá về chất lượng của các hoạt động KHCN, tạo ra các sản phẩm KHCN đỉnh cao, ngang trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới, thiết thực phục vụ việc nâng cao chất lượng đào tạo ở ĐHQGHN, có sức cạnh tranh cao trên thị trường KHCN, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Nhằm hiện thực hóa các mục tiêu nói trên, trong thời gian từ 2011 - 2015, ĐHQGHN sẽ phát triển hoạt động KHCN



>> Từ trái sang phải: TS. Lê Đình Tiến - Thứ trưởng Bộ KH&CN, GS.TS Mai Trọng Nhuận - Giám đốc ĐHQGHN, GS.TSKH Vũ Minh Giang - Phó Giám đốc ĐHQGHN

Mai Trọng Nhuận, cần tập trung vào một số trọng điểm: tiếp tục phát huy truyền thống và thế mạnh của ĐHQGHN trong đó phát triển nghiên cứu cơ bản xứng tầm với nhiều công trình nghiên cứu đạt trình độ quốc tế; phát triển những nghiên cứu liên ngành, liên lĩnh vực; tiếp tục tích hợp chặt chẽ nghiên cứu khoa học với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao.

Trong báo cáo tổng kết của hội nghị đã nêu bật một số thành tựu quan trọng mà tập thể các nhà khoa học của ĐHQGHN đạt được trong giai đoạn vừa qua:

Về số lượng các bài báo trên các tạp chí khoa học có uy tín, ĐHQGHN vẫn là đơn vị đi đầu trong các trường đại học của cả nước có số bài đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín. Số lượng bài báo được đăng hàng năm vẫn tăng từ 132 bài năm 2008, 169 bài năm 2009 và 142 bài năm 2010. Điều này phản ánh hướng

năm Thăng Long - Hà Nội, ngoài việc chủ trì và hoàn thành xuất sắc các đề tài cấp Nhà nước thuộc Chương trình KHCN đặc biệt KX.09, các nhà khoa học của ĐHQGHN đã có đóng góp nổi bật trong việc xây dựng Tủ sách Thăng Long - Hà Nội nghìn năm văn hiến, đã xuất bản 34 / 97 bộ sách quý phục vụ Đại lễ. ĐHQGHN cũng là đơn vị được Ban Tuyên giáo Trung ương và UBND Thành phố Hà Nội giao nhiệm vụ tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế duy nhất kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội mà theo đánh giá của dư luận xã hội đây là điểm sáng trí tuệ trong các hoạt động kỷ niệm 1000 năm Thăng Long-Hà Nội;

Thúc đẩy nhóm nghiên cứu mạnh đạt trình độ quốc tế làm cơ sở hình thành trung tâm nghiên cứu xuất sắc. Hiện nay, ĐHQGHN có trên 30 nhóm nghiên cứu mạnh đang thực hiện các nhiệm vụ khoa học có tính mũi nhọn của các ngành, nhóm ngành ở các đơn vị và trên

của mình theo những định hướng và giải pháp ưu tiên:

Tiếp tục phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu quốc tế và tập thể khoa học tinh nhuệ để có được các kết quả khoa học đỉnh cao và sản phẩm công nghệ đột phá (Bằng SHTT, các giải thưởng KHCN cấp quốc gia, quốc tế, các bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí khoa học danh tiếng, các công trình chuyên khảo có uy tín và các giải pháp tư vấn chính sách cho các cơ quan hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước w..);

Tăng cường đầu tư chiều sâu và năng lực các PTN hiện đại phục vụ đào tạo chất lượng cao và NCKH. Dành ưu tiên cao cho các dự án đầu tư xây dựng hệ thống PTN công nghệ nano, PTN đại cương và Trung tâm Truyền thông và giáo dục văn hóa truyền thống; tiếp tục đầu tư chiều sâu, tăng cường năng lực và hiệu quả sử dụng của hệ thống PTN hiện có;

Tập trung phát triển công nghệ cao, chế tạo sản xuất thử các sản phẩm KHCN để phục vụ thiết thực kinh tế - xã hội. Đầu tư cho các "vườn ươm công nghệ";

Triệt để áp dụng nguyên tắc lấy chất lượng và hiệu quả đầu ra (outcome based approach) trong việc xác định, tổ chức triển khai nhiệm vụ KHCN và mua sắm, đầu tư trang thiết bị nhằm tạo ra bước chuyển biến đột phá trong quản lý hoạt động KHCN ở ĐHQGHN, đảm bảo việc quản lý KHCN phải mở đường và hỗ trợ cho việc đạt được những sản phẩm KHCN đỉnh cao, có ý nghĩa thiết thực



đối với sự nghiệp đào tạo chất lượng cao của ĐHQGHN và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển đất nước;

Triển khai các nhiệm vụ KHCN trọng điểm hướng tới phục vụ tốt nhất, có hiệu quả cao cho nhiệm vụ chiến lược (các chương trình đào tạo đại học và sau đại học đạt chuẩn quốc tế - chương trình 16+23), góp phần tạo bước chuyển biến đột phá về chất lượng đào tạo, nhất là đào tạo sau đại học;

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác với các bộ, ngành - Bộ Tài nguyên và Môi trường, ĐHQG Tp. HCM, Trung tâm KHCN quân sự, Viện KHCN Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Viettel, Tập đoàn Vinashin và các đối tác khác

nhằm tăng cường nguồn lực, hướng tới các sản phẩm KHCN đỉnh cao, với tính ứng dụng cao;

Đẩy mạnh hợp tác NCKH với các địa phương, quan tâm tới thủ đô Hà Nội phục vụ phát triển kinh tế xã hội bền vững và bảo vệ môi trường;

Tích cực triển khai tốt các dự án hợp tác quốc tế về KHCN, ưu tiên tới các đối tác có quan hệ truyền thống và các đối tác đang hợp tác như Nhật Bản, Bỉ, Đan Mạch, Mỹ, Pháp, Ngân hàng Thế giới...;

Trong thời gian từ 2011-2015, ĐHQGHN có kế hoạch tổ chức thành công một số hội thảo quốc tế quan trọng, trong đó có Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ IV, các hoạt động trong khuôn





khổ BESETOHA, mạng lưới các trường đại học châu Á (Inter Asean Universities Networks), ICT và các hội thảo lớn trong các lĩnh vực biến đổi khí hậu toàn cầu, phát triển bền vững và công nghệ mũi nhọn...;

Tổ chức tốt hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học và nghiên cứu, hình thành các diễn đàn khoa học cho các học viên cao học, NCS và cán bộ trẻ;

Một số hướng KHCN mũi nhọn, có khả năng phát triển đột phá và có khả năng giải quyết các vấn đề thời sự của thực tiễn đời sống, xã hội cần ưu tiên;

Xây dựng và nâng cao chất lượng tạp chí KHCN đạt trình độ quốc tế, phấn đấu có 2 tạp chí quốc tế.

Tại Hội nghị, TS. Lê Đình Tiến – Thứ trưởng Bộ KH&CN khẳng định ĐHQGHN là tổ chức KHCN có vị trí hết sức quan trọng và hàng đầu của đất nước trong đào tạo nguồn nhân lực KHCN chất lượng cao, đồng thời tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học đỉnh cao. ĐHQGHN tập trung nguồn lực KHCN lớn và là một tiềm năng đối với sự phát triển KHCN của Việt Nam. Những nghiên cứu khoa học của ĐHQGHN đã “trúng” và “đúng” với hướng phát triển KHCN của đất nước hiện nay.

Đồng tình với đánh giá của TS. Lê Đình Tiến, Thứ trưởng Bộ GD&ĐT Trần Quang Quý, cho rằng hoạt động KHCN của ĐHQGHN có nhiều khởi sắc cả về số lượng và chất lượng. ĐHQGHN là tấm

gương sáng trong hệ thống giáo dục đại học cả nước về đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Phát biểu tổng kết Hội nghị, GS.TSKH Vũ Minh Giang – Phó Giám đốc ĐHQGHN kết luận: Bên cạnh những thành tựu đạt được thì hoạt động KHCN của ĐHQGHN còn một số hạn chế: những sản phẩm đỉnh cao vẫn còn khiêm tốn, bên cạnh đó một số sản phẩm KHCN chưa gắn với thực tiễn sâu và rộng.

Trong thời gian tới, GS.TSKH Vũ Minh Giang chỉ ra một số định hướng chính để nâng KHCN của ĐHQGHN lên tầm cao mới đó là: tiếp tục phát huy, triển khai những thế mạnh và thành quả KHCN đã đạt được; ĐHQGHN sẽ chú trọng nghiên cứu cơ bản theo hướng tinh; tập trung xây dựng một số lĩnh vực khoa học mới của thế giới như Biến đổi khí hậu và Khoa học bền vững; triển khai hiệu quả hợp tác với các tập đoàn, địa phương và những đối tác chiến lược khác; đầu tư để có được những sản phẩm đỉnh cao không chỉ là những bài báo quốc tế mà còn bao gồm những nghiên cứu ứng dụng, có giá trị thực tiễn cao; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu. Theo GS.TSKH Vũ Minh Giang, những người học sau đại học phải trở thành một phần hữu cơ của đề tài nghiên cứu.

Cũng tại Hội nghị, ĐHQGHN đã trao các Giải thưởng công trình KHCN tiêu biểu, Giải thưởng KHCN của ĐHQGHN cho các nhà khoa học.

ĐỨC MINH





TĂNG CƯỜNG THỂ VÀ LỰC

(TOÀN VĂN BÀI PHÁT BIỂU CỦA GS.TS MAI TRỌNG NHUẬN - GIÁM ĐỐC ĐHQGHN TẠI HỘI THẢO KHOA HỌC VÀ DIỄN ĐÀN ĐẦU TƯ "VÌ HÀ GIANG PHÁT TRIỂN")

Trong tiết trời mát mẻ, giữa đất trời Thủ đô nghìn năm văn hiến nhưng ấm áp tình người đã tạo nên điểm nhấn đặc biệt trong ngày hôm nay, khi tất cả chúng ta - những người làm công tác quản lý, nhà khoa học và người làm chính sách - tề tựu ở đây để làm một công việc đầy ý nghĩa "vì Hà Giang phát triển".

Với tinh thần đó, lời đầu tiên, thay mặt lãnh đạo ĐHQGHN, tôi xin gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới tất cả các đồng chí lãnh đạo, các vị khách quý, các nhà khoa học, các nhà đầu tư trong và ngoài nước có mặt tại sự kiện đáng nhớ này.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, sự phát triển của nhân loại đã bước lên một tầm cao mới. Nấc thang phát triển mới cũng đặt các quốc gia vào cuộc cạnh tranh khốc liệt. Để vươn lên, mỗi quốc gia đều phải ý thức tăng cường năng lực

cạnh tranh thông qua việc thu hút chất xám, phát huy sức mạnh của chính mình và không ngừng đào tạo một nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, có khả năng sáng tạo và thích ứng cao với những biến động không ngừng của tự nhiên xã hội, đồng thời bắt nhịp với hội nhập quốc tế thành công. Để có bước đi mang tính đột phá, cần phải có một đầu tàu, làm nòng cốt đổi mới nền giáo dục đại học nước nhà.

Việc Chính phủ thành lập 2 Đại học Quốc gia với mục tiêu xây dựng một số trung tâm đại học tiên tiến đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, từng bước đạt chuẩn khu vực và quốc tế làm nòng cốt cho đổi mới giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hội nhập sâu. Đó là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn, có tầm chiến lược của Đảng và Nhà nước. Thực hiện sứ mệnh Đảng và Nhà nước giao, ĐHQGHN là đơn vị tiên phong trong đổi mới quản trị đại học và có đóng góp quan trọng

cho giáo dục đại học nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Mô hình hợp tác "Đại học - Địa phương" đã trở nên phổ biến trên thế giới. Hầu hết các đại học danh tiếng ở Hoa Kỳ, châu Âu và cả những đại học hàng đầu châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore.. đều coi đây là thước đo "sự thành công" của chính mình, đồng thời là phương thức đưa khoa học ra khỏi "tháp ngà", biến "biển sỏi đá thành vàng" như kinh nghiệm của Đại học A&M, bang Texas, Hoa Kỳ.

ĐHQGHN hàng năm cung cấp khoảng 8000 cán bộ khoa học, quản lý, giảng viên các trường đại học chất lượng cao thuộc hầu hết các lĩnh vực khoa học tự nhiên, công nghệ, xã hội, nhân văn, kinh tế, luật, giáo dục... đáp ứng ngày càng cao sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. ĐHQGHN cũng là đơn vị



có nhiều nhất công trình khoa học công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế và có nhiều công trình nền tảng phát triển khoa học cơ bản cũng như những công trình tạo nên các ngành khoa học mới ở Việt Nam như Việt Nam học, Khu vực học, Môi trường, Phát triển bền vững, Biến đổi khí hậu và giải quyết các vấn đề quan trọng như Mô hình phát triển bền vững kinh tế vùng biên, cơ sở khoa học cho việc bảo vệ chủ quyền an ninh lãnh thổ quốc gia và nhiều ứng dụng quan trọng khác. ĐHQGHN cũng là đơn vị tiên phong trong đổi mới quản trị đại học theo tiếp cận sản phẩm đầu ra, quản trị nguồn nhân lực tiên tiến, đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác toàn diện 4 nhà: đại học – viện nghiên cứu – doanh nghiệp – bộ, ban, ngành và địa phương. Những thế mạnh đặc thù ấy chắc chắn sẽ được nhân lên khi chúng ta hợp tác với Hà Giang.

Hà Giang là một tỉnh biên giới phía Bắc của Tổ quốc, nơi có vị trí địa chính trị đặc biệt quan trọng nhưng cũng đồng thời là một tỉnh đặc biệt khó khăn cả về tự nhiên và kinh tế xã hội như đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Triệu Tài Vinh đã nhấn mạnh. Trong bối cảnh ấy, để phát triển Hà Giang một cách nhanh chóng nhất,

bền vững nhất, hiệu quả nhất, khơi dậy được hết những tiềm năng, vị thế của mình như đồng chí Nguyễn Xuân Phúc vừa chỉ đạo, thì một trong những cách tốt nhất là phát triển dựa vào nguồn lực con người và cùng với đó là đầu tư cơ chế chính sách đặc thù, cơ sở hạ tầng của Chính phủ, sự đầu tư của các nhà doanh nghiệp, sự hợp tác của các địa phương, các trường đại học, các viện nghiên cứu. Chính vì vị trí địa chính trị đặc biệt của tỉnh như vậy nên chúng tôi cho rằng đầu tư cho Hà Giang, đầu tư cho sự phát triển của Hà Giang chính là đầu tư xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, đảm bảo chủ quyền an ninh quốc gia, cho bảo tồn, phát triển nhiều nguồn tài nguyên độc đáo cả về tự nhiên, văn hóa. Vì vậy, có thể nói đầu tư cho Hà Giang là đầu tư “một vốn, bốn lời”.

Chúng tôi vui mừng khi tỉnh Hà Giang đã tin nhiệm, lựa chọn ĐHQGHN trở thành đối tác quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo chủ quyền và an ninh quốc gia. ĐHQGHN xác định nhiệm vụ hợp tác này vừa là nghĩa vụ, là trách nhiệm nhưng đồng thời cũng là niềm vinh dự và tự hào của toàn thể cán bộ, nhà khoa học và sinh viên của ĐHQGHN.

ĐHQGHN sẽ cố gắng hết sức, tạo điều

kiện, giúp tỉnh Hà Giang đào tạo đội ngũ cán bộ chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, đồng thời phối kết hợp với các cơ quan liên quan triển khai “hình mẫu” hợp tác “Đại học và Địa phương”, trước hết là tập trung trí tuệ, công sức cùng với Hà Giang xây dựng và triển khai các dự án theo các hướng đột phá, chiến lược mà đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã chỉ đạo, đó là các dự án KHCN về môi trường, phòng tránh thiên tai, ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, tất nhiên, ĐHQGHN cũng sẽ quan tâm và nỗ lực hết sức mình hợp tác theo các yêu cầu khác của tỉnh.

Hội thảo khoa học và Diễn đàn lần này là hoạt động khởi đầu cho sự hợp tác toàn diện giữa ĐHQGHN và tỉnh Hà Giang. Trên tinh thần đó, thay mặt ĐHQGHN, tôi bày tỏ mong muốn các nhà khoa học, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế hãy cùng thảo luận, cởi mở, đề xuất những ý tưởng có giá trị, kêu gọi đầu tư vì sự phát triển của Hà Giang, vì Việt Nam phát triển.

NGÀY 21/4/2011, ĐHQGHN PHỐI HỢP VỚI UBND TỈNH HÀ GIANG VÀ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETTIN BANK) TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC VÀ DIỄN ĐÀN ĐẦU TƯ "VI HÀ GIANG PHÁT TRIỂN".

NHÂN DỊP NÀY, BẢN TIN ĐHQGHN ĐÃ CÓ CUỘC TRAO ĐỔI VỚI GS.TSKH VŨ MINH GIANG – PHÓ GIÁM ĐỐC ĐHQGHN, TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO.



>> GS.TSKH Vũ Minh Giang

HÌNH MẪU HỢP TÁC GIỮA "ĐẠI HỌC VÀ ĐỊA PHƯƠNG"

- Giáo sư có thể cho biết ý nghĩa của việc tổ chức Hội thảo khoa học và Diễn đàn đầu tư "Vi Hà Giang phát triển"?Duyên cớ để có sự hợp tác giữa đại học và địa phương?

Trước khi nói đến ý nghĩa cụ thể của việc tổ chức hội thảo khoa học và diễn đàn đầu tư này, tôi muốn nhắc lại sứ mạng đặc biệt của ĐHQGHN và vị trí trọng yếu của tỉnh Hà Giang.

ĐHQGHN có sứ mệnh đi đầu trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo và thực hiện các nhiệm vụ quốc gia. Hà Giang là một tỉnh miền núi nằm trong số ít các tỉnh nghèo nhất cả nước. Cái nghèo được thể hiện qua diện tích đất canh tác (chiếm 30 – 40%) còn lại chủ yếu là đá; Thời tiết thì giá lạnh kéo theo các đợt rét kéo dài, đi kèm rét độc, rét hại. Cùng với việc thiếu đất canh tác, Hà Giang đồng thời là địa phương thiếu nước nghiêm trọng. Cuộc sống của người dân còn khó khăn, dân trí còn hạn chế,... Đây là những điểm không thuận lợi mà Hà Giang phải đối mặt trong quá trình phát triển.

Nhưng có một nghịch lý là một tỉnh chống chất khó khăn như vậy lại phải tiếp tục gồng mình đảm đương một sứ mạng nặng nề. Hà Giang là tỉnh địa đầu của Tổ quốc với đỉnh Lũng Cú, đồng thời là tỉnh có đường biên giới giáp Trung Quốc dài nhất Việt Nam (với 274km), có 22 dân tộc sinh sống trong đó 36% là dân tộc Mông sống 2 bờ biên giới. Nơi quan yếu này đã từng chứng minh: Nhà nước qua các thời kỳ phải quan tâm đến

đời sống người dân vùng biên để phát triển đồng thời bảo vệ vững chắc vùng biên cương cực bắc của Tổ quốc.

Bên cạnh đó, giao thông ở Hà Giang tuy đã phát triển nhiều hơn trước song vẫn chưa thuận lợi cho phát triển kinh tế. Hạ tầng cơ sở, nguyên liệu, chất đốt còn vô cùng khó khăn,...

Bù lại, Hà Giang là một địa phương được thiên nhiên ban tặng những tặng phẩm hết sức độc đáo và đa phần trong số đó độc đáo đến mức độc nhất. Nếu như đá núi là một khó khăn vô cùng nan giải đối với sản xuất nông nghiệp thì với geopark – công viên đá có giá trị toàn cầu lại là một tặng vật vô giá của thiên nhiên.

Nhiều dân tộc với những truyền thống văn hóa khác nhau cùng chung sống trên một địa bàn thường là không đơn giản cho việc tổ chức xã hội song nhìn từ góc độ văn hóa thì sự đa dạng, phong phú ấy đồng thời là tài nguyên hết sức quý giá. Thời tiết giá lạnh không thuận cho trồng trọt và chăn nuôi song lại thuận lợi cho việc trồng cây đặc sản, cây dược liệu: thảo quả, chè tuyết,... đồng thời có thể khai thác thành khu vực nghỉ dưỡng trong mùa hè nóng nực.

Tuy nhiên, những điều kiện mà Hà Giang được thiên nhiên ưu đãi mới chỉ tồn tại dưới dạng tiềm năng, chưa được khai thác. Hà Giang cần một chiến lược vừa mang tính đột phá, vừa đảm bảo tính ổn định, bền vững. Chiến lược ấy không thể chỉ giải quyết bằng năng lực của tỉnh mà còn cần sự hỗ trợ từ Trung ương. Đây không phải chỉ là bài toán của

những người quản lý, những chính trị gia mà còn phải dựa vào nguồn tri thức của những nhà khoa học.

Lãnh đạo tỉnh Hà Giang đã đến với ĐHQGHN như một địa chỉ tin cậy để có thể gửi gắm nguyện vọng, mong muốn tìm ra những cơ sở khoa học cho sự phát triển vừa mang tính đột phá, vừa mang tính bền vững. Sự gặp gỡ của Tỉnh Hà Giang với ĐHQGHN nơi có sứ mệnh đi đầu bắt nguồn từ những điều như vậy.

ĐHQGHN nhận thấy Hà Giang là nơi lý tưởng cho thực hiện các ý tưởng nghiên cứu tầm cỡ quốc gia và quốc tế. Sự đa dạng văn hóa mang lại chủ đề thú vị cho các nhà khoa học của ĐHQGHN nhưng trùm lên tất cả là thể hiện trách nhiệm quốc gia của ĐHQGHN đối với việc đem tri thức phát triển một tỉnh nghèo và giàu tiềm năng. Sứ mệnh và năng lực của một trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực đã gặp gỡ nhu cầu của tỉnh Hà Giang. Với ý nghĩa đó thì sự hợp tác của ĐHQGHN với Tỉnh Hà Giang sẽ toàn diện và lâu dài.

- Sự hợp tác giữa ĐHQGHN và Tỉnh Hà Giang bắt đầu từ việc gì thưa Giáo sư?

Bắt đầu từ việc hai bên phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học và diễn đàn đầu tư "Vi Hà Giang phát triển", ngày 21/4/2011, với sự hỗ trợ của Viettin Bank.

ĐHQGHN sẽ cùng với Hà Giang trình bày những ý tưởng, đánh giá về vị thế, điều kiện tự nhiên, tiềm năng và trên cơ sở đó bước đầu đưa ra những dự án tương đối cụ thể.

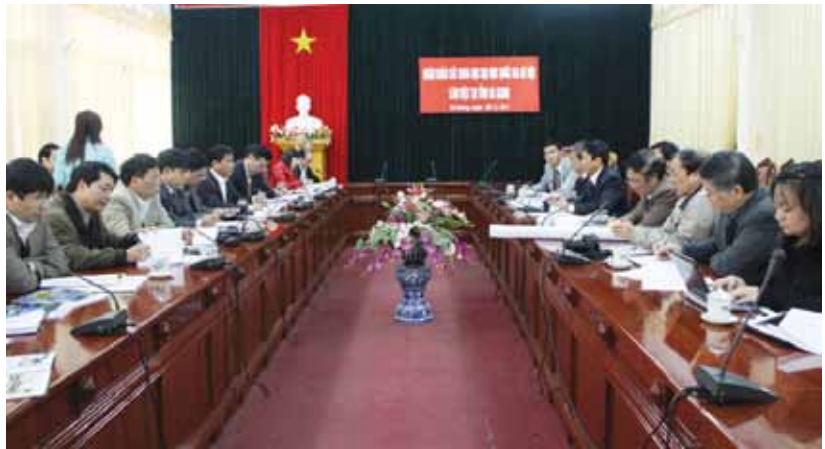
Việc hợp tác này mang lại lợi ích cho các bên liên quan. Hà Giang cần sự hỗ trợ mang tính liên ngành, liên vùng để xây dựng kế hoạch phát triển tổng thể kinh tế xã hội. Còn ĐHQGHN sẽ có Hà Giang là địa bàn để thực hiện nhiệm vụ đào tạo và đề tài nghiên cứu khoa học. Những vấn đề của Hà Giang từ khai thác Công viên địa chất Cao nguyên đá Đổng Văn đến việc xây dựng các mô hình kinh tế, phát huy các giá trị văn hóa là mảnh đất màu mỡ cho các nhà khoa học ĐHQGHN triển khai nhiều đề tài, dự án, ý tưởng.

Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực ở các lĩnh vực, cấp độ cho Hà Giang lớn cũng là một trong những hoạt động cụ thể với ĐHQGHN mang lại hiệu quả kép cho các bên liên quan.

- Giáo sư cho biết một số thông tin chính của Hội thảo khoa học và Diễn đàn đầu tư “Vi Hà Giang phát triển”?

“Vi Hà Giang phát triển” gồm phần hội thảo khoa học và diễn đàn đầu tư. Hội thảo gồm hơn 20 báo cáo của đội ngũ khoa học về những giá trị của Hà Giang (bao gồm điều kiện tự nhiên, môi trường xã hội và văn hóa,...); Diễn đàn đầu tư là nơi gặp gỡ của các nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đã, đang và sẽ đầu tư vào phát triển kinh tế - xã hội Hà Giang. Các doanh nghiệp đã đầu tư sẽ mang đến những kinh nghiệm và kiến nghị trong khi những doanh nghiệp mới đến lần đầu thì có cơ hội tìm hiểu khả năng đầu tư tại địa phương này. “Vi Hà Giang phát triển” còn là nơi gặp gỡ của các đại biểu trong và ngoài nước có quan tâm đến phát triển Hà Giang.

Tính đến thời điểm này, mọi công tác chuẩn bị đã hoàn tất. Sự hấp dẫn của hội thảo là sự kiện không thuần túy trao đổi của các vấn đề học thuật mà còn bao gồm cả các vấn đề của thực tiễn Hà Giang. Các đề án phát triển được xây dựng trên các luận chứng khoa học. Ví dụ như việc xây dựng một đề án về phát triển du lịch thì phải thiết kế được một mạng lưới du lịch một cách hợp lý, tối ưu để địa phương có cơ sở đưa ra ý kiến cụ thể; Hay các căn cứ, luận chứng để phát triển hơn nữa các sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao như cây chè tuyết, các cây dược liệu và sản xuất hàng hóa



có qui mô lớn,... Các báo cáo thể hiện tính liên ngành, liên lĩnh vực cao.

Đặc sắc của hội thảo là với tầm nhìn của ĐHQGHN thì bài toán của Hà Giang không chỉ xoay quanh vấn đề một tỉnh mà mang tính liên vùng. Bài toán du lịch mà chỉ gói lại trong phạm vi tỉnh Hà Giang thì chưa phải là tối ưu. Đội ngũ các nhà khoa học ĐHQGHN tính đến mối quan hệ giữa Hà Giang với Lào Cai, Tuyên Quang và xem xét vấn đề đó một cách toàn diện, liên vùng.

Hội thảo làm rõ hơn những luận chứng khoa học cho việc các cấp, các ngành quan tâm đầu tư cho Hà Giang Đây là tỉnh nghèo nhưng đồng thời là nơi quan trọng, trọng trấn, địa đầu và đôi khi thậm chí là chuyện “mất – còn” nếu vùng này không trở nên trù phú. Những vấn đề đặt ra đối với Hà Giang như vậy lần đầu tiên được đề cập trong hội thảo này. Hội thảo phân tích tính chất quan yếu, vị thế đặc biệt của Hà Giang trong phát triển có tầm chiến lược của cả nước.

Từ kinh nghiệm gắn với hợp tác của các địa phương nói chung và Hà Giang nói riêng, hướng ưu tiên tập trung phát triển của ĐHQGHN từ nay về sau là:

Trong nghiên cứu khoa học thì ưu tiên việc xây dựng các chương trình đề án chất lượng cao làm ra các sản phẩm quốc tế hoặc được xã hội đánh giá cao, khắc phục dần hạn chế nghiên cứu khoa học ít gắn với thực tiễn, không chỉ ra được sản phẩm đầu ra.

Với sứ mệnh của mình, ĐHQGHN phải vươn xa tới những địa phương có vấn đề lớn. Trước đây, ĐHQGHN đã ký kết với tỉnh Quảng Ninh. Đây cũng là một hợp tác thực hiện sứ mệnh tương tự.

Lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh xác định tỉnh sở hữu một di sản tâm cơ thế giới và tình thay mặt cả nước đối diện, tiếp xúc, nghênh đón và phục vụ hàng triệu lượt khách quốc tế mỗi năm nên phải tính đến chuyện gìn giữ và bảo vệ Di sản đồng thời thể hiện diện mạo quốc gia, bảo vệ danh dự của nền văn hóa dân tộc. Mỗi quyết sách của tỉnh Quảng Ninh không chỉ có tâm của một tỉnh mà đòi hỏi hàm lượng trí tuệ cao. Mong muốn ấy phù hợp với nhu cầu của ĐHQGHN và Lãnh đạo 2 bên đã cùng ký kết hợp tác.

- Giáo sư muốn chia sẻ thêm điều gì nhân sự kiện này?

Qua sự kiện này cho thấy tính đúng đắn của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ trong việc thành lập và trao cho ĐHQGHN sứ mệnh cao cả với quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đặc biệt. Các vấn đề hóc búa của Hà Giang đặt ra thì chỉ có ĐH đa ngành, đa lĩnh vực có tiềm lực cao và quyền tự chủ cao mới có thể triển khai được.

Mặt khác, thông qua việc ký kết với các tỉnh cho thấy uy tín học thuật và uy tín xã hội của ĐHQGHN ngày càng được nâng cao, phát huy được tiềm lực trong giải quyết các vấn đề khó địa phương.

Trân trọng cảm ơn Giáo sư.

NGỌC DIỆP (thực hiện)



HỘI SINH MIỀN CỔ TÍCH

NHỮNG NGÀY CUỐI THÁNG BA, ĐOÀN CÔNG TÁC CỦA ĐH QUỐC GIA HÀ NỘI DO GS.TS MAI TRỌNG NHUẬN – GIÁM ĐỐC VÀ GS.TSKH VŨ MINH GIANG – PHÓ GIÁM ĐỐC DẪN ĐẦU ĐÃ CÓ DỊP TỚI HÀ GIANG, NƠI ĐỊA ĐẦU TỔ QUỐC CÓ 274 KM ĐƯỜNG BIÊN GIÁP VỚI TRUNG QUỐC.

CHUYẾN ĐI NHẪM THU THẬP NHỮNG TƯ LIỆU KHOA HỌC VÀ THÔNG TIN THỰC TẾ, PHỤC VỤ VIỆC TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC GIỮA ĐH QUỐC GIA HÀ NỘI VÀ HÀ GIANG, MÀ TRƯỚC MẮT LÀ TIẾN HÀNH HỘI THẢO KHOA HỌC VÀ DIỄN ĐÀN ĐẦU TƯ “VÌ HÀ GIANG PHÁT TRIỂN” ĐƯỢC TỔ CHỨC VÀO NGÀY 21/4/2011, TẠI HÀ NỘI.



Đêm gần khuya, sau một hành trình dài và vất vả, chúng tôi có mặt tại Thành phố Hà Giang – trung tâm hành chính của Tỉnh Hà Giang. Tiếp đoàn có TS. Đàm Văn Bông – Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Chủ tịch cùng đại diện lãnh đạo Văn phòng và một số sở, ban, ngành của tỉnh. Đó không chỉ là buổi tiếp xã giao mà nhiều công việc đã được bàn đến ngay sau đó.

Anh Long – Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh giải bày: “Các anh lãnh đạo trên này mong gặp GS.TS Mai Trọng Nhuận và GS.TSKH Vũ Minh Giang lắm. Ngoài việc trao đổi trực tiếp qua điện thoại, thư điện tử, lãnh đạo 2 bên cũng

đã gặp nhau nhiều lần ở Thủ đô để bàn bạc về việc hợp tác giữa đại học và địa phương. Chẳng phải ngẫu nhiên mà Hà Giang đã cử Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Sơn là người dẫn đoàn đi thực tế lần này. Anh Sơn còn trẻ nhưng đã trải qua nhiều vị trí công tác và thấu hiểu thực tế địa phương”.

Trong khi ấy, ở vị trí chủ tọa, TS. Đàm Văn Bông tha thiết đề nghị lãnh đạo ĐH Quốc gia Hà Nội: “Mong muốn của lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND, HĐND tỉnh Hà Giang là nhờ sự giúp sức trí tuệ của các nhà khoa học tại ĐH Quốc gia Hà Nội – một trung tâm đào tạo đại học, sau đại học, chuyển giao khoa học công nghệ

đa ngành, đa lĩnh vực hàng đầu cả nước để giúp Hà Giang phát triển nhanh, mạnh và bền vững. Chúng tôi tin rằng chỉ có ĐH Quốc gia Hà Nội mới có đủ sức mạnh tổng hợp để giúp Hà Giang thoát nghèo, thoát khỏi những khó khăn, vướng mắc trong xây dựng quy hoạch và phát triển tổng thể kinh tế - xã hội địa phương hiện nay”.

GS. Giám đốc Mai Trọng Nhuận nói lên những suy nghĩ nung nấu từ lâu và nay đến Hà Giang mới có dịp tỏ bày. Giáo sư đã thật sự xúc động khi thấy đồng chí Chủ tịch luôn tràn trề về sứ mệnh đặc biệt quan trọng mà Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã trao cho lãnh đạo Hà

Giang và ĐH Quốc gia Hà Nội

Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Sơn cũng chia sẻ: “Lãnh đạo cấp tỉnh của Hà Giang hôm nay, nhiều người đã từng học tại Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội và tiếp tục được đào tạo sau đại học ở ĐH Quốc gia Hà Nội nên các đồng chí lãnh đạo tỉnh rất tin tưởng những gì các Thầy đang và sẽ làm đối với địa phương. Sự tham gia tập thể của các nhà khoa học thuộc nhiều ngành, nhiều lĩnh vực cùng giải quyết các vấn đề mang tính tổng thể của Hà Giang sẽ góp phần đưa tỉnh sớm thoát được cái nghèo và phát huy những nét độc đáo để thu hút sự đầu tư trong và ngoài nước”.

“Với vai trò của một đại học nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, là diện mạo giáo dục đại học quốc gia, ĐH Quốc gia Hà Nội là điểm đến của các nguyên thủ quốc gia có quan hệ quốc tế với Việt Nam. ĐH Quốc gia Hà Nội đồng thời tham gia giải quyết các vấn đề lớn có tầm quốc gia. Ngoài công việc thường xuyên ĐH Quốc gia Hà Nội còn có các quan hệ hợp tác với các địa phương mà ở đó rất nhiều vấn đề cần giải quyết không chỉ có ý nghĩa đối với địa phương mà còn có ý nghĩa đối với quốc gia, quốc tế. Với ý nghĩa đó, Hà Giang là một trong các đối tác như vậy” – GS.TSKH Vũ Minh Giang tiếp lời.

Buổi làm việc đặc biệt đầu tiên của những lãnh đạo Hà Giang và ĐHQGHN cứ tiếp tục như vậy cho đến khi kết thúc.

Hơn 23h, không khí tĩnh mịch bao trùm thành phố vùng biên. Lễ kỉ niệm 80 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và 55 năm Ngày Bác Hồ đến với mảnh đất Hà Giang ngay tại Quảng trường gần trụ sở UBND tỉnh đã xong từ lúc nào mà không ai biết. Tiết trời tháng 3 ở Hà Giang lạnh có vẻ đẹp trong lành, thuần khiết

6h ngày 27/3, với sự hướng dẫn của Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Sơn, đoàn chúng tôi bắt đầu cuộc hành trình đi đỉnh Lũng Cú – nơi biên cương cực Bắc của Tổ quốc. Trên đường chúng tôi qua, đoàn dừng ở những điểm đặc biệt, nơi mà các nhà khoa học ĐH Quốc gia Hà Nội đánh dấu trên bản đồ để hoàn thiện bản quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội Hà Giang. Ở xe bên kia, lãnh đạo cao nhất của ĐH Quốc gia Hà Nội và Hà Giang đang bàn thảo về những nội dung mang tính vĩ mô còn xe bên này của chúng tôi rôm rả nói về những điều rất cụ thể. Phía cuối xe, GS.TS Trương Quang Hải, PGS.TS Tạ Hòa Phương, PGS.TS Đặng Văn Bào và PGS.TS Vũ Văn Tích bắt đầu sôi nổi thảo luận về địa hình, địa mạo, diện mạo phát triển kinh tế xã hội của những vùng đất mà đoàn tới.





PGS.TS Tạ Hòa Phương (mà sau này những người trong đoàn thường gọi thân mật là GS. Tạ) là người đã gắn 30 năm gắn bó với Hà Giang, kể từ khi ông còn là giảng viên trẻ của Khoa Địa chất, Trường ĐHKHTN. Ông thuộc từng khúc cua trên con đường đi Đồng Văn – huyện xa nhất của tỉnh, cách TP. Hà Giang 144 km. Nói với các thành viên trong đoàn bằng chất giọng rủ rì, GS. Tạ kể không ít lần ông đã đi bộ qua cung đường này và đã đánh dấu trong bản đồ của riêng mình – nhà nghiên cứu về cổ sinh học, địa tầng – hàng loạt vị trí đặc biệt có thể khai thác thành điểm dừng chân cho du khách trong tương lai. Qua con mắt của một nhà nghiên cứu đã được đào tạo bài bản tại Liên Xô cũ và có nhiều trải nghiệm với thực tế địa phương, GS. Tạ đã đo vẽ và ghi chép cụ thể về cấu trúc địa chất từng mét chiều dài cung đường ấy. Ông đang ấp ủ cho ra đời một cuốn sách khoảng 300 trang viết về Hà Giang: miền đá – miền cổ tích. Đó là câu chuyện gồm nhiều chương

viết về địa chất, khoáng sản, thắng cảnh, tiềm năng của một địa phương qua lăng kính của một nhà nghiên cứu địa chất am hiểu văn chương và say mê hội họa.

Cổ vũ nhiệt tình cho ý tưởng này của vị GS. họ Tạ, GS. Trương Quang Hải đệm thêm: viết về địa chất mà như viết văn, cả Việt Nam may ra chỉ có anh Phương làm được thôi. Trường ĐHKHTN đã rất hãnh diện khi nhà khoa học của Trường giành giải nhất cuộc thi dịch thơ Puskin. Cuộc thi ấy có cả những nhà thơ, dịch giả chuyên nghiệp tham gia. Trong khi ấy, Giáo sư Tạ trăn trăn rằng tham gia cuộc thi chỉ là để cho vui, giống như mỗi khi căng thẳng trong nghiên cứu về địa chất, ông thường tìm niềm vui qua nét cọ màu, những vần thơ và những cuốn tiểu thuyết. Tất cả những điều ấy là một phần tất yếu trong cuộc sống của ông và cá nhân ông có thể đảm đương được. Nỗi niềm trăn trở mà ông đeo nặng bấy lâu là chưa tìm kiếm được “nhân tố điển hình” để nối tiếp bước đường của ông

trong hành trình nghiên cứu cổ sinh học – địa tầng.

Không khí trong xe trầm xuống khi câu chuyện đề cập đến việc bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ kế cận trong lĩnh vực khoa học cơ bản. Tôi nhớ đây cũng là chủ đề, là câu chuyện mà GS.TSKH Vũ Minh Giang đại diện cho đội ngũ những nhà khoa học ở ĐHQG gia Hà Nội đã đề cập nhiều lần và trình bày ý kiến trong các buổi làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội. Rất đồng tình với ý kiến của GS.TSKH Vũ Minh Giang, nhiều nhà khoa học cùng chung quan điểm cho rằng khoa học cơ bản là xương sống của mỗi nền khoa học công nghệ và để lĩnh vực này của nước nhà phát triển thì Nhà nước phải ưu tiên tập trung đầu tư. Khoa học cơ bản không mang lại những lợi ích trước mắt mà đem đến hiệu quả lâu bền cho tương lai nên khó thu hút kinh phí ngoài ngân sách, trong khi đó việc đầu tư lại đòi hỏi một lượng



khổng lồ mà không một tổ chức, cá nhân nào kham nổi. Ước mơ thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng với ĐH Quốc gia Hà Nội đào tạo nhân lực chất lượng cao thuộc lĩnh vực khoa học cơ bản đã được các thầy đề cập từ lâu, nhưng đến nay vẫn còn là mơ ước. Bên cạnh năng lực chuyên môn sẵn có, cơ chế ấy có thể sẽ giúp các cơ sở đào tạo đảm bảo được năng lực tài chính nuôi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học cơ bản. Nghề khoa học cơ bản khó có việc làm thêm và không có doanh nghiệp nào đeo đuổi. Chính vì những lý do ấy mà cho đến tận hôm nay, trăn trở về đội ngũ kế cận trong khoa học cơ bản không chỉ thường trực với những lãnh đạo cao nhất của ĐH Quốc gia Hà Nội như: GS. Nhuận, GS. Giang mà còn lan tới những chủ nhiệm bộ môn như GS. Tạ, GS. Bào.

Thực hiện một số nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu đặt hàng của các địa phương thực sự là một "cửa" giúp các nhà khoa học có thâm niên tìm được nguồn thu, hỗ trợ thêm cho những cán bộ trẻ cùng chí hướng nghiên cứu với mình. Cách làm ấy đã được các giáo sư có mặt trong đoàn công tác thực hiện từ bấy lâu

nay và tên các ông xuất hiện trong các công trình nghiên cứu của hầu hết các địa phương từ Bắc chí Nam nhưng hầu như mới chỉ mang tính chất cá nhân. Còn hôm nay, với việc bắt tay giữa đại học với địa phương, giữa ĐH Quốc gia Hà Nội và tỉnh Hà Giang thì cách làm ấy được nâng lên một tầm cao mới, được thực hiện một cách tổng thể, hệ thống, mang tính vĩ mô và có tổ chức. Danh xưng nhà khoa học không chỉ mang lại hiệu quả thiết thực với cá nhân mà còn đưa thương hiệu ĐH Quốc gia Hà Nội ngày càng lan tỏa, thể hiện trách nhiệm với quốc gia, tạo dấu ấn với đời sống xã hội địa phương, với các tổ chức trong nước và quốc tế. Tôi nhớ trong một hội nghị giao ban về công tác đảm bảo chất lượng mới đây, Giám đốc ĐHQGHN đã nhấn mạnh phải thúc đẩy việc xây dựng văn hóa chất lượng trong ĐHQGHN. Ông cho rằng văn hóa chất lượng là thói quen làm cho mọi việc có chất lượng và các bên liên quan cần thấu hiểu giá trị công việc mỗi cá nhân thì văn hóa ấy mới mang ý nghĩa lớn lao cho tổ chức.

Mé bên trái xe, cuộc tranh luận giữa PGS. Tích và PGS. Bào về cách thức xây

dựng bản đồ địa mạo át cả tiếng còi xe. Chưa bao giờ tôi thấy nhà khoa học Vũ Văn Tích vốn là "thủ lĩnh" Đoàn của Trường ĐHKHTN lại sôi nổi đến thế. Cách anh tranh luận với thầy Bào khiến tôi ngộ ra một điều chỉ khi niềm đam mê song hành cùng khả năng thì con người mới thăng hoa.

Ngồi ở đầu xe trên cùng băng lái, GS.TS Trương Quang Hải nói với PGS. Tạ rằng phải tư vấn với tỉnh Hà Giang việc xây dựng Cổng trời Quản Bạ thành cửa ngõ và điểm dừng chân ấn tượng đầu tiên trên hành trình du khách đến với Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn. GS.TS Trương Quang Hải cho rằng đã xuất hiện những đặc điểm kinh tế xã hội khác biệt so với vùng dưới và khoảng cách 40 km tính từ thành phố Hà Giang phù hợp với nhịp dừng chân của dân du lịch. Khi Dự án sân bay Hà Giang phục vụ du lịch được xây dựng tại đây cũng tạo thuận tiện cho du khách quay ngược về thành phố hoặc ở lại trung tâm huyện để dưỡng sức một đêm cho hành trình tiếp theo.

Theo quan sát của một nhà khoa học nghiên cứu về địa mạo, PGS. Đặng Văn



Bào cho rằng di sản kiến tạo mặt trượt đứt gãy và đới dăm kết vôi rất đặc trưng ở Quản Bạ. Mặt trượt đứt gãy ở Quản Bạ trơn mịn, màu đỏ do chứa oxyt sắt là dấu tích pha hoạt động cuối cùng của đứt gãy này trong giai đoạn Tân kiến tạo (cách ngày nay khoảng 5 triệu năm - Hiện đại) còn lại đến ngày nay. Trong khi ấy, tấm biển đề tên xã Hợp Tiến gây bức bối cho GS. Hải. Ông cho rằng Hà Giang nên quay về với những tên xã truyền thống cổ xưa để tăng hấp dẫn và kích thích sự quan tâm của du khách. Tên làng Đán dùng cho địa danh này hay hơn nhiều, gọi hơn nhiều. PGS. Tạ thì bày tỏ nỗi ám ảnh của mình về miền đất cổ và ủng hộ nhiệt tình việc sử dụng các tên truyền thống ở Hà Giang.

Chỉ tay về phía thị trấn Tam Sơn, Huyện Quản Bạ mờ mờ phía trước, PGS. Tạ chia sẻ: “Di sản địa chất độc đáo 2 chóp núi đá vôi có hình dạng giống hệt đôi gò bồng đảo của người thiếu nữ, nằm nổi bật giữa cánh đồng Quản Bạ bằng phẳng, màu mỡ có tên gọi là Núi Vú cô Tiên, bắt nguồn từ vẻ đẹp quyến rũ của nó. Ngày nay mọi người thường gọi là Núi đôi cô Tiên nhưng tôi thích cách gọi

cổ hơn. Dân dã, gần gũi mà rất gọi”.

Giải thích cho một kẻ ngoại đạo của ngành Địa chất là tôi, PGS. Đặng Văn Bảo bảo: Núi Vú cô Tiên thực chất là sản phẩm của quá trình rửa trôi, bào mòn đều đặn tập dăm kết vôi nằm trong đới phá hủy của đứt gãy Quản Bạ - Hương Chà mà pha hoạt động cuối cùng của nó xảy ra cách ngày nay khoảng 5 triệu năm. Đây là một dạng cảnh quan karst dạng đôi độc đáo của Công viên địa chất Cao nguyên đá Đổng Văn vì mặc dù được cấu tạo bởi đá dăm kết vôi nhưng lại mang nét mềm mại của địa hình đá lục nguyên.

Trong buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Giang, sau khi GS.TS Mai Trọng Nhuận đề cập đến những vấn đề khái quát, mang tính vĩ mô, GS.TSKH Vũ Minh Giang đã bày tỏ sự quan tâm đặc biệt đến Cột cờ Lũng Cú, trống đồng Lũng Cú, Nhà Vương, Cổng trời Quản Bạ, vườn tượng Thạch Sơn Thần và di sản địa chất Núi Vú cô Tiên. GS.TSKH Vũ Minh Giang cho rằng: Hà Giang - trong đó có huyện Quản Bạ - sẽ phát triển nhanh hơn nếu thu hút được nhiều người đến địa phương để thưởng lãm những

đanh thắng độc đáo nơi đây và mang về những sản phẩm chỉ nơi đây có. Sản phẩm mô phỏng di sản địa chất Núi Vú cô Tiên và các sản phẩm mang theo địa danh Lũng Cú sẽ thực sự hút khách. Sự quan tâm của nhà nghiên cứu lịch sử hàng đầu Việt Nam cho rằng: “Phải tuyên truyền ngay và bền bỉ việc Lũng Cú là nơi địa đầu cực Bắc của Việt Nam. Các nhà khoa học thì luôn hiểu điều này nhưng hiệu quả cụ thể của công tác truyền thông là để mọi công dân Việt Nam và du khách quốc tế phải nằm lòng Lũng Cú là đỉnh biên cương cực bắc của Tổ quốc giống như mọi người đã biết về Mũi Cà Mau. Tinh thần yêu nước cứ lớn dần lên từ những việc nhỏ ấy”. Cái rét lạnh cóng của Lũng Cú hôm đó không xua đi được sự rực sáng và tự hào trong đôi mắt nhà nghiên cứu lịch sử khi thấy cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên đỉnh núi Rồng. Suốt các buổi làm việc và trao đổi công việc sau đó, ông còn tiếp tục đề cập đến việc khôi phục Nhà Vương sao cho sinh động và nổi niềm lo cho chiếc trống đồng Lũng Cú duy nhất còn sót lại bị hỏng...

Mang theo mọi thiết bị hiện đại nhất

trong hành trang công tác, nhà nghiên cứu địa chất trượt – lò Mai Trọng Nhuận đã chỉ dẫn cho các thành viên về khoảng cách, vị trí của từng địa điểm mà đoàn thị sát. Chiếc ống nhòm của Giáo sư đã giúp các thành viên quan sát được ngôi làng cách đỉnh cột cờ khoảng 1 km – làng Lô Lô Chải (nơi có trống đồng Lũng Cú). Vì tận mắt chứng kiến được quang cảnh của hơn chục nóc nhà còn sót lại ở làng này mà Giáo sư lại thêm một mối băn khoăn làm sao để người Lô Lô thường xuyên mặc trang phục truyền thống... Tiếp tục quan sát, Giám đốc ĐHQGHN nhặt một hòn đá và cho biết phiến đá đặc trưng cho thạch bọ ba thùy cổ nhất, chỉ xuất hiện ở Lũng Cú. Giám đốc ĐHQGHN đã mang phiến đá ấy trải qua hành trình 500 km về Hà Nội và dự kiến sẽ trưng bày cho mọi người tham quan khi Bảo tàng Khoa học tự nhiên của ĐHQGHN hoàn tất.

Chia sẻ về việc người Lô Lô giờ ít mặc trang phục truyền thống, anh Mã Thanh Giang – Giám đốc Ban quản lý Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn cho biết: người phụ nữ Lô Lô phải mất ít nhất một giờ đồng hồ mới có thể mặc xong trang phục truyền thống. Cùng với đó, các phụ kiện đi kèm rất nhiều, ảnh hưởng không tốt tới sinh hoạt hàng ngày và năng suất lao động của người dân nên họ chỉ mặc trong những ngày lễ hội của dân tộc. Thêm nữa, giá một bộ trang phục truyền thống vì làm thủ công cộng với trang sức làm bằng bạc nồn rất đắt đỏ (có khi lên tới hàng chục triệu đồng), nên người Lô Lô hàng ngày đã lựa chọn loại trang phục thuận tiện và có giá cả phù hợp với điều kiện thực tế hơn.

Cách chân cột cờ Lũng Cú khoảng 500m trên con đường trở lại Mèo Vạc có một ngôi làng người Mông có đời sống phong lưu hơn những vùng chúng tôi qua, đang nhen nhóm trở thành làng du lịch cộng đồng theo mô hình của

các quốc gia phương Tây. Người đàn ông Mông địu con trên lưng cho biết 50.000 đồng/một tối lưu trú là giá dịch vụ mà du khách phải trả. Các thành viên trong đoàn đều cho rằng giá ấy không phải là đắt, nhưng lãnh đạo tỉnh và các nhà khoa học cần phải tiếp tục hỗ trợ thêm để làng vẫn giữ nguyên được bản sắc vốn có và du khách đến đây có thể hòa nhập được với tập tục địa phương đồng thời dân bản địa có thể tăng thêm nguồn thu. Tôi nhớ tới một ngôi làng khác thuộc thôn Lũng Cẩm Trên, xã Sủng Là, huyện Đồng Văn - cũng đang hoàn thiện một mô hình tương tự. Sau khi đi thực tế, đội ngũ cán bộ khoa học của ĐHQGHN vẫn đang ấp ủ đề xuất phương án tối ưu cho Tỉnh về điện, đường giao thông, quy hoạch làng, trang trí nội thất cho từng hộ gia



đình, các vấn đề liên quan đến vệ sinh môi trường và phát triển bền vững trong tương lai.

Là một trong tổng số 22 dân tộc, chiếm hơn 30% dân số của tỉnh, dấu ấn người Mông để lại đậm nét trên hầu hết các di tích của Hà Giang. Đi qua 2 ngôi làng đang thí điểm xây dựng mô hình homestay, di sản kiến trúc Dinh họ Vương, chúng tôi còn tiếp tục được mục sở thị Phố Cáo và khu Phố Cổ Đồng Văn. Đây là 2 khu vực tiêu biểu cho người Mông đô thị, giàu có và phát triển, có tiềm năng du lịch rất rộng mở. Người say sưa với Phố Cáo nhiều nhất là GS.TS Mai Trọng Nhuận. Với con mắt của một nhà quản lý đã đi nhiều nơi, biết nhiều phong tục và am hiểu cách thức du lịch của người nước ngoài, GS. cho rằng

phải có bàn tay, khối óc và trái tim của nhà khoa học cộng với sự quyết liệt chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo địa phương thì Phố Cáo mới thật sự là địa điểm du lịch không chỉ đến một lần. Theo GS. Nhuận, tiềm năng thu hút khách du lịch đến với Phố Cáo lớn lắm. Phố Cáo gồm khoảng hơn 20 nóc nhà cổ hơn trăm tuổi, tiêu biểu cho kiến trúc của dân tộc Mông. Nhà có tường trình đất, mái lợp ngói âm dương và bao quanh là hàng rào đá. Giữa làng còn tồn tại nghĩa địa mà chỉ nhìn thoáng qua đã nhận ra là nơi an táng những người Mông khuất núi. Những nắm mỏ đắp chổng bằng nhiều lớp đá, ngay trong vườn nhà. Thửa đất bên cạnh, người phụ nữ Mông đang đất bò đi cày. Trong khu vực 4 huyện thuộc Công viên địa chất Công viên đá Đồng Văn, điều kiện tự nhiên khiến đàn

trâu khó có thể tồn tại và người dân nơi đây “nuôi bò trên lưng” – một thuật ngữ mà GS. Hải truyền lại cho tôi. Đất ở đây hiếm hoi, xen kẽ trong từng hốc đá và chỉ có loài cỏ voi mới sinh tồn được trên đèo đất này. Dân bản địa phải công cỏ về nhà nuôi bò vì đá

nhiều, bò cũng không thể di chuyển đến nơi có cỏ mà ăn được. Có lẽ do đá ở khu vực công viên địa chất nhiều quá mà khác với người Mông ở một số địa phương sống trên đỉnh núi cao, người Mông ở Hà Giang thường sinh sống ở trong thung lũng. Sau 3 lần vòng đi vòng lại, thị sát Phố Cáo, GS. Mai Trọng Nhuận khẳng định với Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Sơn về tính khả thi trong việc bảo tồn Phố Cáo. ĐHQGHN sẽ giúp Hà Giang thu hút đầu tư của các tổ chức nước ngoài, thực hiện dự án đối với khu vực này.

Đến với Phố Cổ Đồng Văn – trung tâm của Công viên địa chất – nơi được ví với Phố Cổ Hội An thu nhỏ. Không phải là phố cổ nhất, cũng không phải là nơi có không gian rộng nhất so với Hội An,

Đường Lâm song phố cổ Đồng Văn như một đốm lửa trên cao nguyên, đọng lại dư vị văn minh sớm của người Mông bản địa từ khoảng gần 400 năm về trước. Các nhà khoa học của ĐHQGHN cùng cho rằng sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề xuất phương án bảo tồn và phát huy các giá trị của khu phố này. Hội An, Đường Lâm đã ghi danh của rất nhiều nhà khoa học thuộc ĐHQGHN trong việc bảo tồn và trong tương lai chắc chắn thêm một lần ghi dấu ấn của cán bộ khoa học ĐHQGHN tại Phố Cổ trên Cao nguyên đá Đồng Văn.

Dưới sự chỉ dẫn tận tình của lãnh đạo địa phương, đoàn cán bộ ĐHQGHN đã đi thực tế qua tất cả các khu vực đặc biệt của Công viên địa chất: đèo Mã Pì Lèng, sông Nho Quế, hẻm vực Nậm Lang ở xã Du Già, hóa thạch Tay cuộn ở Ma Lé, hoang mạc đá ở Sảng Tùng, tận mắt chứng kiến các di sản khoáng vật - khoáng sản, tới hồ treo, thảm thủy điện, đồng thời thăm khu mỏ và nhà máy luyện angtimon... Đoàn cán bộ khoa học ĐHQGHN cũng đã tới thăm khu kinh tế mở Thanh Thủy và quan sát khu vực biên mậu nơi cửa khẩu Thanh Thủy, cách thành phố Hà Giang chừng 16km. Để thị sát được bằng ấy địa điểm, cứ khoảng 6giờ mỗi sáng, đoàn chúng tôi xuất phát và thường kết thúc ngày làm việc lúc 22giờ đêm. Tối 27/3, dưới sự chủ trì của GS. Mai Trọng Nhuận, cả đoàn đã cùng nhau làm việc thâu đêm mà không ai thấy mệt. Bản đồ giảng kín phòng họp.

Kết thúc chuyến công tác là buổi làm việc chính thức của lãnh đạo tỉnh với Đoàn. Đại diện cho lãnh đạo và đội ngũ các nhà khoa học ĐHQGHN, ý kiến đề xuất của GS.TS Mai Trọng Nhuận về việc phát triển tổng thể kinh tế xã hội Hà Giang đã nhận được tràng pháo tay hưởng ứng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo địa phương. Giám đốc ĐHQGHN thể hiện những trăn trở và suy nghĩ về những giải pháp cho Hà Giang phát triển, thông qua mô hình tam giác đột phá là: Kinh tế cửa khẩu – công nghiệp – du lịch trên cơ sở khai thác những cái duy nhất, đặc hữu chỉ có trên bề mặt đá vôi với cách tiếp cận liên ngành, liên vùng, dựa trên nền phát triển toàn diện trong đó có lưu ý phát triển trọng điểm, đột phá riêng.



Trong nguyên tắc đầu tư là không phải đầu tư vào cái tốt nhất mà nên đầu tư vào cái độc đáo. Mà theo đó, du lịch được coi là số một bởi không phải mang đi nhiều mà người dùng phải đến; sản xuất cái ít phải vận chuyển nhất. ĐHQG Hà Nội đề xuất khai thác tối đa kỳ quan địa chất và địa mạo mà đỉnh điểm là 4 huyện thuộc công viên địa chất kèm theo một số tài nguyên đặc biệt trên hệ thống đá vôi vì hang động còn xuất hiện ở Vị Xuyên – một huyện không thuộc geopark. Du lịch phải đặt trong bối cảnh 6 tỉnh phía Đông, 8 tỉnh phía Tây của Việt Nam và Châu Văn Sơn, Trung Quốc. Để phát triển du lịch của Hà Giang cần

phải có một quy hoạch tổng thể mang tính liên vùng (kêu gọi sự hỗ trợ của các cơ quan trong và ngoài nước), làm đẹp những di sản đã được biết đến.

Cuộc hội đàm giữa Chủ tịch Đàm Văn Bông, Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Sơn và Giám đốc Mai Trọng Nhuận, Phó Giám đốc Vũ Minh Giang cùng lãnh đạo 2 bên diễn ra như cuộc hội ngộ của những người tri kỷ. Hình mẫu về hợp tác giữa Đại học và Địa phương đang trên đường đến đích.

ĐỖ NGỌC DIỆP



THỦ LĨNH THANH NIÊN: CÁI ĐẦU SÁNG, TRÁI TIM HỒNG VÀ TẤM LÒNG SON

NHÂN DỊP KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH, GS.TS NGUYỄN HỮU ĐỨC – PHÓ GIÁM ĐỐC ĐHQGHN, NGUYỄN BÍ THƯ ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI, NGUYỄN BÍ THƯ ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (ĐHQGHN) CHIA SẺ NHỮNG KỈ NIỆM HOẠT ĐỘNG ĐOÀN VỚI CÁC BẠN TRẺ.

Thưa GS. Nguyễn Hữu Đức, quay ngược lại thời gian, khi Giáo sư là sinh viên của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, phong trào hoạt động Đoàn lúc đó như thế nào?

Năm 1976, hơn một năm sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, tôi được vinh dự trở thành sinh viên ngành Vật lý của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Vào thời gian đó, cả nước tràn đầy khí thế thắng lợi tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cuối những năm học đại học của tôi, đất nước lại càng tự hào, hãnh diện với các sự kiện: Anh hùng Phạm Tuân cùng nhà

du hành vũ trụ Xô viết Viktor Gorbatko bay vào vũ trụ; nhạc sĩ dương cầm Đặng Thái Sơn đạt giải nhất cuộc thi piano quốc tế Chopin. Hòa chung với không khí đất nước sau ngày chiến thắng, sinh viên trường Đại học Tổng hợp, từ cánh sinh viên mới rời trường cấp 3 như chúng tôi đến những sinh viên – những anh bộ đội cụ Hồ vừa bước ra khỏi cuộc trường chinh của cả dân tộc – đều đến với giảng đường đại học trong niềm vui hăng say học tập, nghiên cứu khoa học. Tôi còn nhớ, ngày đó đất nước còn bộn bề khó khăn sau chiến tranh, cuộc

sống sinh viên còn nhiều thiếu thốn, nhưng chúng tôi tham gia các phong trào “Xây dựng tập thể sinh viên xã hội chủ nghĩa”, phong trào “Ba xung kích” trong học tập, rèn luyện, xây dựng cuộc sống mới với quyết tâm rất cao. Lúc đó nhiều nhóm ca khúc chính trị của sinh viên cũng được thành lập và đi phục vụ nhiều nơi.

Ước mơ lớn nhất của Giáo sư lúc đó là gì? Giáo sư có bản khoản để định hướng cho mình một lí tưởng sống?

Những năm cuối cùng của thế kỷ 20, các bạn trẻ chúng ta đã hát, đã nhắc nhở nhau: “Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta, mà phải hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay”. Nhưng đối với thế hệ trẻ chúng tôi thời đó thì đó là một lẽ tự nhiên. Chúng tôi tâm niệm phải luôn phấn đấu không ngừng, hăng say học tập, sẵn sàng đi bất cứ đâu khi Tổ quốc cần. Sinh viên khóa K21 của chúng tôi,

sau khi tốt nghiệp, đa số tham gia huấn luyện sĩ quan dự bị hóa học rồi chia tay nhau đi đến mọi miền đất nước. Người ở lại phục vụ quân đội, người vào xây dựng các trường đại học phía Nam, người lên Tây Nguyên, người vào nghiên cứu ở viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt... Dù xa xôi, vất vả nhưng không ai quản ngại vì tất cả đều tin tưởng vào tương lai của đất nước.

Là những nhà khoa học tương lai, chúng tôi mơ ước được làm việc trong các phòng thí nghiệm hiện đại, được sáng tạo ra những tri thức mới, được đưa khoa học phục vụ đất nước, góp phần xây dựng đất nước ta ngày càng giàu đẹp hơn. Nhưng vào năm 1979, khi tiếng súng lại vang lên ở biên giới của Tổ quốc, hàng ngàn sinh viên, cán bộ của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, với phiên hiệu Trung đoàn 10 - Đoàn Nguyễn Huệ đã tình nguyện tham gia xây dựng phòng tuyến Sông Cầu bảo vệ Thủ đô.

Rồi khi Giáo sư trở thành thủ lĩnh của Đoàn Thanh niên, phong trào Đoàn vẫn hùng hục khi thế đó?



>> GS.TS Nguyễn Hữu Đức

Vào thời kỳ Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn đối với công tác xây dựng chi đoàn và thu hút, tập hợp thanh niên. Bên cạnh các hoạt động phong trào bề nổi truyền thống như chương trình SV'96 của VTV, ban nhạc Beatles của Tùng - John..., sức mạnh của Đoàn thanh niên lúc đó tiếp tục được phát huy chủ yếu nhờ vào việc tổ chức các hoạt động chiều sâu, gắn chặt với chuyên môn. Sáng kiến tổ chức các cuộc thi Olympic sinh viên về Tin học,

Vật lý, Hóa học..., các "Festival hành tinh xanh" của sinh viên khối Khoa học Trái đất... đã được khởi xướng từ thời kỳ này, đặc biệt chương trình "Những vì sao vui" dành cho học sinh Hệ THPT Chuyên luôn được VTV thu hình, phát sóng và sau này được phát triển thành chương trình "7 sắc cầu vồng" của VTV dành cho học sinh cả nước. Cùng với xu hướng hội nhập quốc tế, câu lạc bộ tiếng Anh "Hi-club" đầu tiên cũng đã được khởi động cho sinh viên khóa K35. Thông minh và hài hước là một đặc điểm của sinh viên, điều đó cũng đã được phát huy trong các cuộc thi sáng tác và biểu diễn tiểu phẩm, thông qua đó chúng tôi đã hướng sinh viên đến với việc rèn luyện và học tập, phê phán các tệ nạn xã hội.

Cơ hội và thách thức của khoa học cơ bản Việt Nam cũng đã được quan tâm trong thời kỳ này. Chính Đoàn Thanh niên đã làm đầu mối phối hợp với VTV tổ chức thu hình chương trình truyền hình giao lưu của sinh viên với các nhà khoa học Việt Nam ở trong và ngoài nước về chủ đề "Khoa học Việt Nam - thách thức và vận hội" tại Hội trường KTX Mỹ trì, góp thêm sức cùng nhà trường thúc



đẩy sự ra đời của các chương trình đào tạo cử nhân khoa học tài năng. Đặc biệt, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên cũng là đơn vị đi đầu với phong trào sinh viên tình nguyện tại chỗ, tích cực tham gia xây dựng môi trường, cảnh quan sạch đẹp của nhà trường. Đội ngũ bí thư chi đoàn, bí thư liên chi đoàn hồi đó đã hoạt động rất tích cực, hiệu quả và hôm nay tất cả đều đã trưởng thành.



Theo Giáo sư những tố chất cần thiết để trở thành thủ lĩnh thanh niên là gì?

Một thủ lĩnh thanh niên phải là người bản lĩnh, có một cái đầu sáng, một trái tim hồng và một tấm lòng son. Ở đây cái đầu sáng chính là tri thức, trí tuệ, sự tinh táo và biết lắng nghe; trái tim hồng chính là lòng nhiệt huyết và tình yêu thương; tấm lòng son chính là sự trung thành, thủy chung. Hội tụ đủ các yếu tố ấy sẽ tạo được sự tin cậy, sẽ có khả năng và nghệ thuật tập hợp, đoàn kết thanh niên.

Giáo sư có thể chia sẻ quan điểm của mình về trách nhiệm của một đoàn viên, thanh niên trong công cuộc đổi mới của đất nước hiện nay?

Công cuộc đổi mới của đất nước đã thu được nhiều thắng lợi to lớn. Việt Nam chúng ta đã thuộc nhóm các nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Những năm tới đây là giai đoạn nước rút để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp, đồng thời tiếp tục hội nhập quốc tế sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đất nước cần hòa bình, ổn định xây dựng và phát triển, nhưng đất nước cũng cần tri thức để cất cánh. Các quốc gia thành công nhất đều là các quốc gia nắm được nhiều tri thức nhất. Thanh niên ngày nay cần ra sức rèn đức, luyện tài, học tập, tiếp cận, chiếm lĩnh tri thức và sáng tạo ra được tri thức mới. Đặc

biệt, phải biết hướng các tri thức ấy đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Theo Giáo sư, làm thế nào để khơi dậy sức trẻ của thế hệ thanh niên hôm nay?

Thanh niên dù ở thế hệ nào cũng luôn mang trong mình nhiệt huyết, khát khao được khám phá và được khẳng định. Để khơi dậy sức sống mãnh liệt ấy, trước hết chúng ta phải tin cậy thế hệ thanh niên, như Bác Hồ đã từng tin cậy: “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”. Hãy giúp cho thanh niên rèn luyện bản lĩnh để nhìn nhận được các giá trị cốt lõi, các giá trị chuẩn mực, tạo được sự “cộng hưởng” của thế hệ trẻ với các giá trị chung và phấn đấu vun đắp cho các giá trị đó.

Qua trải nghiệm, tôi còn thấy rằng thanh niên cảm thấy hạnh phúc và hết lòng với phong trào, không phải chỉ khi được hỗ trợ về tài chính hay điều kiện vật chất, mà chính là khi được tin tưởng, được tạo điều kiện tham gia vào các nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Gắn bó với công tác Đoàn gần 15 năm, giữ cương vị Bí thư Đoàn trường gần 10 năm... điều gì tâm đắc nhất trong suốt thời gian GS tham gia công tác Đoàn?

Vừa qua, tôi được mời tham dự buổi giao lưu gặp gỡ các thế hệ cán bộ Đoàn Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội trước đây do Đoàn Trường Đại học Khoa học Tự nhiên cùng Đoàn trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn phối hợp tổ chức. Tại buổi giao lưu nhiều kỷ niệm xúc động và đáng nhớ của các cán bộ

Đoàn qua các thời kỳ đã được chia sẻ với các đoàn viên thanh niên hai trường. Chúng tôi tự hào rằng những năm tháng gian khó nhất lại chính là thời hoa đỏ cháy bỏng nhiệt huyết tuổi trẻ. Chúng tôi cũng luôn tự hào rằng tuổi trẻ của mình được sống, học tập, nghiên cứu và

hoạt động trong phong trào Đoàn. Cho đến tận bây giờ, chúng tôi - những cựu cán bộ Đoàn của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội năm xưa - vẫn giữ được tấm lòng son với nhau, bền bỉ với sự nghiệp của mình.

Điều tôi tâm đắc nhất là đã góp một phần nhỏ bé của mình cùng với các thế hệ cán bộ Đoàn chung tay, góp sức xây dựng nên những giá trị cốt lõi của hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội năm xưa - Đại học Quốc gia Hà Nội ngày nay. Đó là tinh tiên phong, tính sáng tạo, chất lượng cao, tính thống nhất trong đa dạng. Đó là bài học phát triển dựa trên nền tảng khoa học cơ bản và công nghệ cao... Chính sự tiên phong và sáng tạo đã tạo ra sự độc đáo trong các hoạt động Đoàn của chúng tôi. Chính quan điểm thống nhất trong đa dạng đã phát huy được sự sáng tạo của thanh niên. Chính sự kiên trì với chất lượng, với khoa học cơ bản đã tạo nên sự phát triển bền vững của Đại học Quốc gia Hà Nội - một đại học hơn 100 năm tuổi - ngày hôm nay. Tôi tâm đắc vì nhiệt huyết và sự chân thành của tuổi trẻ luôn luôn là hành trang cho tôi đi tới bất cứ nhiệm vụ nào, vị trí công tác nào.

Xin cảm ơn Giáo sư!

HÀ NHÀN



GS. NGÔ BẢO CHÂU ĐANG NỖ LỰC CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TOÁN HỌC NƯỚC NHÀ THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, GIẢNG DẠY VÀ KÊU GỌI CÁC NHÀ KHOA HỌC VIỆT KIỂU CHUNG TAY “GÓP GIÓ THÀNH BÃO”. NHÂN DỊP ANH VỀ NƯỚC NHẬN BẰNG TIẾN SĨ DANH DỰ CỦA ĐHQGHN, BẢN TIN CÓ CUỘC TRÒ CHUYỆN NGẮN VỚI ANH VỀ “BÍ QUYẾT” ĐỂ TRỞ THÀNH MỘT NHÀ KHOA HỌC TÀI NĂNG.

CÓ HOÀI BẢO SẼ THÀNH CÔNG

Thưa Giáo sư, vai trò của gia đình đã ảnh hưởng như thế nào trong việc tạo nên một nhà toán học “cự phách” hôm nay?

Ảnh hưởng của gia đình là một câu chuyện dài, không thể kể hết một lúc. Tôi xin thuật lại một chi tiết như thế này.

Khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi luôn dạy tôi “tội to nhất là tội nói dối”. Lúc đó thì tôi cũng không hiểu lắm tại sao tôi nói dối lại to như thế. Nhưng vì yêu mẹ mà tôi chấp hành rất nghiêm túc. Lâu lâu thành thói quen. Khi lớn lên thì tôi hiểu thêm là tố chất quan trọng nhất của nhà khoa học chính là tính trung thực, trước hết là trung thực với bản thân mình, sau là trung thực với người khác.

Quan niệm của Giáo sư đối với vấn đề bồi dưỡng tài năng?

Theo tôi, câu chuyện bồi dưỡng tài năng có thể cắt nghĩa vấn đề là giúp trò giỏi gặp thầy giỏi và trò giỏi được học cùng nhau.

Thế còn bí quyết để trở thành một nhà khoa học giỏi?

Tôi tin là người nào thực sự có hoài bão sẽ thành công. Tuy vậy, mỗi người có một cuộc sống riêng, hoàn cảnh riêng của mình. Đi theo dấu chân của Ngô Bảo Châu chưa chắc đã là khôn ngoan.

Chúng ta không biết là do chưa học. Ý kiến của tôi là đã học thì phải giỏi hơn người khác.

Bên cạnh tố chất như trên thi phương thức học tập là yếu tố quan trọng không kém, thưa GS?

Trong học tập và nghiên cứu khoa học, yếu tố bền bỉ rất quan trọng. Tôi luôn tự nhủ với mình mỗi ngày phải học được một cái gì đó, có thể là to, có thể nhỏ, nhưng phải nhập tâm. Tất nhiên bạn sẽ phải nỗ lực hơn như thế trong một số thời điểm quyết định, còn thì bí quyết là ở chỗ phải bền bỉ bước tới.

Có lần tôi đi bộ leo núi với anh bạn Laurent Lafforgue, một nhà toán học lớn người Pháp. Anh ấy đi khỏe quá, tôi theo không kịp. Tôi hỏi anh ấy bí quyết đi bộ của anh ấy là gì. Anh ấy trả lời là đầu tiên đặt chân trái lên trước chân phải, sau đó đặt chân phải lên trước chân trái.

Quý học bổng Ngô Bảo Châu đã được Giáo sư thành lập, xin Giáo sư cho biết một vài thông tin về Quý này?

Tôi hy vọng Quý sẽ sớm có giấy phép để đi vào hoạt động. Thay vì trao học bổng, Quỹ sẽ trao một số giải thưởng nghiên cứu khoa học vì nó có tác động trực tiếp hơn tới phong trào nghiên cứu khoa học ở Việt Nam. Quỹ sẽ có ba hoạt

động chính: thứ nhất là trao giải thưởng nghiên cứu cho một công trình nghiên cứu xuất sắc được thực hiện ở Việt Nam, thứ hai là một chuỗi bài “Nói chuyện khoa học” định kỳ mỗi tháng một lần, và thứ ba là một cuộc thi nghiên cứu khoa học cho sinh viên và nghiên cứu sinh.

Xin cảm ơn Giáo sư!

ĐỨC MINH

CÓ LẼ HỒI ỨC SÁU SẮC NHẤT CHÍNH LÀ NGÀY NHẬP TRƯỜNG. CÁC BẠN TÔI ĐẾN TỪ CÁC TỈNH, AI NẤY NHỎ THỎ, ỒNG THẤP ỒNG CAO, DÉP LẼ LOET QUET, MỘT VÀI NGƯỜI CÒN NÓI NGỌNG. CHỈ SAU HAI TRẬN BÓNG TRÊN SÂN MỀ TRÌ THÌ CHÚNG TÔI ĐÃ TRỞ THÀNH NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT NHẤT VÀ CHO ĐẾN BÂY GIỜ VẪN THẾ.



NHỮNG QUAN NIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

TRƯỚC KHI ĐI SÂU VÀO TÌM HIỂU CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NHAU VỀ CHẤT LƯỢNG Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC, TÔI THIẾT NGHĨ CHÚNG TA NÊN CÓ MỘT KHÁI NIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC. TRÊN THỰC TẾ, HARVEY VÀ GREEN ĐÃ TIẾN HÀNH MỘT NGHIÊN CỨU QUY MÔ Ở ANH ĐỂ TÌM CÂU TRẢ LỜI CHO VẤN ĐỀ NÀY VÀO NHỮNG NĂM 90 THẾ KỈ TRƯỚC. HỌ KẾT LUẬN RẰNG CHẤT LƯỢNG Ở GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NẪM TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG NÓ (STAKEHOLDER) VÀ VÌ THẾ CHÚNG TA NÊN THIÊN VỀ TRƯỜNG PHẢI CHỦ QUAN KHI TIẾP CẬN VẤN ĐỀ "CHẤT LƯỢNG" Ở ĐẠI HỌC (EHSAN, 2004). TRÊN THỰC TẾ, TA CÓ THỂ BẮT GẶP NHỮNG QUAN ĐIỂM SAU ĐÂY VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC:



Chất lượng là sự vượt trội (quality as exceptional). Quan điểm này bao hàm nhiều điểm, nhưng nhìn chung, "chất lượng" được xem như điều tạo nên sự đặc biệt của một trường nào đó. Những điểm khác nhau ở chỗ chúng chỉ ra cái gì làm nên sự khác biệt ấy.

Đầu tiên, có quan niệm cho rằng chất lượng là ưu việt, sự xuất sắc. Quan niệm này thường gắn liền với hai ví dụ về sự nổi trội của hai ĐH Cambridge và Oxford. Trong trường hợp này, "chất lượng" được xem là hiển nhiên và không thể chối bỏ, hay thậm chí được xem là mặc nhiên không cần phải kiểm tra đánh giá (Parri 2006; Horsburgh 1998). Địa vị của một



>> Cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt (trái) luôn đau đầu cho sự phát triển của nền giáo dục ĐH Việt Nam.

Ảnh : Bùi Tuấn

trường đại học và mức độ khó khăn xin nhập học ở các trường này được xem là những điều kiện quan trọng của "chất lượng" (Eshan, 2004).

Chất lượng là kết quả của việc vượt qua một loạt những chuẩn mực cao. Quan điểm này giải thích rõ những gì được cho là mang lại chất lượng cho một trường đại học, tuy nhiên, nó vẫn rất lý tưởng vì những chuẩn mực được đặt ra là quá cao, thậm chí hầu hết các trường đều khó có thể đạt đến những chuẩn mực được đặt ra này. Nó coi trọng chất lượng đầu vào (input), nghĩa là xem trọng chất lượng sinh viên vào trường, chất lượng đội ngũ sẽ tham gia giảng dạy những sinh viên này, cũng như cơ sở vật chất cần thiết cho công tác đào tạo. Chất lượng đầu ra (output) được xem là kết quả hoạt động của đầu vào có chất lượng xuất sắc (ibid). Vì thế, ở một mức độ nào đó, quan điểm này nhấn mạnh tầm quan trọng việc học của người học và xem nhẹ vai trò của trường đại học trong việc làm tăng thêm giá trị của đầu vào (value-adding), cụ thể trong trường

hợp này là cung cấp kiến thức và tạo điều kiện học tập cho người học.

Cũng có quan điểm cho rằng "chất lượng" là phẩm chất của một sản phẩm hay dịch vụ đã qua quá trình kiểm nghiệm sát sao. Vì thế, "chất lượng" đồng nghĩa với việc thỏa mãn những chuẩn mực do bên ngoài áp đặt. Quan

điểm này có vấn đề vì nó được xây dựng trên giả định tất cả những chuẩn mực bên ngoài đều khách quan nhưng trên thực tế, những cái chuẩn này có thể không chuẩn, chưa kể việc sử dụng một khung chuẩn như nhau để đánh giá các trường khác nhau ở các thời điểm khác nhau. Hơn nữa, nếu đi theo quan



điểm này, các trường đại học sẽ đánh mất quyền tự chủ, tự quyết của mình - hai nhân tố quan trọng tạo nên thuộc tính riêng biệt của các trường đại học - mà chỉ luôn phụ thuộc vào cơ quan kiểm định hoặc những đối tượng có ảnh hưởng bên ngoài trường đại học.

Như vậy, quan niệm "chất lượng là sự vượt trội" không phải là một quan niệm trọn vẹn về vấn đề chất lượng ở đại học, nhưng chúng ta cũng không thể phủ nhận vai trò của nó trong việc tạo ra những trường đại học danh tiếng như Cambridge hay Oxford.

Chất lượng là sự hoàn hảo (quality as perfection). Quan điểm này xem chất lượng tương đương với việc tạo ra những sản phẩm không "tì vết" (Parri 2006; Horsburgh 1998). Nó khác với quan điểm "chất lượng là sự vượt trội" ở chỗ chất lượng đầu ra được xem là kết quả của tiến trình đào tạo. Vì thế, để duy trì chất lượng, người ta cố gắng không để cho bất kỳ sai sót nào xảy ra, hay phải đạt tất cả những chuẩn mực do bên ngoài yêu cầu (Eshan, 2004). Quan điểm này hơi thiên về quản lý công nghiệp. Nó có thể áp dụng thành công trong các ngành công nghiệp với máy móc và quy trình chứ khó lòng áp dụng ở các trường đại học nơi con người là đối tượng chính trong khâu "sản xuất". Hơn nữa, chúng ta không thể có một bảng tiêu chí mô tả một sinh viên ra trường "không tì vết" là như thế nào. Và việc sản sinh ra hàng loạt sinh viên có cùng quan điểm sống, tính cách, năng lực, cách giải quyết vấn đề... không phải là mong muốn của bản thân sinh viên, hay gia đình họ nói riêng và mục tiêu của nền giáo dục "chân chính" nói chung (Parri, 2006).

Chất lượng là phù hợp với mục tiêu (quality as fitness for/ of purpose). Đây là một quan niệm mang tính thực tế, xem xét chất lượng trong mối tương quan với mục tiêu của một trường đại học. Chất lượng vì thế được xem là một thuộc tính của chức năng hoạt động (Eshan, 2004). Tuy nhiên, mỗi cá nhân lại có thể xem chức năng của trường đại học ở các góc độ khác nhau, vì thế vấn đề "chất lượng" lại trở nên mang tính

tương đối và gây tranh cãi. Theo Harvey và Green, mục tiêu có thể do trường đại học hay khách hàng của trường đại học đặt ra (ibid). Ở đây lại xuất hiện một vấn đề nan giải: Ai là khách hàng của đại học: sinh viên, gia đình sinh viên, giáo viên, nhà tuyển dụng, hay chính phủ? Vì thế, một trường đại học có thể theo đuổi mục tiêu riêng của mình nhưng liệu mục tiêu đó có tương thích với mục tiêu của khách hàng hay không? Hơn nữa, để phù hợp mục tiêu các trường xoay sâu vào việc kiểm soát từng công đoạn trong tiến trình hoạt động để có thể đạt

này khá gần với quan niệm "chất lượng là phù hợp với mục tiêu" bên trên (van Damme, 2003). Nó xem xét chất lượng trên lập trường hiệu quả kinh tế và sự tự chịu trách nhiệm. Nó nhấn mạnh sự hoạt động mang tính thị trường của một trường đại học bằng giả định cho rằng trong môi trường cạnh tranh có ít tài nguyên, chính thị trường sẽ chọn lọc và nuôi dưỡng những ngôi trường xuất sắc nhất. Sự gia tăng cạnh tranh giữa các trường để thu hút sinh viên và nguồn tài chính được xem là chìa khóa trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính



những chuẩn mực đã đặt ra trước đó nên nó dễ rơi vào trường hợp chỉ hoàn thành công đoạn trước mắt mà đi lệch so với mục tiêu lâu dài. Tương tự, một trường có đáng được xem là có chất lượng hay không nếu nó đặt ra những mục tiêu ít tham vọng để có thể đạt được dễ dàng hay đưa ra những mục tiêu không tương thích với kỳ vọng của khách hàng (nếu xem trường đại học là một dịch vụ) (van Damme 2003)?

Chất lượng là đánh giá tiền đầu tư (quality as value for money). Quan niệm

(Harvey & Green, 1993). Quan điểm này tiếp tục nhấn mạnh vai trò quản lý: nếu một trường đại học có chính sách và cách thực hiện đúng đắn để khai thác các nguồn lực sẵn có (cơ sở vật chất, tài liệu giảng dạy, con người,...) ở mức ít tốn kém nhất, nó vẫn có thể đảm bảo tiến trình đào tạo đạt hiệu quả và thỏa mãn những chuẩn mực được đặt ra. Tuy nhiên, như cái tên đã nói rõ, quan điểm này có thể khiến nhiều trường và sinh viên của họ lâm vào tình trạng tiền nào của nấy. Chất lượng giáo dục đại

học ở đây chỉ thật sự hiệu quả khi vai trò của đảm bảo chất lượng được thực thi một cách triệt để (Parri, 2006); và lợi ích của khách hàng tại các trường theo quan điểm chất lượng giáo dục này chỉ được đảm bảo khi mối quan hệ giữa chất lượng và giá thành hạ được giám sát chặt chẽ.

Chất lượng là vượt ngưỡng (quality as threshold). Theo quan điểm này, một trường phải vượt qua một ngưỡng đặt ra với những mức chuẩn cụ thể. Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy tính hiệu

transformation) hình thành trên nền tảng cho rằng giáo dục mang lại những thay đổi quan trọng cho người học. Harvey và Green (1993) cho rằng quan điểm "chất lượng là sự biến đổi" mang lại lợi ích cho người học thông qua hai kênh đặt tên là enhancing và empowering (tạm dịch là nâng cao giá trị và nâng cao năng lực). Người học nâng cao giá trị bản thân mình thông qua việc học nghĩa là trong quá trình đào tạo, người học có cơ hội dung nạp những kiến thức, kỹ năng chưa có để hoàn thiện mình hơn. Nâng cao năng

xảo học được ở trường tốt hơn (Parri, 2006). Tuy nhiên, vấn đề ở đây là làm thế nào để chúng ta xác định sinh viên biến đổi và biến đổi đến mức độ nào thông qua việc học ở một trường nào đó (Newby, 1999) bởi vì "việc học xảy ra trong tất cả các tình huống xã hội để tích lũy kinh nghiệm và kinh nghiệm này sẽ chuyển hóa ở chiều kích nhận thức, tình cảm, hay thực hành và hình thành nên bản chất của mỗi cá nhân" (Jarvis, 2005). Do đó, một trường đại học sẽ không biết đích xác sinh viên mình biến đổi ra sao từ việc học ở ngôi trường của họ để từ đó điều chỉnh các dịch vụ trong trường, quá trình đào tạo hay những yếu tố khác trong trường cần điều chỉnh. Dĩ nhiên, nhà trường có thể thực hiện khảo sát trên sinh viên nhưng tôi cho rằng sinh viên sẽ thiên về việc mô tả chất lượng các dịch vụ của trường, công tác học thuật hơn là mô tả họ đã thay đổi như thế nào trong thông qua việc học tại ngôi trường họ vừa đi qua. Lẽ dĩ nhiên, tôi không dám xem thường khả năng của các nhà nghiên cứu trong việc lấy dữ liệu nghiên cứu nhưng vấn đề này vẫn rất phức tạp do "con người "nổi tiếng" là không theo chuẩn mực, không đồng nhất, và họ mang vào trường học đủ loại kinh nghiệm, cảm xúc, chính kiến làm nền tảng cho việc học của họ" (Sallis, 2008). Nhưng dù sao đi nữa, quan điểm chất lượng giáo dục này cũng đã có sự tập trung xem xét đến chức năng học thuật của trường đại học, điều mà ít quan điểm khác làm được thấu đáo.

Nói tóm lại, đi tìm một định nghĩa cho chất lượng giáo dục đại học là một nhiệm vụ gian nan do nó phụ thuộc vào quan điểm của những người liên đới với trường đại học (stakeholder). Quan điểm chất lượng "khác nhau do người đánh giá và tiêu chí được sử dụng để đánh giá" (Barnett, 2003). Hơn nữa, quan điểm về chất lượng cũng không ngừng thay đổi. Từ việc xem chất lượng là sự vượt trội, sự ưu tú của những năm 80 thế kỉ trước, nó đã chuyển sang việc tìm cách sửa sai để đảm bảo phù hợp với mục tiêu của chất lượng ở những năm 90 thế kỉ trước - quan điểm thiên về việc thỏa mãn nhu cầu của khách



quả của quan điểm này phụ thuộc vào tính khách quan và khả thi của những chuẩn mực. Hơn nữa, đôi khi ngưỡng được đặt ra có thể bị lạc hậu theo thời gian trước khi một trường đại học đạt tới chúng do môi trường và hoàn cảnh thay đổi nhanh hơn so với chuẩn đặt ra (Parri 2006). Cũng như ba quan điểm trên, quan điểm này tiếp tục đề cao sự quản lý trong quá trình tiến đến ngưỡng đặt ra.

Chất lượng là sự biến đổi (quality as

lực người học thể hiện ở khía cạnh người học được trang bị những khả năng giúp điều chỉnh quá trình biến đổi của chính mình như tự quyết định, tự chủ trong môi trường học, tăng khả năng phân tích chỉ trích vấn đề và tăng sự miễn cảm đối với các vấn đề xung quanh (Ehsan 2004; Horsburgh 1998). Nói cách khác, một trường sẽ được xem là có chất lượng cao hơn một trường khác nếu sinh viên tốt nghiệp trường đó có thể xoay sở cuộc sống tương lai của mình với những kiến thức, kỹ năng, kỹ



hàng ở đại học. Biết đâu chúng ta lại sắp trải qua giai đoạn chất lượng nhảm vào sự vượt trội lần nữa do ảnh hưởng của việc xếp hạng đại học đang thu hút đông đảo các trường tham gia (van Damme, 2003). Cần phải nhấn mạnh thêm rằng, các quan điểm về chất lượng này không loại trừ lẫn nhau vì thế các trường có thể chọn một quan điểm có ý nghĩa nhất và phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của trường. Riêng đối với đa số học giả đứng trên lập trường là người làm công tác học thuật ở các trường giảng dạy, kể cả tôi, mặc dù có những thiếu sót nhưng quan điểm “chất lượng là sự biến đổi” thật sự đáng trân trọng vì những lý do sau:

- Đã tập trung vào giải các chức năng của trường đại học: chức năng học thuật. Nếu xét về chức năng của trường đại học, một trường sẽ không phải là trường đại học nữa nếu không làm thay đổi cuộc sống của một sinh viên, ít nhất

là về mặt kiến thức vì trường đại học cần thay đổi nhân sinh quan và thế giới quan của người học, cung cấp cho họ những kỹ năng cần thiết để tồn tại và phát triển trong một thế giới đầy biến động (Barnett, 1992; Biggs 1989).

- Đây là siêu quan điểm (meta-concept) về chất lượng bởi nó đã bao hàm các quan niệm về chất lượng khác như chất lượng là phù hợp với mục tiêu hay chất lượng là sự hoàn hảo bên trên (Harvey & Knight 1996; Horsburgh 1998). Như thế, nó không triệt tiêu vai trò của quản lý mà xem quản lý là cần thiết để thúc đẩy chức năng học thuật.

Vì thế, chất lượng giáo dục đại học phải nằm trong một tiến trình làm biến đổi người học trong đó việc học của sinh viên phải được sự quan tâm sâu sát và trợ giúp từ các khâu giảng dạy, đánh giá cũng như tất cả những yếu tố khác trong trường (cơ sở vật chất, môi trường, tác phong làm việc đối với sinh

viên, ...). Việc giảng dạy phải làm sao thật sự kích thích khả năng ham hiểu biết, tìm tòi sáng tạo để làm thỏa mãn bản thân sinh viên về những điều chưa biết. Cách đánh giá không phải để kết thúc môn học hay chỉ để quyết định sinh viên đậu rớt một môn học mà nên là một kênh nhận xét để sinh viên hiểu năng lực và kiến thức của mình ở môn đó đã đạt đến mức nào, có nên tiếp tục các khóa học có liên quan không hay nên học lại và nếu học lại thì cần bổ sung những khoảng trống tri thức nào. Tương tự các yếu tố khác trong trường tạo tiền đề để việc học tập của sinh viên được diễn ra thuận lợi và đạt hiệu quả cao nhất.

LÊ HỮU NGHĨA

THẦY GIÁO NGHIỆP DƯ VÀ 300 HỌC SINH ĐỒ ĐẠI HỌC



ÔNG KHÔNG ĐƯỢC ĐÀO TẠO ĐỂ TRỞ THÀNH NHÀ GIÁO, CŨNG KHÔNG CÓ BẤT KỲ MỘT CHỨNG CHỈ SỰ PHẠM NÀO. VẬY MÀ NHIỀU NĂM QUA, BẰNG SỰ HIỂU BIẾT, KINH NGHIỆM VÀ TÌNH YÊU VỚI LỚP TRẺ, ÔNG NGUYỄN XUÂN ĐIỂN Ở XÃ ĐÌNH CAO (PHÙ CỪ - HUNG YÊN) ĐÃ DẠY CHO HÀNG NGÀN HỌC SINH. TRONG SỐ ĐÓ, NHIỀU EM ĐÃ CÔNG THÀNH DANH TOẠI.

LÀNG NGHÈO CHỮ - LÀNG HIẾU HỌC

Đến Phù Cừ hỏi nhà ông Điển, dân trong huyện không ai không biết, họ kính trọng gọi ông là “thầy Điển”.

Vừa bước đến cổng, chúng tôi đã nghe tiếng giảng bài sang sảng của người thầy ngoại ngữ tuấn. Dáng người cao gầy, mái tóc điểm bạc, mặt vẫn bám bụi phấn, ông kể về chuyện đời chuyện nghề, về cái duyên đứng trên bục giảng và tấm lòng dành cho học sinh vùng quê.

Thầy Điển từ nhỏ đã rất ham học. Sau này, ông làm việc trong một công ty may ở Hưng Yên.

Công việc bận bịu nên ít có thời gian kèm con học. Đến khi đứa con trai út của ông sắp thi vào lớp 10, ông kiểm tra mới biết kiến thức bị trống quá nhiều. Từ đó, ông sắp xếp thời gian kèm con học. Bốn tháng sau, con ông thi đỗ vào lớp 10 với điểm số gần như tuyệt đối. Thấy bố mình dạy dễ hiểu, cậu con út rủ mấy anh em trong họ đến học cùng. Cứ như thế, ông kèm chúng suốt từ lớp 10 cho đến lúc ôn thi đại học.

Năm 2000, cả làng ngỡ ngàng khi cả bốn đứa con, cháu ông dạy đều đỗ đại học. Từ đó, phụ huynh trong làng rồi trong xã dẫn con em mình đến nhờ ông dạy. Cứ thế, sau hàng chục năm với phận thầy giáo làng nghiệp dư, ông đã dạy cho hàng ngàn con em học sinh nông dân xa gần.

Năm học 2003, lớp ông dạy có đến trên 30 em đỗ đại học. Tiếng lành đồn xa, có học sinh tận Sơn La, Lai Châu, thậm chí cả Đồng Nai, Bình Phước cũng lặn lội tìm đến

học ông.

Em Nguyễn Tuấn Anh, 19 tuổi quê Điện Biên hiện đang học tại nhà thầy Điển cho biết: “Kỳ thi năm trước em không đỗ nên tìm đến nhà thầy. Thầy Điển dạy chúng em học và quan tâm đến cả chỗ ăn ở. Thầy luôn nhắc nhở chúng em phải chịu khó học không được chơi bời mà phụ công bố mẹ...”

Duyên Linh trước đây vốn là “làng nghèo chữ”, còn bây giờ đã thành làng hiếu học bởi có nhiều em đỗ đạt. Công ấy thuộc về thầy Điển.

LÒNG NHIỆT TÌNH KHÔNG BAO GIỜ CẠN

Khi hỏi về số học sinh do ông ôn luyện thi đỗ đại học, ông nhẩm tính sơ sơ ít cũng đến gần 300 em. Trong số đó, không ít học sinh đạt điểm cao trong các kì thi, như Trần Văn Điệp quê ở Quảng Ninh thi được 28 điểm vào Học Viện Kỹ thuật Quân sự, Nguyễn Trung Tín được 29 điểm vào Trường Đại học Giao thông Vận tải...

Những năm 2006 - 2007, ông phải dạy liền 2 ca sáng và chiều. Nhiều khi các em chưa hiểu hết bài tập, buổi tối ông lại vui vẻ đứng lớp giảng cho đến khi các em hiểu hết vấn đề mới thôi. Bây giờ tuổi ông không còn trẻ nữa, sức khỏe cũng yếu đi nhiều nên ông chỉ có thể dạy một lớp với 30 em. Nhưng ông khẳng định: “Tình yêu và lòng nhiệt tình dành cho các em thi chưa bao giờ cạn”.

Kỉ niệm sâu sắc nhất trong ngần ấy năm làm thầy giáo làng là vào năm 2005, em Lò Văn Quân ở Bắc Cạn, nhà nghèo bố mất sớm nhưng ham học. Em xin mẹ xuống

xuôi học thầy Điển được 3 tháng thi hết tiến sinh hoạt. Thấy em gia cảnh khó khăn lại chịu khó nên ông khuyên cố gắng ở lại, tiền ăn ở học hành sẽ do thầy giúp. Công sức của hai thầy trò được đền đáp khi Quân thi đỗ vào Trường Đại học Giao thông Vận tải với số điểm khá cao. Giờ Quân nhận thầy Điển làm bố nuôi và thường xuyên về Hưng Yên thăm thầy.

Theo đánh giá của thầy Điển, đề thi đại học qua các năm hầu hết là kiến thức trong sách giáo khoa, chỉ cần nắm chắc kiến thức cơ bản thì các em có thể đạt 7 - 8 điểm/môn. Phương pháp dạy của ông là truyền đạt cho học sinh những kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa. Từ đó vận dụng để giải các bài tập từ đơn giản đến phức tạp, đặc biệt cấm kỵ việc học tủ. Cứ học hết một khóa, ông lại cho các em thi thử để đánh giá năng lực học tập của từng em. Sau đó phân loại, đưa ra lời khuyên để các em lựa chọn trường cho phù hợp.

Thầy Điển chia sẻ, khi làm hồ sơ thi đại học, các em nên căn cứ vào lực học của mình cũng như năng khiếu với ngành mình mơ ước. Hiện có tình trạng nhiều em đua nhau lên thành phố vào lò luyện thi. Lớp đông, phòng chật mà thời gian luyện thi gấp rút sẽ khó đạt được kết quả. Bởi vậy học sinh nên nắm chắc kiến thức cơ bản và tự ôn luyện theo phương pháp khoa học.

NGUYỄN SÁNG



NGƯỜI BIẾT TRÂN TRỌNG NHỮNG KHOẢNH KHẮC

Tôi đã từng được nghe nhiều về TS. Nguyễn Đức Thành – một trong những chuyên gia kinh tế trẻ nhất Việt Nam. Khi gặp, anh không như tôi tưởng tượng. Anh mảnh khảnh, thu sinh, tôi bị ấn tượng bởi vầng trán cao, đôi mắt sáng thông minh và sự hóm hỉnh trong những câu chuyện.

Chịu ảnh hưởng giáo dục khá tự do của người mẹ, trong cả tuổi thơ, Thành được chơi nhiều hơn học, dù suốt thời phổ thông Thành học trường chuyên. Việc chỉ được đỗ vớt vào lớp chuyên Lý của Trường THPT Hà Nội-Amsterdam là bài học đầu tiên về sự chênh lệch. “Bài học thực sự quan trọng tôi nhận ra khi đó, trong tâm trạng ngỡ ngàng, là khi đứng đội sổ, thì tôi không có một chút ảnh hưởng nào trong lớp cả.” Vì lý do đó, cậu học sinh được đỗ vớt đã cố gắng không ngừng để tiến lên đứng đầu trong lớp. Kết quả là, sang năm lớp 11, Thành được chọn vào đội tuyển để đi thi Vật lý toàn quốc cùng các anh chị lớp

12, và đạt giải Ba. Năm lớp 12, Thành đạt giải Nhì. Ước mơ của Thành lúc bấy giờ là được vào đội tuyển thi Lý quốc tế để tiếp đó được đi du học ở nước ngoài, được vẫy vùng trong bầu trời học thuật ở các nước bạn, nhưng ước mơ không thành.

Bước vào Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Thành cũng không ngờ rằng ngành Kinh tế lại cuốn hút anh nhiều đến thế. Đó là một ngành học hoàn toàn mới, nhưng lại hội tụ toàn bộ những tri thức mà anh đã biết trước đó, như phương pháp phân tích về những điểm cân bằng rất giống trong vật lý học, cho tới hệ thống tư tưởng lấy con người làm trung tâm trong cốt lõi của tri thức phương Tây, hay những lý luận chính sách mang tính ẩn dụ cao như vẫn thấy trong truyền thống phương Đông.

Ngay sau khi tốt nghiệp đại học (năm 1999), Thành thi đỗ và nhận học bổng toàn phần Chương trình Thạc sĩ Kinh tế

phát triển, liên kết giữa Hà Lan với Việt Nam. Vào thời điểm đó, đây là chương trình kinh tế học hiện đại đầu tiên được triển khai ở Việt Nam, dưới sự tài trợ của Chính phủ Hà Lan. Chương trình này đã đào tạo ra một thế hệ đồng đảo các nhà kinh tế trẻ hiện nay ở Việt Nam.

Sau khi nhận bằng thạc sĩ năm 2001, anh trở thành giảng viên giảng dạy môn Kinh tế vi mô tại chính ngôi trường anh đã học tập, rèn luyện. Tiếp đó, năm 2003, anh nhận học bổng của Chính phủ Nhật để thực hiện chương trình Tiến sĩ kinh tế tại Viện Nghiên cứu Chính sách Quốc gia Nhật Bản (GRIPS) ở Tokyo. Luận văn tiến sĩ của anh, “Kinh tế học về chảy máu chất xám,” được hội đồng khoa học của Viện đánh giá cao trong buổi bảo vệ vào đầu năm 2008.

Lớn lên và trưởng thành gần như trọn vẹn trong giai đoạn Việt Nam chuyển đổi sang cơ chế thị trường, TS. Thành xác định mục tiêu của cuộc đời là đóng góp vào quá trình cải cách của Việt Nam

thông qua sự thúc đẩy ngành khoa học kinh tế hiện đại phát triển ở Việt Nam. Nỗ lực đầu tiên đánh dấu sự mở đầu cho những đóng góp này là trong thời kỳ học cao học, anh và một người bạn cùng chung sức dịch tác phẩm "Những nguyên lý của Kinh tế Chính trị học và Thuế khóa" (1821) của David Ricardo, một tác phẩm kinh điển làm nền tảng cho kinh tế học hiện đại, mà độ ảnh hưởng chỉ đứng sau "Của cải của các dân tộc" của Adam Smith. Tác phẩm này được Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2003, hiện là một tài liệu tham khảo quý cho những người nghiên cứu về tư tưởng kinh tế.

Với niềm say mê với kinh tế học, anh đã không ngừng học hỏi từ những bậc thầy trong và ngoài nước, tìm tòi tư liệu, trong bể sâu của nền văn minh nhân loại, để tích lũy và làm giàu kiến thức cho mình. Anh tin rằng, để có một nền kinh tế phồn vinh, nền văn hóa phát triển cao, Việt Nam cần phải xây dựng được 5 nền tảng cơ bản: lối tư duy duy lý của mỗi cá nhân người Việt; trên cơ sở đó hình thành văn hóa dân chủ trong đời sống xã hội; cùng với đó là quá trình hình thành và bồi đắp một xã hội dân sự trong một nền kinh tế thị trường, đặt dưới một nhà nước pháp quyền.

Ngoài hàng chục bài đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, hay những tham luận trong các hội thảo lớn, có thể kể tới một số ấn phẩm như *Những nguyên lý và vấn đề trong kinh tế vĩ mô*, đồng tác giả, NXB Thống Kê xuất bản năm 2002; *Giáo trình nguyên lý*

Kinh tế học, đồng tác giả, NXB Giáo dục xuất bản năm 2008; *Ảnh hưởng của hội nhập kinh tế quốc tế đến nền kinh tế và tài chính công của Việt Nam*, đồng tác giả, NXB Lao Động xuất bản năm 2007.

Nền kinh tế của chúng ta đang trên đường xây dựng và phát triển, chúng ta vừa làm vừa rút kinh nghiệm, cho nên những đánh giá khoa học về thực trạng kinh tế Việt Nam có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xây dựng lý luận và hoạch định chính sách kinh tế. Với tầm nhìn dài hạn, ĐHQGHN chủ trương xây dựng Báo cáo thường niên Kinh tế Việt Nam như một nhiệm vụ chiến lược quan trọng. Tin tưởng vào năng lực và khả năng nghiên cứu của nhà khoa học trẻ, lãnh đạo ĐHQGHN đã giao cho anh làm trưởng nhóm nghiên cứu xây dựng đề án này. Nhóm nghiên cứu bao gồm những chuyên gia kinh tế trẻ, tâm huyết, được đào tạo bài bản về kinh tế học ở nước ngoài, và đều là những người có ảnh hưởng ngày càng lớn trong giới nghiên cứu và phân tích chính sách hiện nay. Đề án Báo cáo thường niên Kinh tế Việt Nam đã được đánh giá cao, thu hút được sự chú ý, hợp tác của giới nghiên cứu và hoạch định chính sách về kinh tế không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều nước khác trên thế giới. Năm 2009, Báo cáo đầu tiên có tựa đề "Suy giảm kinh tế và Thách thức đổi mới" được đánh giá là một sản phẩm nghiên cứu thành công, do NXB Tri thức ấn hành. Năm 2010, Báo cáo thứ hai "Lựa chọn để tăng trưởng bền vững" được xuất bản bằng hai thứ tiếng Anh và Việt đã chính

thức được quốc tế hóa. Năm 2011, Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế & Chính sách (VEPR), Trường ĐHKT - ĐHQGHN, tiếp tục xây dựng Báo cáo thứ 3 về nền kinh tế Việt Nam, với mục tiêu hướng tới những vấn đề căn bản của bất ổn kinh tế vĩ mô hiện nay.

Báo cáo thường niên Kinh tế Việt Nam hiện được coi là một trong những sản phẩm khoa học đỉnh cao của ĐHQGHN và đã trở thành nguồn tài liệu tham khảo quý cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu cũng như cho những ai quan tâm đến các vấn đề kinh tế hiện nay của Việt Nam.

Hiện nay, anh đang theo đuổi một chương trình nghiên cứu lớn về hệ thống lý thuyết, cũng như chính sách về kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Đây là một chương trình nghiên cứu chiến lược của Trường ĐHKT, đồng thời cũng là hướng chiến lược của ĐHQGHN.

Ở độ tuổi ngoài 30, ngoài cương vị là Giám đốc VEPR, anh còn là một chuyên gia tư vấn chính sách cấp cao giàu kinh nghiệm trong thể hệ trẻ, với bề dày tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Kinh tế của Quốc hội. Anh là một trong số rất ít những người trẻ được mời tham gia những cuộc họp quan trọng, để thảo luận về những quyết sách lớn về chính sách kinh tế của đất nước.

Là con người của nghiên cứu, nhưng cũng là con người của nghệ thuật và tâm linh, anh yêu thích hội họa, sưu tập tranh và dành nhiều thời gian nghiên cứu về Phật giáo. Chính cuộc đời, nhân cách của những danh họa, giá trị thẩm mỹ và thông điệp nhân văn họ gửi gắm qua từng nét vẽ đã giúp anh phản chiếu, chiêm nghiệm và hoàn thiện nhiều thêm cho nhân cách, mục đích và khát vọng sống của một trí thức. Còn Phật giáo giúp anh hiểu sâu sắc hơn về bản chất của cuộc sống, về ý nghĩa của những khoảnh khắc tồn tại như một con người.

VIỆT HÀ





VẬT LÝ TRUNG QUỐC ĐƠM HOA KẾT TRÁI

CHARLES DAY*

Ở TẦM MỨC VÀ CHIỀU SÂU, NGÀNH VẬT LÝ Ở TRUNG QUỐC ĐÃ PHÁT TRIỂN NGANG BẰNG SO VỚI CÁC NƯỚC LỚN CÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN KHÁC. TUY VẬY, TRUNG QUỐC LẠI CÓ BỐI CẢNH LỊCH SỬ, CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI RIÊNG.

NHỮNG BƯỚC TIẾN DÀI

Ngành vật lý tại Trung Quốc thời gian gần đây thu được nhiều thành công đáng kể. Vào năm 1986, tức là đúng một thập kỷ sau Cách mạng Văn hóa, các nhà vật lý Trung Quốc mới chỉ công bố được bốn bài báo trên tạp chí *Physical Review Letters*. Đến năm 1996, con số này đã tăng lên 28, và vào năm 2006 đã là 202, ngang hàng với các nước như Ý và Tây Ban Nha.

Chất lượng gia tăng song hành cùng số lượng. Kể từ khi được xuất bản, bài báo năm 1986 chỉ được trích dẫn trung bình

khoảng 25 lần cho mỗi bài. Năm ngoái, hãng Thomson Reuters đã cho biết một bài báo của Trung Quốc là một trong những báo cáo "nóng" nhất của năm. Bài báo này của Chen Xianhui cùng các cộng sự tại Đại học Khoa học và Công nghệ Trung Quốc (USTC) tại Hefei (Hợp Phi) nghiên cứu về siêu dẫn ở nhiệt độ 43 K của một vật liệu mới có gốc sắt. Bài báo này cho đến nay đã được trích dẫn 100 lần.

Công trình của Chen và của nhiều người khác nữa trong những năm qua đều thực hiện tại các phòng thí nghiệm mới và được trang bị đầy đủ thiết bị. Trong vòng

ba năm qua, hãng Oxford Instruments, nhà cung cấp hàng đầu về máy điều hòa lạnh sâu và các công cụ công nghệ cao cho hoạt động nghiên cứu và triển khai, đã đạt doanh thu tăng vọt đến 78% chỉ riêng tại Trung Quốc. Gần đây, nước này lại tiếp tục cho xây dựng các đặc khu nghiên cứu mới. Ven bờ vịnh Daya (Đại Á) cách Hồng Kông khoảng 50km về phía Bắc, các nhà thầu sắp hoàn thành Phòng thí nghiệm Notrinô tại Lò phản ứng Vịnh Daya. Dự án trị giá 100 triệu USD này nhằm đo được Theta 13, một thông số quan trọng, cận zero của các dao động notrinô. Tại Dome A, một cao

nguyên Nam Cực cao 4 km so với mặt nước biển, Trung Quốc đang phát triển các dự án xây dựng đài quan sát lâu dài ở một trong những khu vực cuối cùng còn nguyên sơ nhất thế giới cho ngành thiên văn quang học và hồng ngoại.

Là một nước có dân số 1,3 tỉ người với sức mạnh kinh tế gần bắt kịp với vị trí thứ hai thế giới là Nhật Bản, Trung Quốc có vẻ sắp trở thành quốc gia hàng đầu về vật lý. Mặc dù kinh phí khoa học tính theo số lượng tuyệt đối và bình quân theo đầu người còn chưa bằng Mỹ và liên minh châu Âu, nhưng Trung Quốc đang bám đuổi rất nhanh. Ủy Ban Khoa học Quốc gia Hoa Kỳ (U.S National Science Board) trong một báo cáo gần đây cho biết, Trung Quốc đã vượt qua Mỹ về số lượng các nhà khoa học.

TÀI TRỢ CHO VẬT LÝ

Các nhà vật lý tại các trường đại học hàng đầu Trung Quốc nhận được tài trợ từ các nguồn khác nhau, chủ yếu là từ Bộ Khoa học và Công nghệ (MOST).

Bộ này tổ chức sắp xếp và thực thi các ưu tiên nghiên cứu khoa học quốc gia ở tầm mức cao nhất – nghĩa là, quyết định những lĩnh vực bao quát cần phải chú trọng như công nghệ nano và thông tin lượng tử, đồng thời chỉ định các trường đại học được phép thành lập phòng thí nghiệm và thiết bị nghiên cứu.

Ví dụ như MOST tài trợ cho Phòng thí nghiệm Quốc gia Hợp Phi thuộc USTC cho các ngành khoa học vật lý cấp độ vi mô. Phạm vi nghiên cứu của Phòng thí nghiệm khá rộng như là thông tin lượng tử, sự gấp nếp protein và vật liệu nano chức năng. MOST cũng tài trợ nghiên cứu cho Phòng thí nghiệm Quốc gia về chất rắn vi cấu trúc thuộc Đại học Nam Kinh. Hai phòng thí nghiệm có tên gần giống nhau nhưng thực chất là bổ sung cho nhau. Phòng thí nghiệm ở Nam Kinh chỉ tập trung vào nghiên cứu vật liệu có kích thước từ 100 nm đến 1 μm như plasmon, quang lượng tử, tăng trưởng tinh thể và dụng cụ vật lý.

Để tài trợ cho từng dự án nghiên cứu có quy mô nhỏ, các nhà vật lý Trung Quốc đăng ký với Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia (NSFC). Gói tài trợ dành cho nghiên cứu trong một số lĩnh vực có định hướng bao quát và cô đọng, ví dụ như trong đăng ký tài trợ ngành cơ học chất lỏng năm vừa qua.

Nguồn tài trợ lên tới 600.000 Nhân dân tệ tương đương khoảng 88.000 USD. Giống như cơ quan cùng tên ở Mỹ, Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia (NSFC) thẩm định các đề xuất nghiên cứu qua việc đánh giá phản biện.

Chính quyền địa phương và các tỉnh cũng tài trợ cho khoa học. Tỉnh An Huy, nơi tọa lạc trụ sở của USTC, tài trợ cho các sinh viên của trường đại học danh tiếng này. Thành phố Tô Châu thuộc tỉnh Giang Tô láng giềng cấp một vùng đất ngoại ô cho việc xây dựng trụ sở Phân khoa Phần mềm mới thiết lập của thuộc USTC.

Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc



(CAS) đóng vai trò là một tổ chức chuyên nghiệp cho các nhà khoa học hàng đầu quốc gia vừa tiến hành nghiên cứu tại các viện chuyên ngành trực thuộc. Các viện nghiên cứu CAS với con số khoảng 100 bao gồm tất cả các ngành khoa học tự nhiên, kể cả mọi ngành vật lí. CAS cũng quản lí một số cơ sở nghiên cứu to lớn như Phòng thí nghiệm nghiên cứu va chạm Electron-Positron Bắc Kinh (BEPC), Phòng thí nghiệm Nghiên cứu Ion nặng ở Lan Châu (HIRFL), Phòng thí nghiệm tiên tiến nghiên cứu Siêu dẫn Tokamak (EAST) ở Hợp Phi và Phòng thí nghiệm Bức xạ Synchrotron Thượng Hải (SSRF). Đài Thiên văn học quốc gia, một trong số các viện của CAS đang điều hành các kính thiên văn lớn của Trung Quốc.

CAS không trực thuộc MOST. Cả hai tổ chức này đều dưới sự chỉ đạo của Quốc vụ viện, cơ quan hành chính cao nhất Trung Quốc. MOST thuộc cấp Bộ còn CAS và NSFC là cấp Viện. Cả 3 tổ chức đều triển khai các hoạt động khoa học quan trọng của đất nước. Là thành viên của tinh hoa khoa học Trung Quốc, cá nhân các viện sĩ CAS đều có tầm ảnh hưởng nhất định vào chính sách khoa học, nhưng, cũng như ở Mỹ, chính phủ thiết lập và thực thi các chính sách khoa học này.

Các nhà nghiên cứu tại viện CAS, chẳng hạn như Viện Vật lí tại Bắc Kinh (IOP), có các phòng thí nghiệm vô cùng hiện đại và liên hệ với các học viên cao học tại các viện cao học CAS nhưng không có trách nhiệm phải giảng dạy. IOP tập trung về nghiên cứu thực nghiệm và lí thuyết của vật chất ngưng tụ, đang đi đầu trong việc làm sáng tỏ các đặc tính của các chất siêu dẫn gốc sắt mới phát hiện gần đây. Nhiệt độ T_c cao nhất hiện nay 55 K đã được ghi nhận tại IOP.

TÀI TRỢ CHO CÁC TRƯỜNG ĐH

Ngày nay, các trường đại học Trung Quốc gần như phân thành hai bậc. Bậc thứ nhất gồm khoảng 100 đại học quốc gia trực thuộc Bộ Giáo dục. Bậc thứ hai có khoảng 2000 trường thuộc 22 tỉnh thành và 5 khu tự trị (các đại học thuộc 2 đặc khu hành chính của Trung Quốc là Hồng Kông và Ma Cao không nằm trong hệ thống các trường Trung Quốc



lục địa). Với quyết tâm tạo tinh cạnh tranh cho các trường ĐH của mình với các trường phương Tây, Trung Quốc khởi xướng một số lần sóng tái tổ chức và gia tăng tài trợ. Gần đây nhất là việc thành lập Nhóm C9 hồi tháng 10 năm ngoái gồm 9 trường ĐH hàng đầu .

Chính quyền thành phố, tỉnh và trung ương cũng tài trợ cho các trường ĐH. Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Nano mới của ĐH Thanh Hoa vừa nhận được một khoản tài trợ từ phía Foxconn, một công ty Đài Loan sản xuất linh kiện máy tính. Quỹ Kavli gần đây đã thành lập ở Trung Quốc 2 viện, Viện Thiên văn và Vật lí thiên thể Kavli (KIAA) tại ĐH Bắc Kinh và Viện Vật lí Lí thuyết Trung Quốc Kavli (KITPC) ở khuôn viên CAS gần đó.

Ngoài mục tiêu quốc gia mà MOST, CAS và NSFC nhắm tới, Trung Quốc còn vươn ra hợp tác quốc tế. Thí nghiệm Lò phản ứng Nitrino Vịnh Daya (Đại Á) do Viện Vật lí Năng lượng cao cơ sở Bắc Kinh chịu trách nhiệm chính là một trong những mối hợp tác như thế. Thành phần cộng tác bao gồm 2 phòng thí nghiệm quốc

gia Hoa Kỳ - Brookhaven và Lawrence Livermore - 14 trường ĐH của Mỹ, 2 viện nghiên cứu của Nga, 1 trường ĐH của Cộng hòa Czech và 2 trường ĐH Đài Loan. Mỹ tài trợ một nửa kinh phí.

Nỗ lực khám phá ngành thiên văn học của Trung Quốc cho thấy phương cách điều động hướng đi của các mối hợp tác quốc tế nhằm vào lợi ích quốc gia. Hiện tại Trung Quốc còn thiếu kinh nghiệm xây dựng các đài quan sát bằng công nghệ tiên tiến, chẳng hạn như trường hợp Cơ quan Vũ trụ châu Âu vừa phóng thành công vệ tinh hồng ngoại Herschel. Nếu chỉ với những nỗ lực tự thân đơn lẻ, chắc chắn sẽ mất nhiều thời gian và dễ gặp rủi ro khiến Trung Quốc sẽ tụt hậu càng xa so với thế giới. Trung Quốc dùng phương thức hòa lẫn những thành quả bản địa có phần khiêm tốn vào các đề án quốc tế để bắt kịp và vươn lên.

Gần đây, Trung Quốc đã cho vận hành kính thiên văn LAMOST để sắp tới tiến hành khảo sát bầu trời theo cách tương tự như dự án Khảo sát Bầu trời Kỹ thuật số Sloan – đó là dự án tự động xác định



quang phổ (kèm theo độ lệch đỏ) của các ngôi sao và thiên hà trên một vật không gian rộng lớn. Gương chính của kính LAMOST rộng gấp 4 lần kính SDSS, và mặt phẳng tiêu CCDs cũng nhạy và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, hiệu suất kính LAMOST có phần hạn chế vì số ngày có bầu trời về đêm thật sự trong trẻo có phần ít ỏi ở tỉnh Hebei (Hà Bắc). Dù sao người ta cũng kỳ vọng loại kính này sẽ đem lại một bộ liệt kê đầy đủ nhất về sự chuyển động các vì sao của thiên hà chúng ta và dựa vào đó có được bản đồ chính xác nhất về sự phân bố vật chất hấp dẫn của dải Ngân hà, cả trong trạng thái tối hay trạng thái baryon.

Trung Quốc đã có thêm những kinh nghiệm quý báu trong sản xuất và vận hành gương phân đoạn khi làm việc với kính thiên văn LAMOST. Trung Quốc tiếp tục đàm phán về các điều khoản tham gia vào dự án Mỹ - Canada xây dựng một đài thiên văn gương phân đoạn khổng lồ Kính thiên văn ba mươi mét (TMT) ở Mauna Kea, Hawaii.

Trung Quốc chỉ đóng vai trò phụ trong

dự án TMT nhưng sẽ nắm vai trò chủ chốt trong dự án đài quan sát ở Dome A. Công trình phân tích địa điểm xây dựng đang được tiến hành. Những thử thách khi phải quan sát ở một nơi xa xôi tận Nam cực thật là ghê gớm. Điện phải phát tại chỗ, còn dữ liệu phải thu thập trong điều kiện băng rạn, băng trôi. Nhưng khi trực diện và vượt qua những thử thách, Trung Quốc làm chủ được gần như toàn bộ lĩnh vực này.

YẾU TỐ CON NGƯỜI

Sự tranh giành thực sự trở nên gay gắt khi Trung Quốc muốn mời gọi các nhà vật lý giỏi gốc Hoa về nước. Sự tranh dành này có hai mặt: giữa Trung Quốc với các nước phương Tây và giữa các cơ sở đại học tại Trung Quốc. Các viện nghiên cứu và các trường ĐH ở Bắc Kinh và Thượng Hải thu hút bằng cách đưa ra sự giàu có, quy mô và sự quan trọng của mình. ĐH Triết Giang ở Hàng Châu là thành phố nổi tiếng là thành phố đẹp nhất Trung Quốc theo đánh giá của Marco Polo đến tác giả các cuốn sách hướng dẫn du lịch hiện đại. Còn USTC

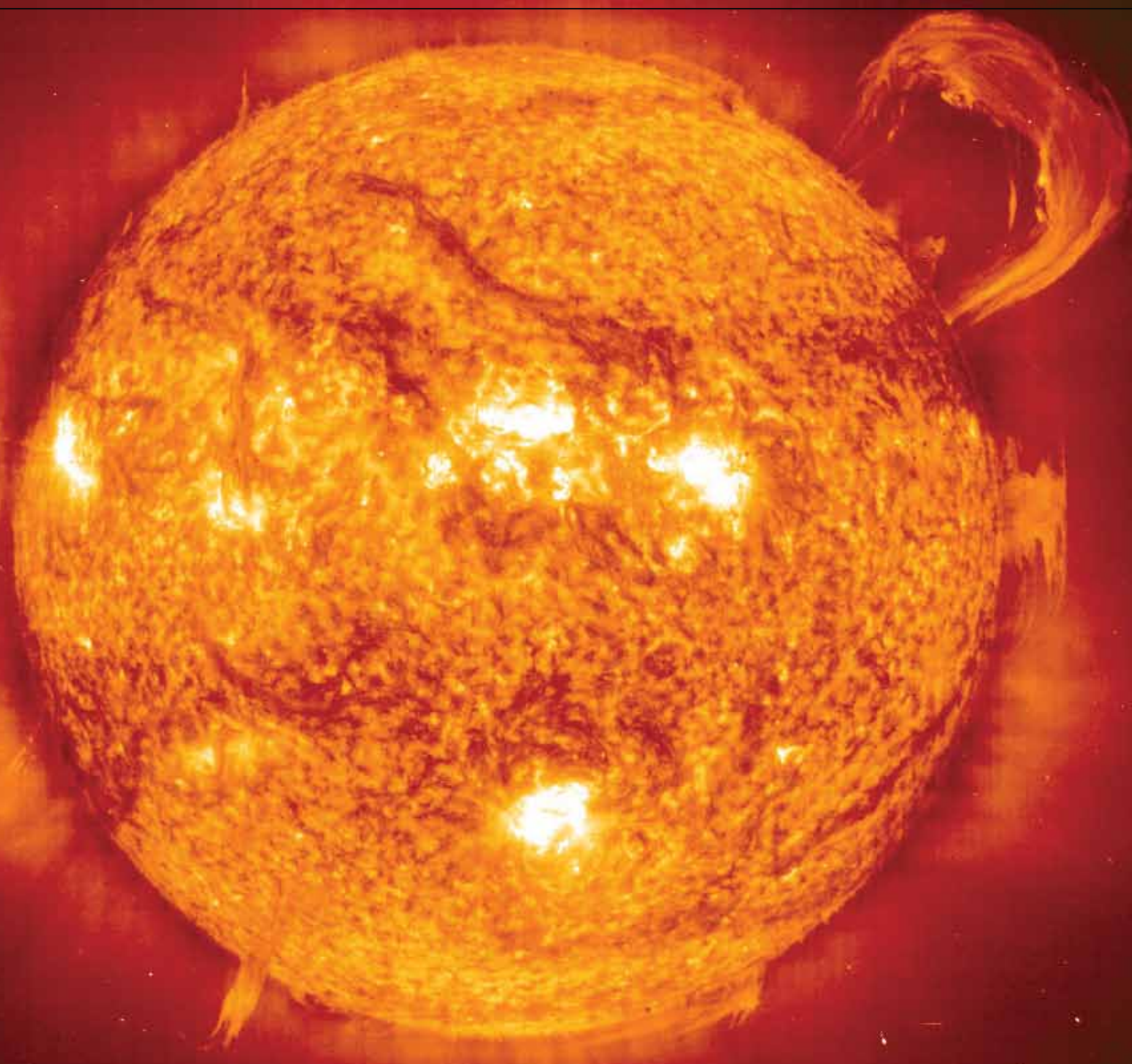
ở Hợp Phi ngược lại chào hàng với ấn tượng về một thành phố nhỏ bé và tiền thuê nhà rẻ. Để lực hút nghiêng về phía mình, một số trường đã linh động bổ nhiệm chức danh giáo sư cho các nhà khoa học trẻ hồi hương. Nhưng cuối cùng, cơ hội nghiên cứu vẫn là vấn đề nặng cân nhất. Năm 2007, Ding Hong rời ĐH Boston gia nhập IOP để có được "hỗ trợ nghiên cứu nhiều hơn, kể cả về kinh phí và nhân lực, đồng thời có một sân chơi rộng lớn hơn".

Sự cạnh tranh gắt gao để đạt kết quả làm cho một số nhà vật lý than vãn rằng họ không còn thời gian để suy nghĩ. Khi có mục đích nghiên cứu rõ ràng – chẳng hạn, phải bắt kịp Mỹ trong việc áp dụng vật chất rắn vào vi tính lượng tử - thì những quyết tâm và nỗ lực có cơ may dẫn đến thành công. Nhưng không có thời gian để suy nghĩ thì việc tạo ra một lĩnh vực rất mới quả là khó khăn. Việc đóng góp tri thức của Trung Quốc về các chất siêu dẫn mới gốc sắt và mở rộng các ứng dụng thực tế của kỹ thuật mật mã lượng tử là hai ví dụ điển hình, rất là ấn tượng. Tuy nhiên, hai lĩnh vực này có nguồn gốc nước ngoài.

Sự đơm hoa kết trái từ các đầu tư cho khoa học chưa chắc đã giúp Trung Quốc trở thành một siêu cường khoa học. Như một số nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nhận thấy, hệ thống giáo dục cần có sự thay đổi. Guo Shuqing, Giám đốc một trong các ngân hàng lớn nhất thế giới - Ngân hàng Kiến thiết Trung Quốc, ủy viên Trung ương ĐCS Trung Quốc bày tỏ ý kiến của mình trên tờ Thời báo Tài chính.

PHẠM HIỆP – VÂN ANH (dịch)

*Biên tập viên cao cấp của tạp chí Physics Today



TRÁI ĐẤT SẴP CÓ THÊM MỘT MẶT TRỜI

MỘT HỘI NGHỊ KHOA HỌC CỦA CÁC NƯỚC MỸ, NGA, TRUNG QUỐC, NHẬT BẢN, HÀN QUỐC VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU TỔ CHỨC TẠI WASHINGTON ĐỂ THẢO LUẬN VỀ DỰ ÁN ITER (LÒ PHẢN ỨNG THÍ NGHIỆM NHIỆT HẠCH QUỐC TẾ). ĐÂY LÀ MỘT "MẶT TRỜI" NHÂN TẠO CUNG CẤP NGUỒN NĂNG LƯỢNG NHIỆT HẠCH CHO HÀNH TINH XANH. DỰ KIẾN "MẶT TRỜI" NÀY SẼ BẮT ĐẦU RỢI SÁNG TRÁI ĐẤT VÀO NĂM 2013...

"THẤP SÁNG" CÁC VÌ SAO

Mặt trời nói riêng và các ngôi sao trong vũ trụ nói chung được đốt nóng bởi nguồn năng lượng sinh ra từ phản ứng tổng hợp các hạt hay còn gọi là phản ứng nhiệt hạch, một dạng phản ứng hóa học trái ngược với phản ứng hạt nhân.

Trong khi phản ứng hạt nhân thường được sử dụng trong công nghệ chế tạo vũ khí hiện đại là quá trình phân rã từ một hạt thành các hạt nhẹ hơn và giải phóng năng lượng thì phản ứng nhiệt hạch lại là quá trình tổng hợp hạt nhân của các nguyên tố nhẹ (như hydro chẳng hạn) thành các nguyên tố nặng và giải phóng năng lượng khổng lồ.

So với phản ứng hạt nhân, phản ứng nhiệt hạch về cơ bản an toàn hơn và ít ảnh hưởng xấu tới môi trường. Xây dựng lò phản ứng nhiệt hạch sẽ hạn chế hiện tượng lõi lò phản ứng bị tan chảy, dẫn

đến việc phát thải các dạng năng lượng phóng xạ ra môi trường bên ngoài.

Khai thác nguồn năng lượng phản ứng nhiệt hạch đang được xem như một lựa chọn tốt nhất của con người nhằm bảo đảm một giải pháp năng lượng bền vững. Nhiên liệu cung cấp cho các nhà máy năng lượng nhiệt hạch thường tồn tại khá phong phú trong tự nhiên, thậm chí có thể nói là gần như vô tận. Tuy nhiên, để có thể thực hiện được phản ứng nhiệt hạch, cần phải có sự kết hợp của nhiệt độ cao cùng với áp suất cực lớn để thắng được lực đẩy tự nhiên giữa các hạt nhân.

Ở trong lòng Mặt trời và một số ngôi sao, lực siêu hấp dẫn là điều kiện tuyệt vời cho các phản ứng nhiệt hạch tự nhiên xảy ra. Nhưng trên Trái đất, do không có lực siêu hấp dẫn nên tạo ra và duy trì phản ứng nhiệt hạch là một

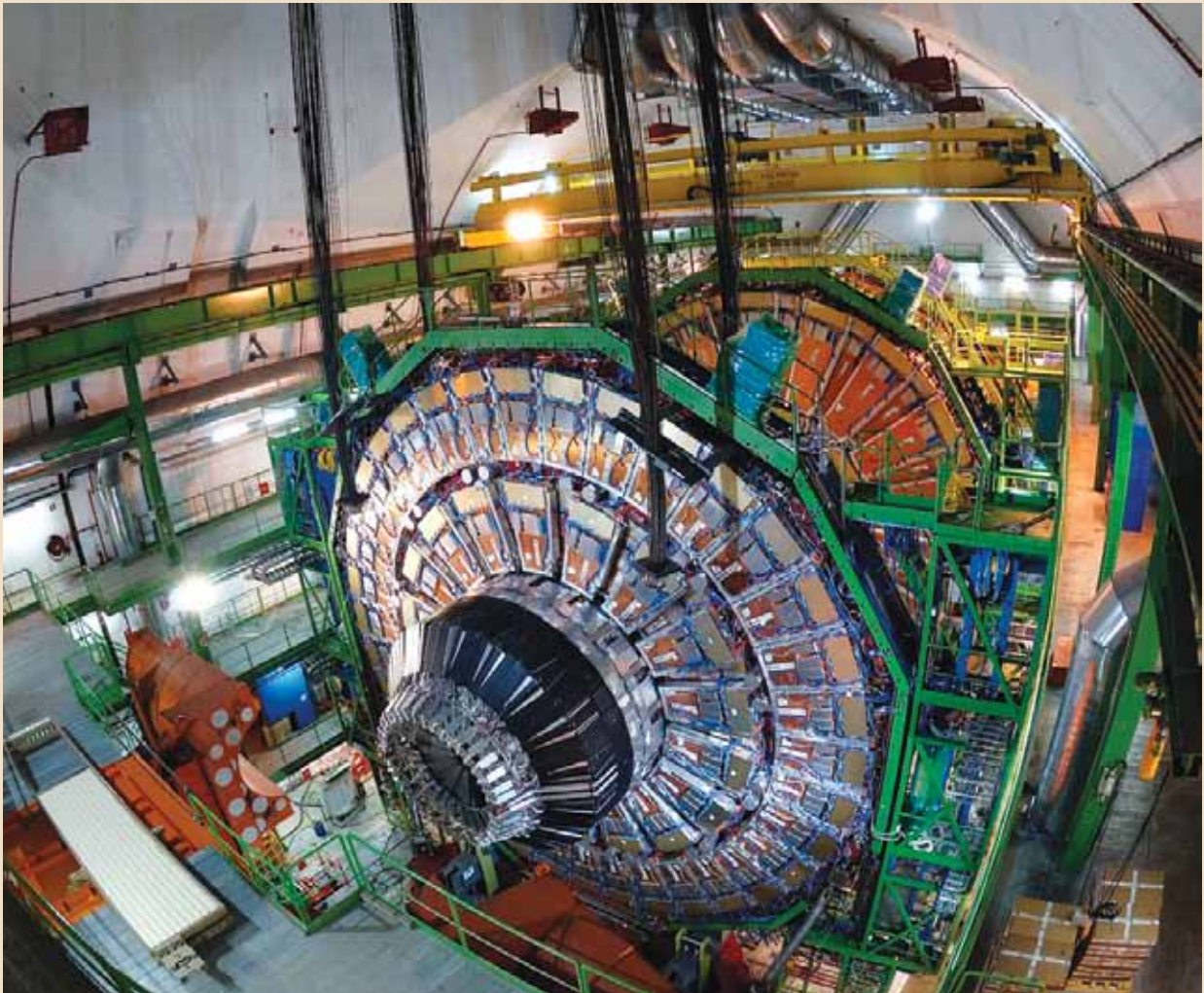
việc hết sức khó khăn. Người ta đã bỏ công nghiên cứu trong nhiều thập niên qua để có thể tạo ra và kiểm soát được nguồn năng lượng này.

ITER - CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN NGUỒN NĂNG LƯỢNG NHIỆT HẠCH

Cho tới nay, con người đã gặt hái được khá nhiều thành công trong lĩnh vực nghiên cứu phản ứng nhiệt hạch và gần đây giới khoa học của các cường quốc trên thế giới đã ngồi lại với nhau để bàn bạc cùng xây dựng và đưa vào hoạt động một nhà máy điện nhiệt hạch đầu tiên trên thế giới - lò phản ứng ITER, viết tắt của cụm từ International thermonuclear experimental reactor (Lò phản ứng thí nghiệm nhiệt hạch quốc tế), tiếng Latinh có nghĩa là "con đường".

ITER được xem là một dự án táo bạo nhất về hạt nhân, đồng thời đây cũng là một dự án hợp tác nghiên cứu lớn nhất

>> Máy gia tốc lớn nhất thế giới LHC có thể tạo ra mức năng lượng như thời khắc ngay sau Big Bang





của loài người sau Trạm vũ trụ quốc tế (ISS). Việc xây dựng lò phản ứng nhiệt hạch dự kiến sẽ kéo dài trong khoảng 10 năm với 2000 nhân công làm việc liên tục. Ước tính chi phí tối thiểu cho dự án này vào khoảng 4,7 tỉ Euro. Mẫu lò ITER sẽ được xây dựng và đưa vào hoạt động chỉ là bản thu nhỏ của ITER ban đầu vì

theo nguyên bản thiết kế lò ITER có công suất 1.500 megawatt, duy trì phản ứng nhiệt hạch trong 1.000 giây, tốn 10 tỷ euro để xây dựng.

Lò ITER thu nhỏ khi đưa vào sử dụng sẽ đạt công suất khoảng 500 megawatt và duy trì được phản ứng nhiệt hạch trong vòng 500 giây. Dĩ nhiên, với công suất

càng thấp, việc kiểm soát phản ứng nhiệt hạch sẽ càng dễ dàng hơn. Cụ thể là việc điều khiển luồng khí siêu nóng ở trạng thái plasma - nơi các phản ứng nhiệt hạch xảy ra - cũng đỡ khó khăn hơn.

Về cơ bản, thiết kế của lò ITER được dựa trên khái niệm tokamak lần đầu tiên



điện chạy qua đó. Do Trái đất không thể có lực siêu hấp dẫn như trong lòng Mặt trời và các ngôi sao, người ta phải sử dụng lực điện từ cùng việc đốt nóng bằng nhiều phương pháp khác nhau để có thể hợp nhất các hạt.

Nhiệt độ đốt nóng cần thiết trong lò ITER là 100 triệu độ C (cao gấp nhiều lần nhiệt độ trong lòng Mặt trời) và hỗn hợp nhiên liệu deuteri và triti được đưa vào lò sẽ chuyển sang trạng thái plasma. Dưới điều kiện như vậy, các phân tử plasma deuteri và triti hợp nhất lại với nhau tạo thành phân tử heli cùng với các neutron tốc độ cao và giải phóng một lượng năng lượng lớn. Nhiệt năng này sẽ được dùng để quay tua bin và chuyển thành nguồn điện năng của máy phát điện.

THUẬN LỢI VỀ KỸ THUẬT, KHÓ KHĂN VỀ CHÍNH TRỊ

Trong một nghiên cứu gần đây, các nhà khoa học thuộc Trường Đại học Frankfurt (Đức) cũng đã phát hiện ra một nguồn năng lượng vô cùng phong phú trong tự nhiên. Đó chính là cát! Tinh cò khi đập lửa của đám cháy được tạo nên bởi bụi silic và ôxit đồng, người ta phun khí nitơ vào thì bỗng dung ngọn lửa càng bùng lên mạnh hơn. Nhiệt độ đang từ 400-5000°C chợt nhảy vọt lên tận 1.500-2.000°C.

Với phát hiện mới này, trong tương lai con người có thể dùng phản ứng giữa silic và nitơ với chất xúc tác ôxit đồng để sản sinh ra năng lượng. Sẽ không có gì là ngạc nhiên khi chúng ta bắt gặp các động cơ chạy bằng... cát và không khí (với thành phần nitơ lên đến 78%).

Cát có thể tìm thấy từ nhiều sa mạc lớn trên thế giới nhưng xem ra nguồn năng lượng này vẫn không ăn nhằm gì so với nguồn năng lượng nhiệt hạch của "Mặt trời" nhân tạo. Bởi vì chỉ khoảng chục năm nữa thôi, khi việc xây dựng lò ITER hoàn tất, loài người sẽ có một nguồn năng lượng mà các nhà khoa học cho rằng gần như không bao giờ cạn kiệt.

Nhiên liệu cho lò phản ứng này là hai đồng vị của nguyên tử hydro là deuteri và triti. Deuteri có thể chiết xuất từ ngay chính nguồn nước của đại dương mênh mông phủ kín 3/4 diện tích bề mặt Trái

đất với độ sâu cỡ gần chục km. Quả thực, cát từ khắp các sa mạc cũng vẫn chỉ là hạt cát so với biển cả. Còn triti có thể được sản xuất từ một loại kim loại có thể tìm thấy ở khắp mọi nơi trên thế giới: lithi. Trong hệ thống lò phản ứng nhiệt hạch ITER, lithi hấp thụ các neutron sẽ tạo ra triti.

Theo tính toán của các nhà khoa học, 1kg hỗn hợp nhiên liệu deuteri và triti có thể tạo ra lượng năng lượng tương đương được đốt bởi 10 triệu kg nhiên liệu hóa thạch!

Mặc dầu cơ sở lý thuyết cùng với những vấn đề kỹ thuật có thể nói là đã gần như được giải quyết một cách triệt để song lý do khiến cho dự án ITER đến nay vẫn chưa được triển khai lại chính ở những nước thành viên đang tranh giành quyền đặt lò phản ứng nhiệt hạch này.

Trong khi Mỹ và Hàn Quốc ủng hộ việc chọn Rokkasho-mura (một làng chài phía bắc Nhật Bản) là nơi đặt lò phản ứng thì Nga, Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU) lại đưa ra quyết định chọn vùng Cadarache ở Pháp.

Nguyên nhân sâu xa của mâu thuẫn trên được giới bình luận cho rằng không phải vì lợi ích khoa học mà chủ yếu là những vấn đề chính trị nhạy cảm nơi hậu trường. Điều mà người ta nghi ngại nhất có lẽ chính là vì Pháp không ủng hộ Mỹ trong cuộc chiến Iraq. Một quan chức địa phương vùng Cadarache của Pháp - ông Stephane Salord tin chắc rằng cuối cùng rồi bế tắc cũng sẽ được giải quyết với phần thắng thuộc về phe Liên minh châu Âu. "Theo tôi, lập trường của Liên minh châu Âu, Trung Quốc và Nga bao giờ cũng vững chắc hơn nhiều so với hai nước Hàn Quốc và Mỹ" - Ông nói. Trong các bên tham gia đầu tư vào dự án ITER, châu Âu có mức đầu tư kinh phí cao nhất, chiếm 34%, các bên còn lại là Nhật - 32%, Nga 10%; Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc 24%.

PHƯƠNG TUẤN

được đưa ra bởi các nhà vật lý học người Nga - Xakharov và Igor Tam. Tokamak là một vật thể hình torodial (hình giống chiếc bánh rán) cho phép tạo ra và duy trì các phản ứng nhiệt hạch điều khiển được. Các nam châm siêu dẫn sẽ được sử dụng để kiểm soát và điều khiển các phản ứng plasma và tạo ra một dòng



KHÔI PHỤC HAI BỨC TƯỢNG PHẬT KHỔNG LỒ

Vừa qua, UNESCO đã tổ chức kỷ niệm 10 năm ngày 2 bức tượng khổng lồ tại Bamiyan – Afghanistan bị lực lượng Hồi giáo Taliban tàn phá với chủ đề là “Khoan dung và hữu nghị văn hóa”. Lồng trong lễ kỷ niệm đó là hội thảo khoa học nhằm nghiên cứu về cách bảo tồn và ra mắt công chúng những chứng tích khảo cổ học và cảnh quan văn hóa của nơi đây.

Chủ trì Hội thảo là Tổng giám đốc UNESCO – bà Irina Bokova. Trong phiên khai mạc, bà đã thúc giục cộng đồng quốc tế phải bảo vệ khẩn cấp di sản của nhân loại đang bị hư hại hoặc hủy diệt; tránh bất ổn và những mưu đồ chính trị muốn chiếm đoạt tài sản chung làm của riêng và trộm cắp.

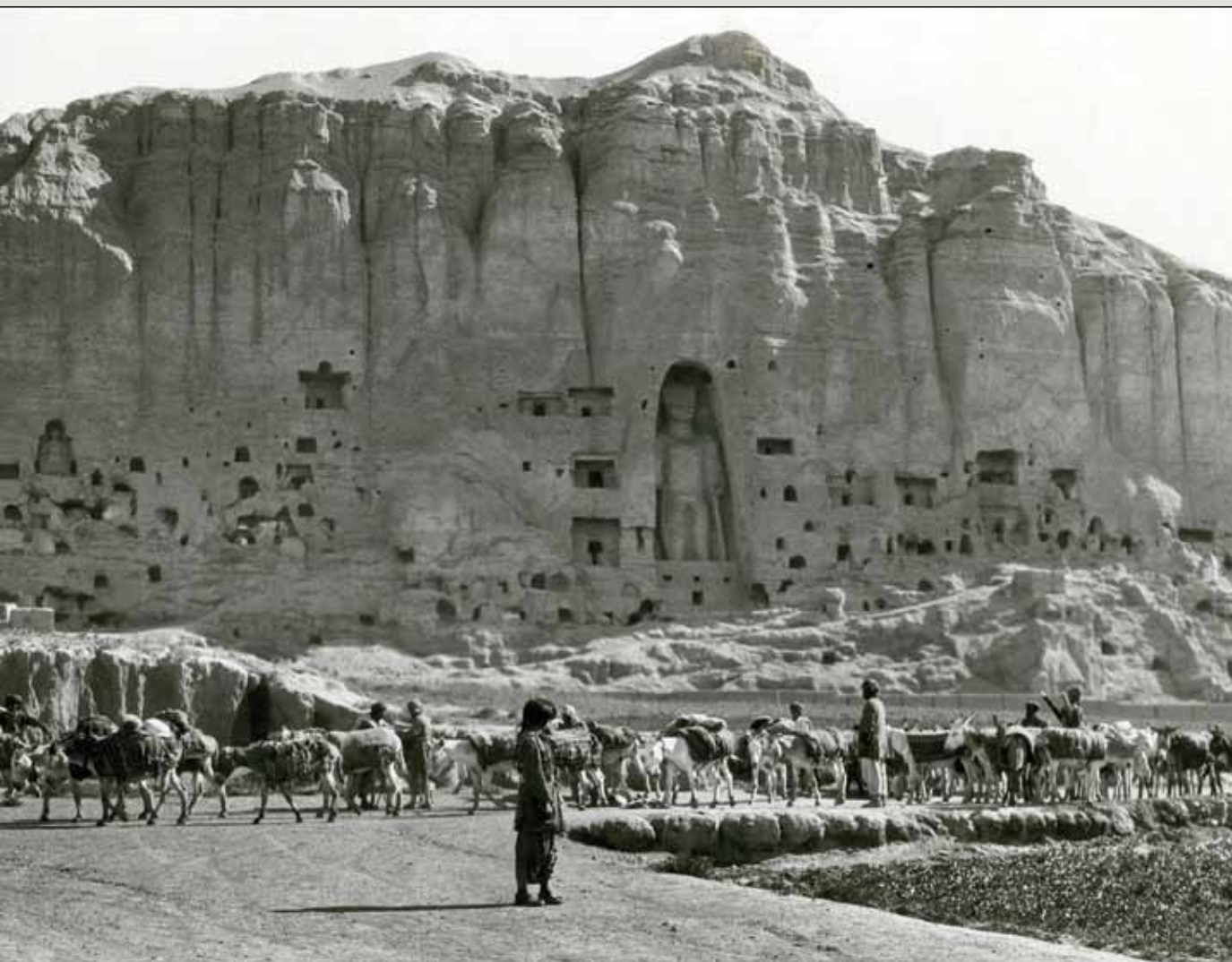


Cách đây 10 năm, UNESCO và cộng đồng quốc tế đã bất lực trước cảnh hai bức tượng bị tàn phá. Dáng đứng sừng sững của hai bức tượng này trong suốt 1,5 thiên niên kỷ qua như một bằng chứng vĩ đại về niềm kiêu hãnh và tự hào của loài người. Chúng bị tàn phá vì những xung đột tôn giáo ở Afghanistan.

Kể từ đó, chúng ta lại chứng kiến những

trường hợp khác mà di sản văn hóa là nạn nhân của các âm mưu, xung đột và biến thủ chính trị. Tất cả chúng ta, các chính phủ, các nhà giáo dục kết hợp với các phương tiện thông tin đại chúng phải nâng cao nhận thức về việc đáp ứng tiêu chuẩn về Di sản văn hóa mà UNESCO đã đề ra trong Công ước về DI SẢN VĂN HÓA năm 1972 để bảo vệ các di sản trong trường hợp có thể xảy ra xung đột vũ trang. Thêm vào đó là các hiệp ước; các công ước về các biện pháp nhằm ngăn ngừa và cấm đoán các hoạt động liên quan đến xuất, nhập khẩu trái phép cũng như việc chuyển giao việc sở hữu các tài sản văn hóa.

Sau khi thông qua những đề xuất mong tìm ra các biện pháp khôi phục 2 bức



tượng cũng như sự hiện diện trở lại của hốc tượng trong tương lai từ các nhóm chuyên gia quốc tế đến từ Đức, Ý, Nhật, một số thành viên khác tham dự gồm: Bộ trưởng Văn hóa Thông tin Afghanistan, Bộ trưởng về các vấn đề liên quan đến phát triển đô thị, thống đốc thung lũng tỉnh Bamiyan, đã nhất trí:

Việc tái thiết tổng thể công trình điêu khắc Phật giáo không chỉ là công việc trong chốc lát mà phải căn cứ trên những dữ liệu khoa học sẵn có và dựa trên các ước tính tốt nhất của những nguồn lực tiềm năng.

Hốc tượng ở phía Tây to hơn sẽ được củng cố và khoảng trống bên trái như là một bằng chứng của bạo lực đã xảy ra trong quá khứ; đồng thời một nghiên cứu có tính khả thi sẽ được thực hiện để xác định liệu có nên lắp ráp lại từng phần của mảnh vụn ở tượng phía Đông hay không – đây có thể là sự chọn lựa của

năm tiếp theo.

Có một điều hết sức quan trọng: Cần xây dựng bảo tàng trung tâm ở Bamiyan và các khu bảo tàng nhỏ hơn trong khu vực thuộc phạm vi cảnh quan văn hóa cốt để bảo tồn và trưng bày những hiện vật tìm kiếm được từ thung lũng - vốn là tài sản văn hóa thế giới.

Các công việc tiến hành cần phải được theo đuổi vì mục đích bảo vệ và bảo tồn toàn bộ cảnh quan văn hóa thung lũng Bamiyan với sự quan tâm thích đáng đối với tất cả những gì liên quan tới hợp phần kiến trúc và khảo cổ cần thiết cho sự phát triển trong tương lai của Bamiyan.

Cuộc hội thảo của nhóm làm việc chuyên gia năm 2011 đã đi đến kết luận: Khu vực từng được công nhận là di sản văn hóa thế giới này khả năng sẽ bị loại bỏ khỏi danh sách di sản văn hóa thế giới đang trong tình trạng nguy hiểm

vào năm 2013. Kết luận này sẽ là cơ sở để tiến hành một cuộc khảo sát trong thời gian tới.

Các đại biểu tham gia hội nghị cuối cùng đã đi đến kết luận: Thảm họa của sự hủy diệt hiện đã lùi lại ở phía sau chúng ta, nhưng thung lũng Bamiyan với lịch sử độc đáo, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, các cộng đồng địa phương đã để lại bài học quý giá: làm thế nào để chuyển đổi từ hành động mang tính phá hủy thành cơ hội nhằm củng cố tinh thần khoan dung, hòa bình và phát triển thông qua văn hóa cho các thế hệ tương lai.

HÀ VÕ (lược dịch)

(Nguồn: <http://www.unesco.org>)

TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

MỎNG HƠN GIẤY NHUNG RẮN HƠN THÉP

Các nhà khoa học đã phát triển loại siêu vật liệu với bề dày không bằng một tờ giấy nhưng bền chắc gấp 10 lần thép.

Đó là hợp chất với thành phần cơ bản là than chì nhưng có kết cấu graphene nên không chỉ nhẹ hơn mà còn cứng và linh hoạt hơn cả thép. Điều quan trọng là chất liệu này thân thiện với môi trường sinh thái. Các nhà khoa học nhận định rằng đây là một cuộc cách mạng công nghiệp, thương mại, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất xe hơi và máy bay.

Báo Daily Mail dẫn lời trưởng nhóm nghiên cứu Ali Reza Ranjbartoreh thuộc ĐH Công nghệ Sydney (Úc) cho biết, trước đó chưa ai sử dụng sản phẩm tương tự và phương pháp thử nghiệm nhiệt để tạo thuộc tính đặc biệt cho loại giấy grapene này, đặc biệt là khả năng tái chế



của chúng. Để có được loại vật liệu này, các nhà khoa học đã xay mịn than chì thô, tinh chế nó với hóa chất rồi định hình dạng cấu trúc nano. Kế tiếp là tạo dáng như những tờ giấy mỏng.

Loại giấy graphene này nhẹ hơn thép 6 lần, nhưng cứng hơn 2 lần, còn mức độ mềm dẻo, dễ uốn lại gấp 13 lần so với thép.

TẠ XUÂN QUAN

MÙA BÃO MẶT TRỜI ĐÃ KHỞI ĐỘNG

Sau 3 năm chìm vào giấc ngủ sâu khiến không ít chuyên gia sốt ruột, Mặt trời cuối cùng đã bắt đầu thức dậy.

Những vết đen Mặt trời, khu vực tối trên bề mặt Mặt trời do nhiệt độ của chúng thấp hơn các vùng xung quanh, đã xuất hiện thường xuyên hơn trên bề mặt quả cầu lửa.

Và Mặt trời đã vài lần phát ra các đợt bùng nổ trên bề mặt khí quyển và giải phóng năng lượng khủng khiếp trong vài tháng gần đây, bao gồm sự kiện hôm 14.2, vụ nổ mạnh nhất trong hơn 4 năm qua.

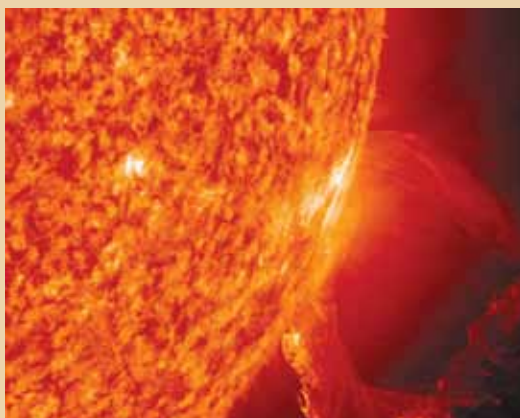
Tất cả các dấu hiệu trên cho thấy, Mặt trời đã bắt đầu chuyển mình thức giấc sau đợt ngủ đông kéo dài.

"Cuối cùng, chúng ta bắt đầu chứng kiến được vài hoạt động của Mặt trời", Space dẫn lời Richard Fisher, người đứng đầu Bộ phận Vật lý Mặt trời tại trụ sở chính của NASA ở Washington, Mỹ.

Vào năm 2008, Mặt trời chìm vào trạng thái im lìm nhất trong gần 1 thế kỷ. Các vết đen của nó hầu như biến mất hoàn

toàn, những đợt bùng nổ giảm hẳn và ngôi sao mang sự sống của chúng ta trở nên im lặng một cách kỳ quái.

Những lần ngủ đông như vậy không phải là chuyện mới mẻ. Nó xuất hiện theo chu kỳ 11 năm/lần. Tuy nhiên, điều



khá bất thường ở đây là lần ngủ nghê này kéo dài lâu hơn thường lệ, đến nỗi một vài chuyên gia bắt đầu lo lắng rằng liệu khi nào tình trạng này mới ngưng lại.

Nhưng cuối cùng, sự chờ đợi ấy đã chấm dứt, cũng theo kiểu bất thường. Các vệ tinh di chuyển xung quanh quỹ

đạo Trái đất đột nhiên phát hiện 2 đợt bùng nổ tia X (loại mạnh nhất) trên bề mặt Mặt trời, một vụ vào ngày 14.2 và sau đó là 9.3.

Kể từ khi giới khoa học lần đầu tiên ghi nhận các chu kỳ Mặt trời vào giữa thế kỷ 18, đã có 24 chu kỳ diễn ra. Theo chuyên san Space Weather Journal, chỉ có 4 chu kỳ từng khởi động chậm hơn chu kỳ hiện nay của Mặt trời.

Giới chuyên gia dự đoán hoạt động của Mặt trời sẽ lên đến đỉnh điểm vào tháng 5.2013. Như vậy Trái đất sẽ sớm chứng kiến những cơn bão Mặt trời mạnh khủng khiếp trong thời gian tới, mang đến hiện tượng cực quang tuyệt đẹp kèm theo những hiệu ứng phụ không mong muốn. Các vụ nổ có thể tàn phá vệ tinh, phá hỏng mạng lưới điện và đe dọa sức khỏe của các phi hành gia đang làm việc trên quỹ đạo Trái đất.

HAO NHĨÊN

“MŨI ĐIỆN TỬ” PHÁT HIỆN UNG THƯ

Các nhà khoa học thuộc Viện Công nghệ Technion - Israel đã chế tạo ra một thiết bị mới có thể phát hiện sớm bệnh ung thư qua thử hơi thở.

Theo báo Daily Express (Anh), thiết bị phức tạp này có thể tìm ra các khối u ung thư ở đầu và cổ, vốn thường rất khó chẩn đoán.

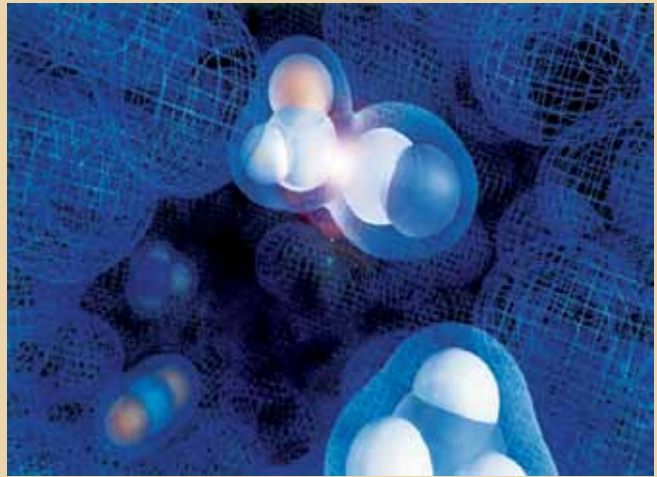
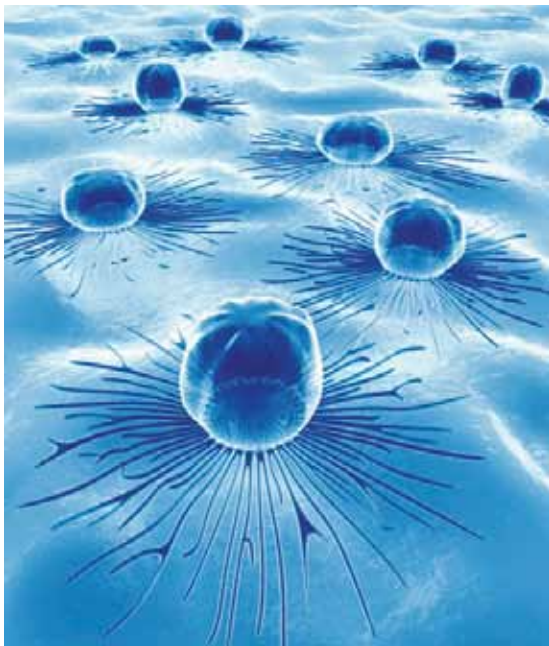
Với tên gọi là “mũi nhân tạo nano” hay “mũi điện tử”, thiết bị này đã thử nghiệm thành công ở một nhóm bệnh nhân.

Theo đó, “mũi điện tử” có thể phát hiện ra những thay đổi cực nhỏ phát ra từ hơi thở ở những bệnh nhân bị hai loại bệnh ung thư trên.

Ngoài ra, thiết bị đặc biệt này còn phân biệt được người nào bị ung thư phổi và người nào không mắc bệnh.

“Mũi điện tử” cũng chỉ ra được sự khác biệt giữa bệnh ung thư đầu, cổ với ung thư phổi.

HUYỀN THIÊM



VẬT LIỆU TỰ CHỮA CÁC VẾT TRẦY

Theo tạp chí Nature, các nhà khoa học thuộc Đại học Fribourg (Thụy Sĩ) và Case Western Reserve University (Mỹ) đã phối hợp nghiên cứu và chế tạo thành công vật liệu thông minh, một loại polymer có khả năng “hô biến” các vết trầy xước sau khi được chiếu tia cực tím.

Hãy thử tưởng tượng, nhóc cưng 6 tuổi nhà bạn muốn làm bố mẹ ngạc nhiên bằng một “tác phẩm nghệ thuật” vạch bằng đinh lên bưng chiếc xe vừa mới tậu... Hiện tại bạn chỉ biết nhân nhó đưa xe đến tiệm sơn phết lại. Nhưng trong tương lai, chỉ cần 1 phút chiếu loại đèn cực tím, xe bạn sẽ trở về nguyên trạng ban đầu. Tuy vẫn chưa được sản xuất rộng rãi ra thị trường nhưng những thử nghiệm đã chứng minh khả năng “tự chữa lành” của vật liệu mới. Trong tương lai, nhóm nghiên cứu sẽ ứng dụng để chế tạo nên các loại sơn đặc biệt.

Khác với các polymer thông thường, vật liệu mới này được tạo thành bởi các phân tử nhỏ hơn nhưng nối thành những chuỗi dài hơn bằng cách sử dụng các ion kim loại như một loại keo kết dính. Nhờ cấu trúc đặc biệt, khi bị chiếu đèn cực tím, vật liệu đang rắn sẽ chảy ra và “lấp đầy” các vết trầy xước. Khi tắt đèn, phần lỏng sẽ dần đông cứng và lấy lại những đặc tính ban đầu của vật liệu.

LAN CHI

HÓA THẠCH NHỆN LỚN NHẤT

Các nhà khoa học đã phát hiện hóa thạch lớn nhất của một con nhện sống cùng thời với khủng long. Mẫu hóa thạch này được xác định là có niên đại từ 165 triệu năm trước.

Đó là một con nhện cái đã trưởng thành được đặt tên Golden Orb Weavers (hoặc Nephila jurassica), có chiều dài khoảng 2,54 cm, chân dài 6,35 cm. Loài nhện này sống trong các khu rừng nhiệt đới ở miền bắc Trung Quốc, thời kỳ đó khí hậu ấm áp hơn rất nhiều so với hiện nay.

Golden Orb Weavers là loài nhện khổng lồ có thể lớn hơn một bàn tay con người và vẫn phát triển mạnh đến ngày nay.

Mẫu hóa thạch này được đào lên từ vùng Daohugou thuộc khu vực Nội Mông. Báo Daily Mail dẫn lời các nhà khoa học nhận định mẫu hóa thạch rất hiếm vì cơ thể nhện khá mềm và dễ dàng bị phân hủy. Hóa thạch này có thể được tạo ra khi núi lửa phun trào, một khối bùn đất và tro nhanh chóng bọc lấy con nhện.

XUÂN QUAN



LÁ NHÂN TẠO CHO NĂNG LƯỢNG GIÁ RẺ

Theo trang tin physorg.com, các nhà khoa học Mỹ đã chế tạo thành công chiếc lá nhân tạo có khả năng hấp thụ năng lượng mặt trời để tạo ra một nguồn năng lượng giá rẻ. Đây là cột mốc quan trọng trên con đường tạo ra các nguồn năng lượng bền vững trong tương lai.

Trên thực tế, lá nhân tạo không phải là một ý tưởng mới. Nó đã được tiến sĩ John Turner thuộc Phòng thí nghiệm Năng lượng tái tạo Quốc gia Mỹ nghiên cứu chế tạo từ hơn 10 năm nay.

Dù sản phẩm của ông vẫn thực hiện được quá trình quang hợp nhưng nó khó được đưa vào ứng dụng trong thực tế bởi nguồn nguyên liệu làm ra nó là những kim loại quý hiếm, đắt tiền và lại hoạt động không ổn định.

Chiếc lá do tiến sĩ Daniel Nocera thuộc Viện Công nghệ Massachusetts có kích cỡ như một lá bài nhưng mỏng hơn, được bọc một lớp silicon, thiết bị điện tử và các chất xúc tác.

Nếu được đặt trên một gallon nước trong điều kiện có ánh nắng, chiếc lá của ông Nocera có thể tạo ra điện đủ cho một gia đình ở quốc gia đang phát triển sử dụng trong một ngày.

“Chiếc lá nhân tạo của chúng tôi hứa hẹn



tạo ra một nguồn năng lượng giá rẻ cho các gia đình nghèo ở các quốc gia đang phát triển. Mục tiêu của chúng tôi là biến mỗi hộ gia đình thành nhà máy của chính họ”, ông Nocera nói.

Chiếc lá nhân tạo này sẽ tách nước ra làm hai thành phần gồm hydrogen và oxy. Hai chất này sẽ được tích trữ một thiết bị hoạt động như pin nhiên liệu, vốn có thể được gắn trên mái hoặc bên hông nhà. Thiết

bị này có thể liên tục tạo ra điện khi được nạp hydrogen và oxy.

Ưu thế của thiết bị do ông Nocera chế tạo là nó được làm bằng những vật liệu rẻ tiền, mà lại hoạt động trong những điều kiện đơn giản và độ ổn định cao. Chúng có thể vận hành liên tục ít nhất 45 giờ với cường độ cao.

QUYÊN QUẢN

TẦNG OZONE Ở BẮC CỰC SUY GIẢM KỶ LỤC

Những quan sát của các nhà khoa học trong vài tháng qua cho thấy sự suy giảm tầng ozone ở Bắc Cực đã đạt đến mức kỷ lục, theo Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO).

Ngày 5.4, WMO thông báo: “Sự suy giảm tầng ozone, tấm lá chắn bảo vệ cuộc sống trên trái đất khỏi những tia cực tím gây hại, đã đạt đến mức chưa từng có tại Bắc Cực trong mùa xuân, vì sự tồn tại của các loại chất gây hại cho tầng ozone trong khí quyển và mùa đông rất lạnh ở tầng bình lưu”.

Các quan sát cho thấy tầng ozone ở Bắc Cực đã suy giảm 40% từ đầu mùa đông đến cuối tháng 3. Trước đó, mức suy giảm ozone kỷ lục tại Bắc Cực ở vào khoảng 30%, xảy ra

vào vài mùa đông trong vòng 15 năm qua.

Vì sự suy giảm này, những khu vực ở Bắc



Âu sẽ chứng kiến lượng bức xạ cực tím cao hơn bình thường trong vài tuần tới. WMO khuyên người dân ở khu vực này

theo dõi thông tin dự báo về tia cực tím.

Lượng ozone ở tầng bình lưu là một bộ lọc bảo vệ tự nhiên chống lại các tia cực tím nguy hại từ mặt trời, vốn có thể gây ra hiện tượng da bị cháy nắng, bệnh đục nhân mắt, ung thư da và hủy hoại thực vật.

Theo WMO, sự suy giảm ozone kỷ lục ở Bắc Cực xảy ra bất chấp việc thực hiện “rất thành công” Nghị định thư Montreal, vốn có mục tiêu cắt giảm sản xuất và tiêu thụ những loại chất làm suy giảm tầng ozone, chẳng hạn như chlorofluorocarbon (CFC).

Các chất này từng có mặt trong các thiết bị làm lạnh, thuốc trừ sâu và dụng cụ chữa cháy song đã được loại bỏ dần dần.

SƠN DUÂN

CHỐNG ĐỘC BẰNG VẢI NANO

Các chuyên gia Mỹ vừa chế tạo một loại vải cấu trúc nano, giúp bảo vệ con người hiệu quả trước những loại khí độc hại và mùi hôi.

Theo trang tin Popular Science, vải do nhóm nghiên cứu thuộc Đại học Cornell (New York) chế tạo được làm bằng sợi cellulose và các phân tử khung hữu cơ - kim loại, một hợp chất kết tinh tạo thành cấu trúc xốp. Các hợp chất này có thể được xử lý ở cấp độ nano, với kích thước chỉ bằng 1 phần triệu mm. Chúng có nhiệm vụ "bẫy" và lưu trữ các phân tử khí, tức đóng vai trò như một hệ thống lọc khí.

Vật liệu khung hữu cơ - kim loại (MOF) thường được nghiên cứu về khả năng lưu trữ những loại khí có lợi, chẳng hạn như hydrogen dùng cho pin nhiên liệu. Có nhiều cách chế tạo MOF như sử dụng các hóa chất gốc dầu và thậm chí cả các hợp chất ăn được. Nhưng chúng thường có dạng bột nhạy cảm với tiếp xúc không khí nên khó dệt thành quần áo.

Nhà khoa học Marcia Da Silva Pinto,



với sự hỗ trợ của phó giáo sư Juan Hinestroza, đã bỏ nhiều tháng để tìm cách kết hợp MOF và sợi cellulose với nhau. "Chúng tôi muốn tận dụng sức mạnh hút khí của MOF và kết hợp chúng với sợi, để chế tạo những hệ thống tinh lọc hiệu quả", Hinestroza cho biết. Hiện họ đã tạo ra bề mặt vải lớn được phủ bằng MOF và hy vọng bước tiếp theo có thể chế tạo được loại sợi nano tích hợp.

Loại vải này có thể được chế tạo phù

hợp với từng chất cụ thể bằng cách thiết kế kích thước các lỗ rỗng tương ứng với kích thước phân tử khí. Jennifer Keane, một chuyên gia thiết kế, đã hợp tác với Pinto, Hinestroza để tạo ra một chiếc mũ trùm đầu và khẩu trang hấp thụ khí.

Loại vải mới hứa hẹn bảo vệ tốt hơn các binh sĩ và nhân viên cứu hộ khi tiếp xúc với các hóa chất độc hại trong những vụ tấn công hay thảm họa môi trường.

KHANG HUY

PHÁT HIỆN THIÊN HÀ "GIÀ" NHẤT

Theo báo Daily Mail, các mẫu hồ phách này được phát hiện Một nhóm các nhà thiên văn học quốc tế vừa thông báo phát hiện thiên hà già nhất từ trước tới nay. Thiên hà này được hình thành cách đây 13,55 tỉ năm, tức chỉ 200 triệu năm sau vụ nổ Big Bang.

Theo một thông cáo báo chí do Cơ quan không gian châu Âu công bố, các nhà thiên văn đã phát hiện ra thiên hà này sau khi sử dụng kết hợp kính quan sát tân tiến của Kính viễn vọng Hubble của NASA (Cơ quan hàng không vũ trụ Mỹ) và đài thiên văn W.M. Keck ở Hawaii.

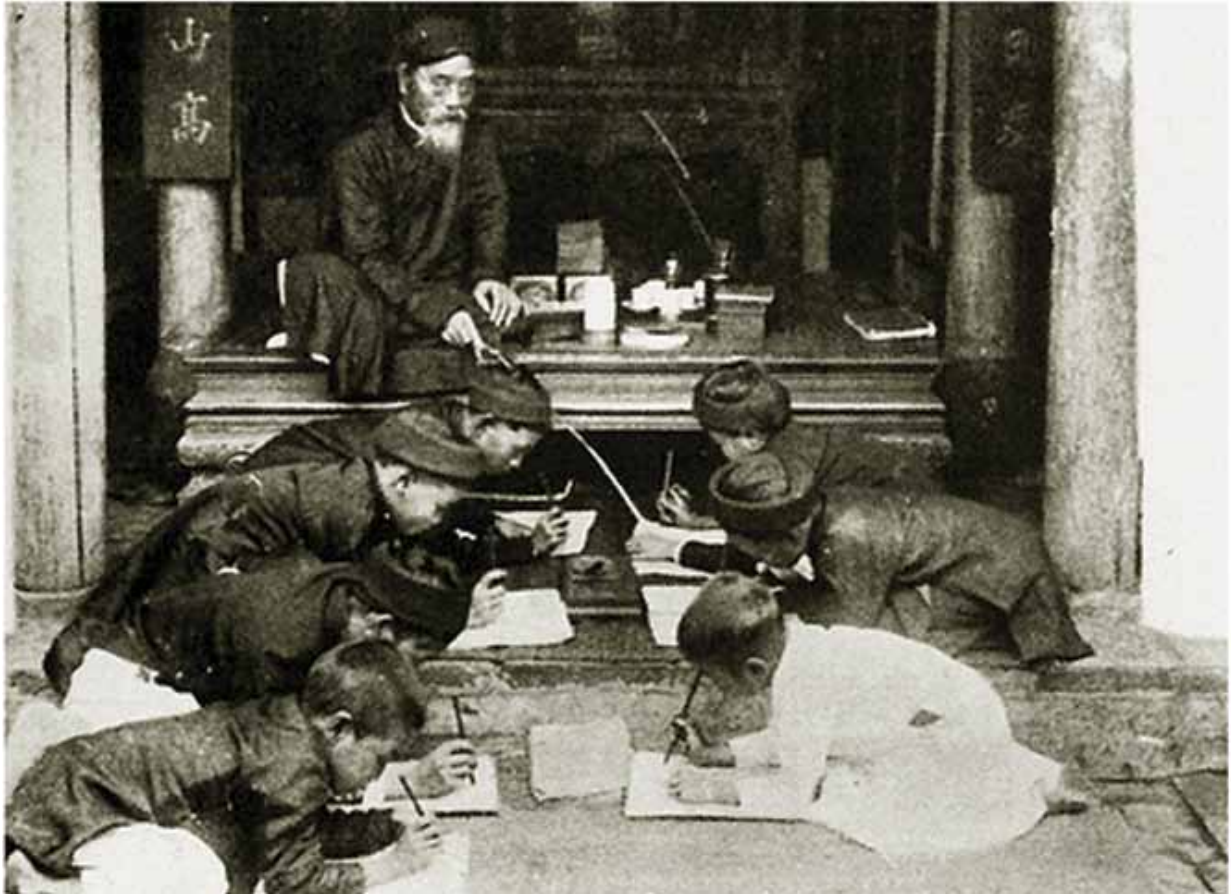
"Phát hiện này thách thức các giả thuyết về sự hình thành và phát triển của các thiên hà vào thời buổi ban đầu của vũ trụ. Nó có thể giúp làm sáng tỏ bí ẩn liên quan đến việc làm thế nào mà đám mây hydro tràn ngập vũ trụ sơ khai lại biến mất sau đó", nhà thiên văn học Johan Richard - thuộc ĐH Lyon, Pháp, nói.



Theo Tân Hoa xã, phát hiện này cũng có thể giúp các nhà khoa học giải thích vì sao vũ trụ trở nên sáng và rõ ràng trong vài tỉ năm đầu tiên sau vụ nổ Big Bang.

Trước đó, vào Thời kỳ đen tối, một "bức màn hydro trung hòa" đã chặn hết ánh sáng trong vũ trụ.

MINH ANH



NHẤT TỰ VI SƯ, BÁN TỰ VI SƯ

PGS.TS PHẠM VĂN TÌNH

Đây là một tục ngữ rất quen thuộc trong xã hội. Tục ngữ này có gốc Hán, đọc theo âm Hán - Việt. Chiết tự từng thành tố, ta có: nhất = một, tự = chữ, vi = là, bán = nửa, sư = thầy. Nghĩa đen của câu này là "Một chữ là thầy, nửa chữ (cũng) là thầy". Hàm ý của nó nhằm nhắc nhở mỗi chúng ta về đạo thầy trò ở đời. Rằng "chúng ta phải biết ơn người dìu dắt, dạy dỗ mình, dù chỉ là điều nhỏ nhặt nhất".

Nhưng phải chăng, câu tục ngữ trên đã được xây dựng trên một lối nói hơi ngoa ngôn, cường điệu? Bởi ta đi học là để thu nhận một hệ thống kiến thức rất rộng, đủ để thành nghề, thành tài. Tri thức có thể ít, có thể nhiều. Song với "nhất tự (một chữ)" và "bán tự (nửa chữ)" có lẽ chẳng thành cái gì cả. Người xưa còn có câu Tự vi sư (Chữ làm ra thầy). Thấy thực sự phải chứa trong đầu cả một "biển" chữ. Ta học thầy, chỉ ít cũng phải được

truyền dạy một khối lượng cơ bản của cái "biển chữ" ấy mới "đắc đạo".

Có một giai thoại liên quan đến xuất xứ của câu nói này. Số là vào đời nhà Đường, có một nhà sư tên là Tế Kí, ham thích làm thơ. Ông cũng là người cẩn trọng, chịu khó chăm chút, "thôi xao" từng con chữ. Một lần, ông làm một bài thơ nhan đề Mai sớm theo thể ngũ ngôn. Trong bài có đoạn: Thôn trước trong tuyết dày / Đem qua mấy cành (hoa) nở. Tế Kí làm xong liền đem bài thơ đến thỉnh giáo một người bạn tên là Trịnh Cốc. Trịnh Cốc xem đi xem lại mấy lần, rồi nói: "Mấy cành không đủ biểu hiện được cái ý "sớm". Tốt nhất là chừa chữ "mấy" thành "một" thì hay hơn". Tế Kí nghe xong rất phục, liền chừa "mấy cành" thành "một cành". Bài thơ đọc lên ai cũng khen hay. Từ đó, người ta gọi Trịnh Cốc là "ông thầy chừa một chữ" (theo Từ điển thành ngữ, điển

cổ Trung Quốc, Lê Huy Tiêu dịch, NXB Khoa học xã hội, 1993). Thực tế ở đời, không hiếm những trường hợp "thầy một chữ". Bởi có khi người ta chỉ thêm, bớt, hoặc thay đổi cho tác giả một từ nhỏ thôi cũng làm giá trị ngữ nghĩa của câu văn khác hẳn.

Câu chuyện trên có lẽ chính là xuất phát điểm làm nên tục ngữ Nhất tự vi sư, bán tự vi sư. Nhưng ngẫm sâu xa hơn, bản chất vấn đề còn bắt nguồn từ nền tảng triết lí của Đạo Khổng, vốn coi trọng Tam cương (vua - tôi, thầy - trò, cha - con), Ngũ thường (Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín). Dân tộc ta tiếp thu một phần tinh hoa truyền thống đó. Tục ngữ Nhất tự vi sư, bán tự vi sư chứa đựng cả một quan niệm sâu sắc của dân gian về sự học, về đạo thầy trò. Bất kì ai, đã là học trò thì cần phải học bắt đầu từ những kiến thức sơ đẳng nhất. Có thế thì họ mới có cơ sở để tiếp tục mở mang kiến thức cao hơn

để đi xa hơn. Hơn nữa, điều này (và mới là điều quan trọng nhất), người thầy luôn luôn là một đối tượng cần phải tôn kính. Thầy phải là người cao hơn một bậc về tri thức, về tư cách, về tầm nhìn. Không có thầy, chúng ta khó có cơ hội trau dồi, tiến bộ mọi mặt để lớn lên “thành người” và “thành tài”.



Câu Tiên học lễ, hậu học văn như một khẩu hiệu treo trang trọng ở mỗi cổng trường cũng có ý nhắc nhở chúng ta cần có thái độ ứng xử sao cho đúng, cho “phải đạo” với mọi người quanh ta, trong đó đặc biệt là đối với thầy cô. Trong học đường, điều trước hết phải rạch ròi: Thầy ra thầy, trò ra trò. Lòng kính trọng thầy cô là một biểu hiện cao nhất của niềm tin và tình yêu của học trò trên con đường trau dồi học vấn. Không thầy đồ mấy làm nên. Có ai trên đời này giỏi giang, thành đạt mà lại không nhờ bàn tay diu dặt của

những người thầy đích thực không?

Có lẽ không ít học sinh các em đã từng đọc cuốn Núi đồi và thảo nguyên của nhà văn Xô viết Ch. Aimatốp. Chắc hẳn các em không thể quên truyện “Người thầy đầu tiên” với những tình tiết vô cùng cảm động. Trong truyện, nhân vật Đuysen trong mắt cô học trò Antunai (sau này đã trở thành một viện sĩ) không chỉ là một người thầy mà còn là một người cha, người anh, người bạn vô cùng đáng yêu và đáng kính. Bác Hồ

kính yêu của chúng ta cũng từng tôn Đại văn hào Nga L. Tônxtôi là bậc thầy khi còn bôn ba ở Pháp, Người tình cờ đọc một truyện ngắn rất hay của ông. Bởi ngay sau đó, Bác đã có cảm hứng và kinh nghiệm để viết ngay một truyện ngắn cho mình. Thực tế cuộc sống chúng ta còn bắt gặp không ít những người thầy đáng quý. Họ có thể trực tiếp dạy ta trên bục giảng. Hoặc họ chỉ là một người bình thường, đôi lần chỉ giáo cho ta những

điều mắc mớ mà nếu không có họ, ta không thể nào “gỡ” được. Đó là những tấm gương, những bài học để chúng ta noi theo. Nhất tự vi sư, bán tự vi sư là câu nói làm thấm thía hơn những bài học đó. Ngày xưa đã thế và ngày nay vẫn thế, các em ạ.





KỈ NIỆM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM 30-4-1975

THÁNG TƯ – THỜI KHẮC THIÊNG LIÊNG

(Đọc "Tháng tư cảm nhận" của Tạ Hữu Yên)

Ngày 30/4/1975 đã đi vào lịch sử như một mốc son chói lọi, bởi đất nước Việt Nam sau 30 năm chiến tranh, 30 năm lửa đạn đã vắng bóng quân thù... Tháng tư, vì thế trở thành thời khắc thiêng liêng, làm rung động, làm thốn thức hàng triệu trái tim người con đất Việt. Tháng tư còn là nguồn cảm hứng bất tận cho thi ca... Và đây, một chút cảm nhận về tháng tư đã ngân lên trong lời thơ Tạ Hữu Yên:

"Tháng tư nghe gọi từ trong lá

Những mảnh vườn thơm quăn quýt ong

Củ Chi ngục đỏ như màu lửa

Nền đất quê ta hoá thép đồng

*

Tháng tư nghe gọi từ ô cửa

Nắng sớm hây hây gió đã lên

Em vẫn chờ anh như bến nước

Canh khuya Tân Thuận đợi con thuyền

*

Tháng tư nghe gọi từ sâu thẳm

Đừng quên máu lửa những ngày qua

Tiếng nhạc ru ai trong phòng lặng

Sài Gòn - đêm ấy ấm trăm nhà"

(Tháng tư cảm nhận – Tạ Hữu Yên)

Bài thơ có ba khổ – mỗi khổ đều là

những tiếng vọng của tháng tư êm đềm như khúc tình sâu lắng. Mở đầu bài thơ, là tiếng gọi của sự sống:

"Tháng tư nghe gọi từ trong lá

Những mảnh vườn thơm quăn quýt ong"

Tháng tư – như dấu ấn của nó in khắc trong lịch sử là điểm mốc Việt Nam chấm dứt chiến tranh, thống nhất nước nhà. Do vậy, mỗi lần hình dung về tháng tư, trong ký ức ta ngập tràn bao hồi hộp, bao mong chờ bởi tháng tư chính là tháng ngày hào hùng, thiêng liêng nhất. Nhưng ở đây, nhà thơ không bắt đầu mạch cảm xúc bằng ký ức ấy, mà mở ra trước mắt độc giả một khung cảnh



thiên nhiên tươi tắn, dung dị. Tháng tư, vô hình trong dưới ngòi bút Tạ Hữu Yên lại mang hơi thở của sức sống diệu kỳ. Những mảnh vườn tốt tươi đầy hoa thơm trái ngọt, gọi bướm ong quẩn quýt vui vầy... Tháng tư trong câu thơ như một giai điệu vừa nhẹ nhàng, lại vui tươi như chất men say của tạo vật. Chẳng thấy đâu là ký ức của những năm tháng khốc liệt, của những mất mát, đau thương; chỉ còn lại nốt nhấn của xúc cảm tươi tắn, yên lành. Để rồi từ đó, hai câu thơ sau, hình tượng thơ vận động đem đến một sự liên tưởng mới:

"Củ Chi ngục đỏ như màu lửa

Nền đất quê ta hóa thép đồng"

Tháng tư như những khúc dạo đầu, tự thân nó đẩy sức sống của muôn vật, của hương thơm, của sắc màu... Cuộc sống dường như đang sinh sôi nảy nở, hoa lá đua nhau khoe sắc tỏa hương... Nhưng phải chăng để có được một tháng tư, có được sự tươi mới đó, "tháng tư" trước

khoảnh khắc thanh bình này, đã phải trải qua bao đấu tranh, bao gian khổ – mà mỗi người Việt Nam, vẫn quen gọi đó là "những ngày máu lửa" – trong đó chắc chắn có sự đóng góp của mảnh đất "Củ Chi" dũng mãnh, thần đồng. Sự dũng mãnh đó, được tác giả nhắc đến khéo léo qua hai hình ảnh giàu sắc màu tượng trưng "máu lửa" và "thép đồng". Và chắc rằng không chỉ có đất và người Củ Chi – mà cả miền Nam yêu dấu đã gan góc đấu tranh đến cùng, để giành lại thắng lợi cho cuộc sống hôm nay; để hôm nay, trong sự vận động, trong vòng quay của mười hai tháng, người Việt Nam có một tháng tư tràn đầy niềm vui, sự hạnh phúc, trẻ trung, phấn khởi, rộn rã, thanh bình. Sự liên tưởng của nhà thơ đã tạo ra cầu nối giữa hai bờ của quá khứ và hiện tại. Hiện tại yên lành chính là nhờ quá khứ gan góc, oai hùng. Đoạn thơ, do vậy không hề dạy dỗ, cứng nhắc – mà vẫn bao hàm thông điệp, gợi nhớ chúng ta hôm nay, đừng

bao giờ lãng quên những năm tháng mà dân tộc đã đi qua, đã làm nên những kỳ tích diệu kỳ.

Vẫn mạch thơ ấy, vẫn âm điệu ấy, "tiếng gọi" tháng tư ở khổ hai như mở rộng thêm biên độ:

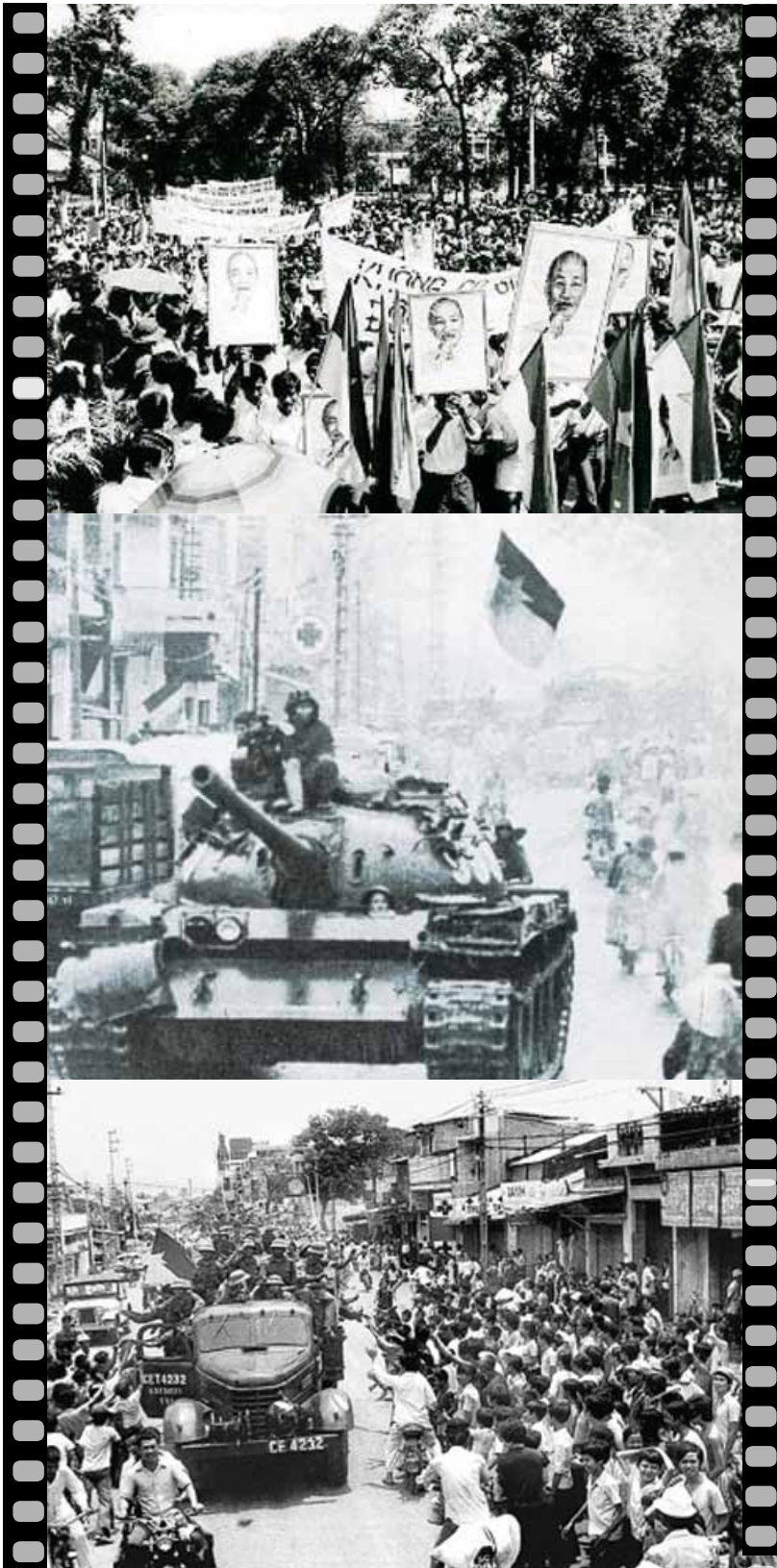
"Tháng tư nghe gọi từ ô cửa

Nắng sớm hãy hãy gió đã lên

Em vẫn chờ anh như bến nước

Canh khuya Tân Thuận đợi con thuyền"

Điệp khúc "Tháng tư nghe gọi" tiếp tục được ngân lên ở đoạn thơ này. Song nếu như ở khổ thơ đầu, nốt nhạc của tháng tư là "nghe gọi từ trong lá"; thì ở đây lại "nghe gọi từ ô cửa". Không gian được mở ra – từ sức sống tràn trề của cỏ cây, ong bướm đến niềm vui hạnh phúc cho muôn người, muôn nhà. Bởi lẽ, hai chữ "ô cửa" sáng lên, gọi liên tưởng đến sự ấm áp trong hơi thở cuộc sống từ mỗi mái nhà. Chính cái "hãy hãy" của gió, của nắng đã đem đến một luồng sinh



khí mới. Từ láy "hây hây" rất gợi cảm, như khơi dậy sắc màu tươi mới, trẻ trung, chất chứa niềm tin yêu, hy vọng, đợi chờ. Hình ảnh "Em vẫn chờ anh như bến nước/ Canh khuya Tân Thuận đợi con thuyền" thật tình tứ. Thì ra, trong bản anh hùng ca hoành tráng ấy, Tạ Hữu

Yên vẫn buông bút, nhấn vào những nốt trầm, chớ nặng ân tình - ân nghĩa, chớ nặng nhớ thương, chớ nặng đợi chờ. Vô hình chung, Tân Thuận không chỉ tồn tại như một địa danh cụ thể nữa, mà trở thành cây cầu của ngóng trông, thao thức, trở thành biểu tượng của tình

yêu đôi lứa sắt son, bền bỉ, thủy chung và cả sự hy sinh thầm lặng của biết bao người vợ có chồng đi chinh chiến. Tháng tư lại như ghi dấu những tháng ngày khắc khoải, chờ mong. Có cảm giác như thời gian đang ngừng trôi, không gian đang lắng lại. Những hoài niệm về tháng tư không chỉ còn là trong ký ức, mà như một hiện thực sinh động trong nếp cảm, nếp nghĩ của mỗi người. Khổ thơ thứ ba, cũng là khổ thơ khép lại toàn bài, âm điệu trầm xuống, thoáng đượm buồn:

"Tháng tư nghe gọi từ sâu thẳm

Đừng quên máu lửa những ngày qua

Tiếng nhạc ru ai trong phòng lặng

Sài Gòn - đêm ấy ấm trăm nhà"

Vẫn là tiếng gọi từ tháng tư, nhưng có cái gì đó nghe vời vợi, nghe xa xăm – như từ trong tâm thức, từ trong sâu thẳm trái tim mỗi người. Hình như, trong bức tranh tràn trề nhựa sống của thiên nhiên, của tạo vật và trong sự thanh bình, yên ả của cuộc sống, của tình yêu, của hạnh phúc hôm nay vẫn chất chứa nỗi niềm đau đáu của nhà thơ về ngày hôm qua. Hình ảnh "máu lửa" xuất hiện ở khổ đầu, đến khổ thơ kết, tác giả nhắc lại lần thứ hai, như một điểm nhấn trong một bản nhạc của cung đàn. Và chính từ điểm nhấn ấy mà thông điệp được ngân lên, như một lời nhắc nhở nhẹ nhàng: Sống trong cảnh tươi vui, thanh bình, nơi có "tiếng nhạc ru ai trong phẳng lặng", thì cũng đừng bao giờ quên "máu lửa những ngày qua", đừng quên "Sài Gòn đêm ấy" ...

Bài thơ khép lại theo mạch xúc cảm hết sức tự nhiên – tiếng vọng của tháng tư như vẫn còn vang mãi, ngân mãi – mở ra cho độc giả bao vấn vương, bao suy tư – chảy từ quá khứ – xuyên thấm suốt hiện tại và cả một hành trang để hướng đến tương lai.

HÀ ĐÀN



ĐẾN ĐỀN HÙNG LÀ VỀ VỚI CHA MẸ

TỰ HÀO DI TÍCH NGÀN NĂM

Dù ai đi ngược về xuôi/ Nhớ ngày giỗ Tổ/ mừng mười tháng ba. Câu ca dao thiết tha ấy nhắc nhở mỗi người dân đất Việt từ miền xuôi tới miền ngược, từ làng quê lên thành thị rằng, chúng ta là anh em máu mủ ruột rà, là con Rồng cháu Tiên. Đó cũng là minh chứng hùng hồn cho cách ứng xử của dân gian với ngày giỗ Tổ, một cách ứng xử rất tự nhiên nhưng chứa đựng tình cảm chân thành thâm trầm. Năm 2007, Nhà nước chính thức ban hành quy định cho người lao động được nghỉ một ngày vào ngày giỗ Tổ. Từ đó, cả dân tộc ta có thêm một ngày kỉ niệm trọng đại, ý nghĩa và vô cùng thiêng liêng.

Nằm trong chuỗi hoạt động chương trình Du lịch về cội nguồn hợp tác 3 tỉnh

NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY, ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐÃ VÀ ĐANG CÓ NHIỀU CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH QUAN TRỌNG NHẪM BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NHỮNG GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC. TUY NHIÊN, TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN GẶP PHẢI NHIỀU VẤN ĐỀ BẤT CẬP, ĐÒI HỎI MỖI CHÚNG TA CẦN PHẢI Ý THỨC HƠN NỮA TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN CỦA MÌNH, MÀ TRƯỚC TIÊN LÀ CÓ NHỮNG CÁCH ỨNG XỬ TÍCH CỰC VỚI CÁC DI SẢN VĂN HÓA MÀ CHA ÔNG ĐỂ LẠI.

Phú Thọ - Lào Cai - Yên Bái, Lễ hội Đền Hùng 2011 chủ yếu là trình diễn, phục dựng các lễ hội truyền thống đặc sắc của vùng đất Tổ. Chương trình lễ hội đền Hùng năm nay được tổ chức từ ngày 6 - 10/3 (âm lịch), với 32 hoạt động văn hóa nghệ thuật trải dài từ Thành phố Việt Trì - trung tâm lễ hội, đến các huyện, thị xã và các xã vùng ven khu di tích Đền Hùng.

Chính phủ đã giao UBND tỉnh Phú Thọ làm chủ lễ Giỗ tổ Hùng Vương, lễ hội Đền Hùng các năm lẻ, phối hợp với các bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và mời ít nhất 5 tỉnh, thành phố tham gia, để sau 12 năm, tất cả các tỉnh, thành phố trong cả nước đều được góp giỗ. Năm nay, có 14 tỉnh, thành phố, đại diện cho 3 miền, góp giỗ và tham gia các hoạt



động trong chương trình. Ngoài các hoạt động liên quan đến văn hóa, thể thao và du lịch còn có hội thảo khoa học quốc tế về tín ngưỡng Hùng Vương, tiến tới đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Những ngày này, tại khu di tích lịch sử Đền Hùng (thuộc huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ) có lượng du khách thập phương tập trung về đây rất đông. Để đảm bảo tốt công tác tổ chức, tiếp đón đồng bào trong dịp Lễ hội Đền Hùng 2011 này, các đơn vị tổ chức đã chuẩn bị chu đáo hơn so với những năm trước đây. Ông Nguyễn Tiến Khôi (Trưởng BQL Di tích Đền Hùng) cho biết: "Riêng Khu di tích lịch sử Đền Hùng được giao trực tiếp trông nom lăng miếu tổ tiên. Trong mấy năm qua, Đảng, Nhà nước đã quan

"CẦN PHẢI ĐẨY MẠNH GIÁO DỤC, TUYÊN TRUYỀN, GIẢI MÃ CHO NHÂN DÂN HIỂU ĐƯỢC Ý NGHĨA, BẢN CHẤT CỦA CÁC DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ VÀ PHI VẬT THỂ. CÓ HIỂU ĐƯỢC THỰC CHẤT GIÁ TRỊ CỦA DI TÍCH, CHÚNG TA MỚI CÓ THỂ BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY CÁC DI SẢN VĂN HÓA NÀY." - PGS.TS TRẦN LÂM BIỂN

tâm đầu tư tu bổ, tôn tạo đền, đài, các công trình hạ tầng. Đặc biệt, để đảm bảo cảnh quan môi trường, nếp sống văn hóa trong Khu di tích, Ban tổ chức đã sắp xếp lại hàng quán, bố trí ngăn nắp các địa điểm bán hàng; những tuyến giao thông được tăng cường biển

chỉ dẫn để hướng dẫn du khách vào với khu trung tâm tổ chức lễ hội được thuận lợi; công tác vệ sinh môi trường cũng đảm bảo tương đối tốt; chăm sóc vườn hoa cây cảnh, tạo cảnh quan môi trường cho Khu di tích ngày càng sạch đẹp" .

Khu di tích Đền Hùng đã có nhiều dự án trùng tu, tôn tạo được triển khai. Khi chúng tôi đến, chương trình tu bổ khu di tích Đền Hạ và Đền Giếng đang được khẩn trương hoàn thiện để kịp ngày khai mạc lễ hội. Được hỏi về thực trạng trùng tu di tích hiện nay, PGS.TS Phạm Quốc Sử (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội) có ý kiến: "Do đặc điểm khí hậu ở nước ta không thuận lợi cho độ bền vững của các vật liệu xây dựng, nên việc tôn tạo các di tích đã xuống cấp, hoặc có nguy cơ xuống cấp là rất cần thiết. Với di tích Đền Hùng mang giá trị lớn về ý nghĩa



lịch sử, văn hóa và tâm linh, còn giá trị về kiến trúc thì lâu nay ít người để cập đến. Và lại, từ xưa tới nay, việc trùng tu di tích của mỗi thời đại đều để lại những dấu ấn của thời đại đó. Vì thế mà cùng một di tích lại có nhiều tầng văn hóa khác nhau”.

HÀNH HƯƠNG VỀ VỚI CỘI NGUỒN

Một cách ứng xử khác rất tự giác, đó là ý thức của du khách khi hành hương về đây. PGS.TS Phạm Quốc Sử (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội) chia sẻ: “Tôi cũng như nhiều du khách khác ý thức rằng, Đền Hùng là một không gian sinh hoạt văn hóa, có ý nghĩa biểu tượng giúp cho hậu thế tưởng nhớ tới công đức tổ tiên. Đến không gian tưởng niệm này, trong ý thức mỗi chúng ta sẽ hình dung tìm về quá khứ mà bấy lâu chúng ta tưởng đã đi qua”.

Phải chăng đó là ký ức dân tộc, là truyền thống đã ăn sâu trong tiềm thức nhân dân mà khi người ta đến với không gian lễ hội Đền Hùng sẽ được thúc dục từ những trò chơi dân gian mà bên cạnh là hình ảnh đền miếu linh thiêng. Bà Nguyễn Thị Tư (quê Nam Định) bày tỏ: “Tôi đến Đền Hùng là thấy như được về với cha với mẹ, thấy yên tâm và cầu xin mọi sự tốt lành.”

Có những du khách đến để cầu xin một điều gì đó, lại có người đến hội chỉ để tham quan du lịch. Em Vũ Thị Thùy Linh đến từ Trường Đại học Hà Nội vui vẻ: “Em đi chơi cùng một nhóm bạn ở lớp, chỉ đi để tham quan thôi. Đến đây có một không gian thoáng mát, nhiều hoạt động vui chơi khiến cho đầu óc bớt căng thẳng sau những ngày học tập vất vả.”

Khi được hỏi, suy nghĩ về thái độ ứng

xử của người dân trong ngày Quốc giỗ. PGS.TS Phạm Quốc Sử bày tỏ: “Theo tôi, đã tham gia lễ hội thì tâm trạng phải thật sự thoải mái, nhẹ nhàng. Còn mỗi người một tâm nguyện, có người đến để tri ân tiên tổ, có người đến cầu xin gì đó, có người đến chỉ để tham quan, đó là điều bình thường”.

Theo quan sát của chúng tôi thì năm nay hoạt động của các dịch vụ phục vụ lễ hội đi vào nề nếp hơn. Du khách thập phương đến Đền Hùng với ý thức giữ gìn trật tự vệ sinh công cộng khá tốt. Những hành động tiêu cực như viết, vẽ bẩn lên di tích, chèo kéo du khách mua hàng đã giảm mạnh.

VĂN THIÊN

88 NĂM TUỔI ĐỜI, 61 NĂM TUỔI ĐẢNG, ĐÃ GÓP CÔNG ĐẦU TRONG HẦU HẾT CÁC SỰ KIỆN TRỌNG ĐẠI NHẤT CỦA VÙNG ĐẤT TÔ MÚA, NẾU KHÔNG ĐƯỢC GIỚI THIỆU TỪ ĐẦU, KHÓ CÓ THỂ TIN ĐƯỢC NGƯỜI ĐÀN ÔNG KHẮC KHỔ ĐANG NGỒI TRƯỚC CHÚNG TÔI LẠI TỪNG LÀ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY THUỘC LỚP CÁN BỘ LÚA ĐẦU TIÊN CỦA XÃ TÔ MÚA, MỘC CHÂU, SƠN LA. VẬY MÀ KHI KỂ VỀ CHẶNG ĐỜI LÀM CÁCH MẠNG, ÔNG LÃO LƯƠNG VĂN QUYẾT BỔNG TRỞ NÊN TINH ANH, HÀO HỨNG LẠ LÙNG...



NGƯỜI GIÀU CHUYỆN CÁCH MẠNG MIỀN SƠN CƯƠNG

TRỌN MỘT CHỮ “LIÊM”

Từ trung tâm xã Tô Múa về bản Sài Lương chỉ xa chừng 5 km nhưng chúng tôi phải đi mất gần 1 tiếng đồng hồ. Anh bạn tôi ví vui rằng, hình như tất cả đá sỏi, gập ghềnh của đất Mộc Châu đều bày cả ở tuyến đường này. Xe máy cài số 2 bò từng đoạn ngắn, một bên là vách núi cheo leo, cạnh lối mòn nhấp nhô, chênh vênh bên mép vực. “Hết con đèo này, xuống thung lũng kia là gặp bác Quyết. Nhà bác ấy đơn sơ lắm, nghèo nữa, chỉ có tấm lòng là rộng thôi! Cả bản, cả xã ai cũng bảo, bác Quyết là người giàu chuyện cách mạng nhất núi rừng này...” - cô thiếu nữ Thái làm nhiệm vụ dẫn đường, lau mồ hôi trán, giọng tự hào. Đón khách ngay trước lối vào ngôi nhà sàn nhỏ xíu, lụp xụp, ông lão cười khà khà, những vết nhăn đua nhau xếp hàng trên gương mặt sạm đen sương gió: “Thế nào, đường đi có khiếp không? Thật may, các cháu đến thăm

đúng lúc tôi vừa khỏe lại. Mấy hôm trước nằm một chỗ uống thuốc, rồi y tá xã phải vào tận nơi tiêm và truyền nước nữa!”. Nhìn khắp ngôi nhà chẳng có thứ gì đáng giá ngoài một dây bằng khen, huy hiệu, huân chương gắn trang trọng trên vách nứa. Chỉ vào tấm bằng công nhận 60 năm tuổi Đảng, ông Quyết xúc động: “Chính quyền và Nhà nước chẳng nhắc thì tôi cũng quên mất mình là người cách mạng đã gắn trọn cuộc đời. Nghỉ hưu đã lâu, lại ít rời bản nhưng cứ mỗi lần ra trung tâm xã, tôi lại gặp rất nhiều điều ngạc nhiên. Trường học, trạm xá đẹp như trong mơ, trụ sở ủy ban cũng khang trang hơn, hàng quán mọc lên khắp nơi, đồ của miền xuôi thì giờ ở trên này, người Thái, người Dao cũng có thể mua được. Rồi thêm cái nước sạch, cái điện, phải nói đời sống ở vùng cao này đã hơn xưa nhiều lắm. Chỉ tiếc cho vợ tôi không được chứng kiến...”. Ông đột ngột im lặng, thở dài. Nhiều người

kể rằng, vợ ông Quyết ngày trước là son nữ đẹp nhất nhì Tô Múa. Giác ngộ cách mạng từ rất sớm, vào Đảng khi mới ngoài 20 tuổi, chàng thanh niên Lương Văn Quyết là niềm mơ ước của biết bao thiếu nữ Thái tuổi trắng tròn, trong số đó có bà. Họ cưới nhau năm 1949, nhưng chẳng hiểu do ông bận công tác hay do số phận mà hết mùa rẫy này đến mùa trồng kia bà vẫn không có bầu. Họ tộc giục ông Quyết lấy thêm vợ nhưng ông không chịu. Ông yêu bà tha thiết và sẵn sàng đi ngược lại luật tục. Nhận một đứa trẻ mồ côi làm con nuôi và gia đình nhỏ ấy thiếu đủ đường. Ông bảo nếu không có bà ở phía sau giữ ấm lửa nhà sàn thì có lẽ ông khó mà hoàn thành được những trọng trách ở một địa bàn vùng cao phức tạp như Tô Múa. “Lúc bấy giờ cũng đã có người hỏi thẳng rằng, sao làm Bí thư Đảng ủy xã mà lại để gia cảnh thiếu thốn như thế? Tôi trả lời ngay: Bà con bản làng còn thiếu thốn đủ thứ thì

dù Bí thư có nghèo cũng đâu có gì lạ! Cả đời công tác của tôi luôn đặt chữ liêm lên đầu. Thiếu chữ liêm thì làm cán bộ có nói hay mấy bà con cũng không nghe đâu!" - ông Quyết tâm sự.

ÔNG BÍ THƯ CHÂN ĐẤT

Cuộc trò chuyện với người từng là đại diện của một lớp cán bộ đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám ở xã vùng cao Tô Múa đã dạy cho chúng tôi bài học sâu sắc về một cuộc đời xả thân, đầy nhiệt huyết dù có không ít thăng trầm. Ông đã tham gia cách mạng từ những ngày tiên khởi nghĩa, từng dẫn đầu đoàn biểu tình cướp chính quyền ở xã, ở huyện trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. Sau ngày kết nạp Đảng (năm 1949), ông

nước suối, chân đất leo đèo, vừa lo vận động bà con định canh, định cư, tin theo đường lối cách mạng, vừa lo đánh giặc, chống phi và các thế lực phản động. "Khó khăn nhất là cuộc vận động bà con bỏ trồng và hút thuốc phiện, không bạc đãi cây chè, cây ngô, cây lúa. Đi họp thấy các địa phương khác đâu cũng có loại cây, con chủ lực để đầu tư phát triển nhằm góp sức cho kháng chiến, tôi về bàn với các đồng chí phải tìm ra bằng được thế mạnh của xã nhà - đó là cây chè. Thời tiết và thổ nhưỡng của Tô Múa rất thích hợp để tạo ra sản phẩm chè búp thượng hạng. Đó là vào khoảng những năm 1960. Những đồi chè xanh ngút tầm mắt ở bản Đá Mài, bản Mến, bản Rào bây giờ là có từ những năm

những nương chè nơi mình đã sinh ra". Ông say sưa kể cho chúng tôi nghe về những ngày phối hợp với bộ đội biên phòng đi lùng tiêu diệt phi trong rừng, về những đồng chí, đồng đội đã hy sinh, rồi cả chuyện học xoá mù chữ của bà con các bản, chuyện Tô Múa ăn mừng cái ngày nhận được tin miền Nam giải phóng... Có chuyện còn nhớ chi tiết, có chuyện chỉ nhớ mang máng, rồi ông thờ dài bảo, có lẽ lớp cán bộ lứa đầu ở vùng này giờ chỉ còn duy nhất ông. Thời gian gần đây, ông Quyết yếu đi nhiều, bà vợ ông và cô con dâu khuất núi đã lâu, căn nhà sàn ọp ẹp chỉ còn ông, anh con trai nuôi và 2 đứa cháu trai, toàn đàn ông...

Sau trận ốm vừa rồi, y tá bảo ông Quyết phải kiêng rượu. Vậy mà khi tiễn chúng



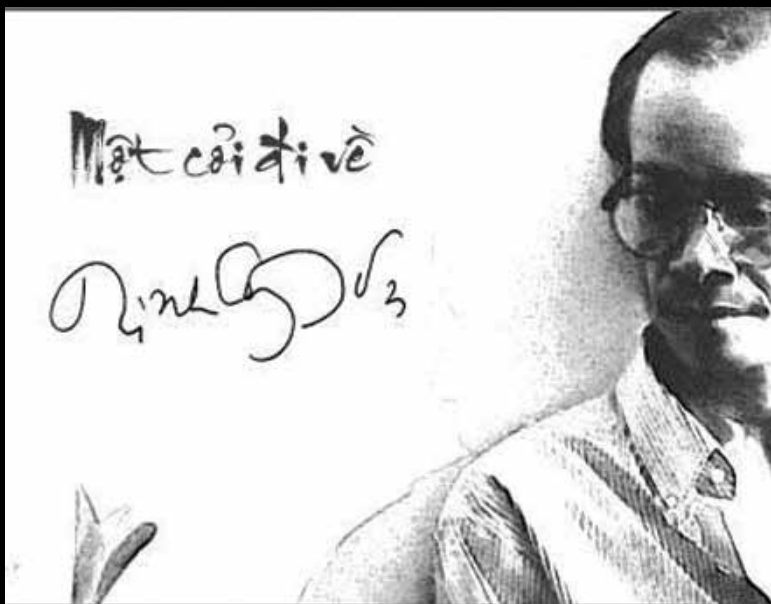
được tổ chức sắp xếp cho đi đào tạo tại Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc rồi khi về cùng với một số đồng chí khác trở thành lớp cán bộ nguồn ở địa phương. Suốt từ năm 1952 đến năm 1967, bên cạnh vai trò là Bí thư Đảng ủy đầu tiên của xã Tô Múa, ông còn đảm nhận nhiều vị trí quan trọng khác từ Chủ tịch UB hành chính xã, Phó Bí thư thường trực đến trưởng đầu ngành các ban ở xã. Ngẫm qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ mới thấy thế hệ những cán bộ xã vùng cao như ông hồi ấy thực vất vả. Mấy chục năm ăn ngô núi, uống

tháng ấy, thương hiệu chè Tô Múa cũng dần được khẳng định. Cây chè cùng với cây ngô đã có công không nhỏ để đẩy lùi dần cái đói của bà con và góp sức để chi viện cho tiền tuyến đánh Mỹ..." - ông Quyết hào hứng nhớ lại.

Là một trong những cán bộ Đảng viên nòng cốt đầu tiên ở địa phương, ông Lương Văn Quyết cũng đã có không ít cơ hội được cất nhắc lên những vị trí cao hơn ở huyện Mộc Châu, tuy nhiên ông đều từ chối với lý do "không thể rời xa những ngọn núi, con suối và cả

tôi, ông lão lại nâng chén ngang miệng vừa hứng hăng ho vừa cười: "Tôi với các cháu uống vài chén để ghi nhớ cuộc gặp này! Uống để mừng cho quê hương Tô Múa của tôi đang ngày càng đổi thay!". Chẳng biết từ chối cách nào, anh em tôi đành phải vàng lời. Nắng chiếu xuyên qua khe vách chiếu lấp lánh nếp nhăn trên gương mặt già nua của ông lão. Những nếp nhăn như hẳn rõ hơn - nếp ký ức của non ngàn Tô Múa một thời...

HOÀNG MINH - TRƯƠNG NGỌC KIỂM



VẬY MÀ ĐÃ 10 NĂM NHẠC SĨ TRỊNH CÔNG SƠN THÔI “Ở TRỢ” TRẦN GIAN, NHƯNG NHỮNG GIAI ĐIỆU CỦA TRỊNH VẪN NGÂN NGÀ, LẮNG ĐÔNG TRONG TÂM THỨC BAO NGƯỜI. CÙNG VỚI NHỮNG GIAI ĐIỆU NHÂN SINH ẤY LÀ BIẾT BAO HÌNH BÓNG GIAI NHÂN ẨN HIỆN LÚC TỎ LÚC MỜ.

PHẤN HƯƠNG CUỘC ĐỜI BẤT NGỜ VUỘT BAY

“TÌNH YÊU CỨU VĂN HƯ KHÔNG”

Sinh thời, Trịnh không mấy khi mở lời giải bày về những mối tình của mình. Theo thời gian, những giai nhân đến với Trịnh chỉ còn để lại dấu ấn trong từng giai điệu âm nhạc cùng với nỗi cô đơn chất ngất trong trái tim người nghệ sĩ. Rất cụ, nói theo cách của Trịnh Công Sơn “Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ”, còn lại một thân nghệ sĩ im như chiếc bóng, lặng lẽ đi vào cõi vĩnh hằng, cô đơn như khi mình mới được sinh ra. Những mối tình hay bóng hình xưa cũ trong cuộc đời Trịnh sau đó cũng lần lượt được dư luận tìm kiếm, gọi tên,

từ những “Điểm xưa” đến “Điểm cuối”, từ người đẹp cổ đô năm nào năm nào đến người tình ngoại quốc đang sinh sống ở phương trời xa lắc...Vậy trong số đó, ai mới là người tình muôn thuở của Trịnh? Có người bảo ấy là Khánh Ly, cũng có người lại cho giai nhân đó là Diễm...Nhưng thiết nghĩ, tại sao chúng ta cứ phải đi tìm cho ra câu trả lời thực chính xác; tại sao chúng ta lại để mình phụ thuộc quá nhiều vào những lời kể, thậm chí là những lời đồn thổi mà không vin vào biên độ thẳm sâu trong ca từ nhạc Trịnh. Câu chuyện này chợt gọi nhớ đến ý thơ của thi sĩ Hàn Mặc Tử:

“Vườn ai muốt quá xanh như ngọc/Lá trúc che ngang mặt chữ điền”. Ý thơ ấy xuất hiện bao nhiêu năm thì có lẽ chừng ấy thời gian người ta đi tìm ẩn số “mặt chữ điền” thấp thoáng sau tàn trúc. Tất nhiên, có những cuộc kiếm tìm mang tính chất khai mở, gọi ra được nhiều ý tứ, vấn đề, nhưng cũng lại có không ít ý kiến phân tích, bình luận theo kiểu áp đặt hết sức...thô thiển!. Suy cho cùng, người tình cũng chỉ là một cách gọi. Câu trả lời chỉ mãi thuộc về cõi riêng, cõi thâm của Trịnh. Người nghệ sĩ ấy cả cuộc đời luôn bị đeo đẳng bởi nỗi ám ảnh về cái chết. Có lẽ bởi Trịnh quá yêu cuộc

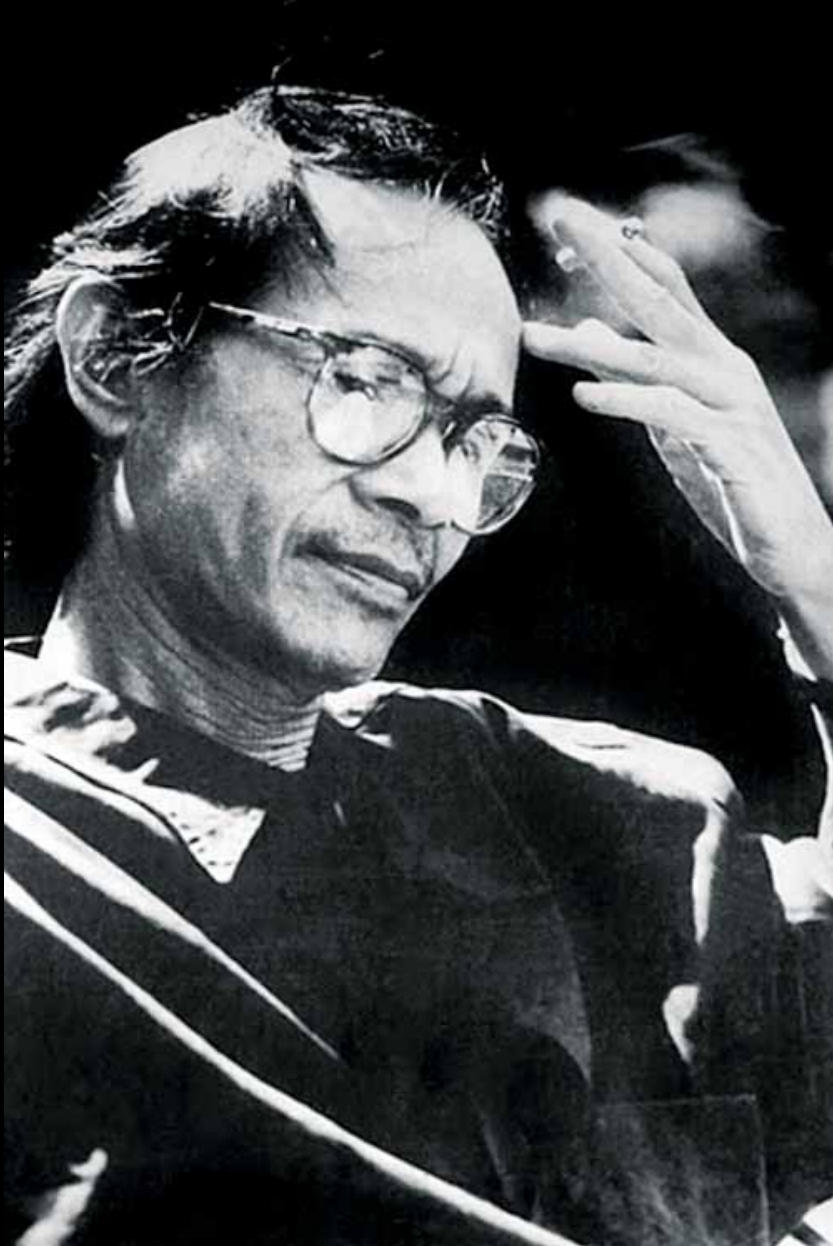
sống, quá sợ một ngày kia, những sắc màu, những phần hương cuộc đời bất ngờ vụt mất. Tình yêu cuộc sống của Trịnh vì thế mà luôn được sót chia phần nhiều sang tình cảm lứa đôi. Cứ chiêm nghiệm từ cái cách Trịnh "đối đãi" với những người tình qua âm nhạc thì biết người nâng niu, thương mến, gương nhẹ đến mức nào: *"Còn mua trong đêm nay/lòng em buồn biết mấy/ trời sao chưa thôi mua/ để mắt người em ấy/từ đây thôi mờ/nước mắt buồn mi em ngày thơ:"* (Uớt mi). Đôi lúc, nhạc của Trịnh dù phảng phất âm hưởng nuôi tiếc, buồn thương thì vẫn luôn ngấm chứa một sự thanh thản, bao dung đến lạ thường nơi "cõi tạm": *"Em ra đi nơi này vẫn thế/ lá vẫn xanh trên con đường nhỏ/ vườn xưa vẫn có tiếng mẹ ru/ có tiếng em thơ/ có chút nắng trong, tiếng gà trưa"* (Em còn nhớ hay em đã quên). Bởi thế cho nên, người tình của Trịnh - có thể là một (hay một vài) người tình cụ thể, mà cũng có thể chẳng là ai. Như Trịnh từng nói: *"Với ca khúc, tôi là người tình của thiên nhiên. Tình yêu cho phép những ca khúc ra đời. Nỗi đau và niềm hoan làm thành bào thai sinh nở ra âm nhạc"*.

VỀ ĐẦU, NHỮNG NGƯỜI TÌNH?

Ai từng gần gũi Trịnh đều hiểu sự tài hoa của người luôn ẩn trong cốt cách bao dung, sâu sắc, khiêm tốn. Và vì thế, chính những bản tình ca của Trịnh luôn là một câu chuyện kể, đôi khi còn là sự đối thoại cùng những giai nhân. Chính sự ảo diệu trong ca từ Trịnh Công Sơn đã làm nên "nhân sắc" của biết bao người tình xưa cũ ấy. Khi được âm nhạc chấp cánh, những giai nhân mới có thể trẻ mãi, đẹp mãi nơi trần thế. Nhưng có đôi khi, hình bóng một người con gái cũng chỉ là cái duyên nơi ngưỡng cửa để Trịnh có cơ bước vào một cõi thâm sâu. Ca sĩ Khánh Ly - người được Trịnh Công Sơn tái sinh bằng nhạc của mình, cho một giọng hát không thể nào thay thế, cũng đã kể về những lần gặp gỡ với Trịnh: *"Hình như chưa bao giờ chúng tôi nói với nhau nhiều dù ở bất cứ một đề tài, một lĩnh vực nào. Tất cả những điều cần nói, chính là những điều không bao giờ nói ra bằng lời. Tôi quý những giây phút ở bên anh và tôi nghĩ anh sẽ*

nói với tôi điều cần nói, nếu có. Anh im lặng cũng có thể vì những điều anh nghĩ, anh muốn, không còn cần thiết phải nói ra". Và Hồng Nhung - cô Bống trong trêu của Trịnh cũng thổ lộ rằng: *"Tôi biết cho đến bây giờ chẳng thể hiểu thấu tận cùng ý nghĩa của tất cả những gì anh viết. Song có một điều anh dạy đã trở thành bài học nằm lòng đối với tôi, anh nói: "Nếu sáng mai ra ngoài ngõ gặp ai, dù lạ mặt, vẫy tay với mình thì đừng bao giờ quên vẫy tay lại, vì ai biết được có thể người sẽ ra đi ngay sau đó mà không bao giờ còn gặp lại"*. Trước dư luận, nhiều người tình của Trịnh đã chọn cách im lặng. Có lẽ, với họ, im lặng cũng là cách để lưu giữ và nâng niu kỉ niệm chẳng? Thế nhưng, cũng đã có những

người đang cố tình "đào xới" kỉ ức ấy lên theo cách ôn ào, nhất là trước mỗi sự kiện liên quan đến cuộc đời, sự nghiệp của Trịnh. Lương Hoàng Anh - người từng được gọi là "Diễm cuối cùng" của Trịnh Công Sơn có thể là người ôn ào nhất trong số đó. Phát ngôn của chị về Trịnh mỗi lần một khác, có lúc chị tỏ ra "nghiêm chỉnh": *"Những gì đã yên rồi thì không nên đảo lại, rằng những gì bí ẩn cứ để nó bí ẩn, mới là đẹp"*, thế nhưng, khi "cao hứng" chị lại nói: *"Tôi phải như thế nào mới có thể ngồi nói chuyện hàng giờ với anh Sơn. Sinh nhật tôi, suốt 10 năm, năm nào anh cũng vẽ tặng tôi một bức chân dung. Phòng ngủ của tôi lúc nào cũng có ảnh của anh Sơn"*. Đám đông đang vây trước ngôi





nhà, vì nghe đồn đoán trong ngôi nhà ấy có một báu vật. Rõ ràng, Hoàng Anh khiêm tốn. Và chi khiêm tốn, theo cách cứ ngồi trong ngôi nhà ấy, đóng kín cửa chính, chỉ mở một ô cửa bé, và nói vọng ra: “Thôi các bạn về đi, chẳng có gì đáng xem đâu, dù thực sự ở trong đây đang có một tuyệt tác”. Gần đây nhất là sự kiện gia đình nhạc sĩ và bà Ngô Vũ Dao Ánh đã quyết định cho xuất bản cuốn sách công bố những bức thư tình của Trịnh Công Sơn gửi cho bà Dao Ánh. Đó cũng có thể là một cách để người đọc cảm nhận thêm một mảng cuộc đời của Trịnh Công Sơn và hiểu được lý do người nhạc sĩ này có những nhạc phẩm bất hủ? Nhưng sự thực, mỗi tình ấy liệu có tác động nhiều đến sự nghiệp sáng tạo của Trịnh hay không e là còn phải được nhìn nhận lại một cách nghiêm cẩn.

CÒN AI VỚI AI?

“Tôi chỉ là một tên hát rong đi qua miền đất này để hát lên những linh cảm của mình về những giấc mơ đời hư ảo... cần thế thôi là Trịnh đã thanh thân rồi “cõi tạm” trở về cùng cát bụi, để lại trong thiên thu một “hình dáng nụ cười”. Có lẽ, cần hơn ở những người trần tục trên cõi đời này sự tưởng nhớ tới người bằng chữ Tâm thấu suốt và im lặng cần thiết. Có người cứ ví Trịnh như cánh chim lẻ bầy, lặng lẽ kiếm tìm một chân trời khác lạ. Trong cuộc kiếm tìm ấy, người bắt gặp những “người em” – người tình như gió như mây dập diu, lồi cuốn và rồi cuối cùng, những hình bóng giai nhân ấy cũng chỉ còn để lại trên cõi trần những vết dấu tình ca. Trong chúng ta, mỗi người đều tự chọn cho mình một con đường đến với Trịnh. Vì thế, Trịnh tồn tại trong tâm tưởng mỗi người bằng những hình dung hoặc khác biệt, hoặc tương đồng. Trong cuộc đời này, ôn ào hay lặng lẽ cũng có thể là một cách... yêu. Cốt sao tình yêu ấy đủ lớn để vượt lên khỏi những mưu cầu tầm thường, nhỏ nhặt. Dấu sao, thế giới của người thì cũng chỉ một mình người biết. Chỉ mong sao những ôn ã trần ai không vương bận tới người.

MAI LỮ



SƯƠNG NGUYỆT MINH: MỚI VỚI “DỊ HƯƠNG”

Với số phiếu bình chọn đạt mức tuyệt đối 9/9 tập truyện ngắn “Dị hương” của nhà văn quân đội Suong Nguyệt Minh nhận được giải nhất giải thưởng Hội nhà văn năm 2010. Với “cơ duyên trời cho” “Dị hương” đã nhận được sự đón chờ, háo hức của người đọc yêu văn chương cũng như nhận được rất nhiều ý kiến đóng góp từ các nhà văn, nhà nghiên cứu phê bình.

“Vội tôi viết khác tôi trước đây đã là đổi mới rồi”. Nhà văn Suong Nguyệt Minh đã từng chia sẻ với độc giả như vậy khi nói về tập truyện của mình.

Là nhà văn xuất thân trên mảnh đất “quân đội” từ những năm đầu của thập niên 90 của thế kỷ XX Suong Nguyệt Minh đã nhanh chóng tạo cho mình một phong cách riêng vừa ổn định lại không ngừng đổi mới trong suốt bảy tập truyện ngắn như Mười ba bến nước, Người bến sông Châu, Đêm làng Trọng Nhân cùng với nhiều tùy bút, bút ký và gần đây là tập truyện ngắn “Dị hương”. Nếu như trước đây người đọc quen biết với một Suong Nguyệt Minh của những trang viết đậm chất nông thôn và chiến tranh, với bút pháp hiện thực và lãng mạn thì càng về sau người đọc lại thấy xuất hiện một Suong Nguyệt Minh với bút pháp biến hóa, nhiều yếu tố kỳ ảo như ở “Mười ba bến nước” mặc dù chưa thật sự nhiều. Cho đến tập truyện ngắn “Dị hương” thì chất kỳ ảo đậm đặc hơn; đặc biệt trong hai tác phẩm “Đổi con gái” và “Dị hương” là những ví dụ điển hình nhất. Qua “Dị hương” người đọc sẽ nhận thấy cách viết mới mẻ không chỉ so với các nhà văn khác mà còn viết khác với chính anh. Mặc dù có nhiều ý kiến cho rằng đề tài của “Dị hương” không hề mới mẻ, cách viết không mới mẻ; thậm chí có người cho

rằng nó giống với cách viết cũng như đề tài mà Nguyễn Huy Thiệp đã khai thác. Tuy nhiên, nếu đọc hai tác phẩm chúng ta sẽ thấy điều đó là không đúng, có chăng chỉ là sự giống nhau khi cùng viết về nhân vật Nguyễn Ánh bởi Nguyễn Huy Thiệp khai thác theo chiều hướng chính trị trong khi Suong Nguyệt Minh khai thác những đời thường rất “người” của một nhà vua. Nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên đã nhấn mạnh: “Nhà văn không nhất thiết phải viết hay hơn người khác, nhưng đến một lúc nào đó, nhà



phải khác mình. Nhà văn Suong Nguyệt Minh đã làm được điều này”. Sự đổi mới, sự khác biệt trong sáng tác chắc chắn sẽ thể hiện rõ khi chúng ta đọc lần lượt bảy tập truyện của Suong Nguyệt Minh. Với lối viết biến hóa, kết hợp cả bút pháp hiện thực, lãng mạn và kỳ ảo nhà văn đã phản ánh những mảng đề tài vuôn rất rộng từ nông thôn, chiến tranh ra tới “dở quê, dở phố” cho tới đề tài lịch sử và trong đó còn tồn tại cả chất sex. Cái

sex mà Suong Nguyệt Minh phản ánh là chất sex rất người, rất đời nhưng không hề dung tục, thô bạo. Đó là chất sex nghệ thuật.

Suong Nguyệt Minh đã lên tiếng “bênh vực” cho đàn ông và có một cái nhìn đa chiều về phụ nữ Việt Nam trong thời đại có phân âm thịnh dương suy như ông đã nói: “Tôi muốn làm một việc là đưa thực trạng cuộc sống đau lòng ấy lên trang sách qua cái nhìn khách quan của nhà văn. Đàn ông yếu đuối lắm. Tôi muốn nói hộ nỗi ẩn ức, dằn vặt của họ - những người đàn ông hèn dón, tội nghiệp... khi cái xã hội nam quyền đang dần dần yếm thế.” Thế nhưng không phải hoàn toàn là cái nhìn phiến diện hay chê trách người phụ nữ Suong Nguyệt Minh cho rằng: “Đàn bà rất ghê gớm. Đàn ông hãy cảnh giác. Nhưng, chớ cứ đọc kỹ mà xem, thực ra thì người vợ làm thế là vì rất thương chồng mình đấy”. Có thể nói, Suong Nguyệt Minh đã có một cách nhìn rất thú vị về điều này. Chính tất cả những sự đổi mới, những góc nhìn thú vị không còn bó hẹp trong những đề tài sở trường mà Suong Nguyệt Minh “thoát khỏi anh nhà văn mặc áo lính” (nhà văn Trần Chiến).

Với sự trải nghiệm của một nhà văn “đã sang mùa thu của cuộc đời” Suong Nguyệt Minh đã đưa người đọc hết tới những trải nghiệm này tới trải nghiệm khác một cách thú vị của riêng mình. Chính sự đổi mới về tư duy và sự táo bạo bước vào phong cách mới ấy mà cây bút “gừng già” đầy bản lĩnh Suong Nguyệt Minh đã để lại dấu ấn thú vị trong lòng người đọc và “Dị hương” đã nhận được tình cảm mong chờ, háo hức của độc giả yêu văn chương.

KHUYẾT GIA

GIẬT MÌNH TUỔI ĐÃ BA MƯƠI, NHAN SẮC BỊ HỦY HOẠI BỞI NHỮNG ĐÊM THỨC TRẮNG, VI THÙY LINH CHẤP NHẬN SỰ TRẢ GIÁ ẤY BẰNG NIỀM TIN VÀ TÌNH YẾU MÃNH LIỆT VỚI THƠ. CON NGƯỜI THƠ, TẬN LỰC TRONG SÁNG TẠO ĐÔI KHI ĐẾN ĐỘ “TẬN CUỐNG” ẤY ĐÃ CỐNG HIẾN HẾT MÌNH CHO THƠ VỚI NĂNG LỰC CỦA MỘT ET (NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH). TRONG ĐÊM THÁNG TƯ LINK, MỘT LẦN NỮA CHỊ CÒN CHO THẤY PHẨM CHẤT ĐA TÀI CỦA MÌNH.



THÁNG TƯ LINK: SỰ TRI ÂN VỚI ĐỘC GIẢ

Mười lăm năm tận lực với thơ, Vi Thùy Linh đã tạo được một hấp lực đối với người yêu thơ. Từ trường thơ Linh dường đã vượt ngưỡng và đi đến cái “tận” trong sáng tạo thi ca của chị. Và Tháng tư Link được nhìn nhận như một sự tri ân với độc giả cùng những người bạn đồng hành suốt chặng đường thơ 15 năm qua. Hội trường Nhà văn hóa học sinh, sinh viên số 37 Trần Bình Trọng, đêm 03/04/2011, chật kín người yêu thơ. Hiếm có đêm thơ nào lại dành được nhiều sự quan tâm đến vậy. Không chỉ những người yêu thơ, những độc giả trung thành của Vi Thùy Linh mà còn có những bạn bè văn nghệ sĩ trong nhiều lĩnh vực nghệ thuật khác góp mặt.

Một đêm thơ không nhiều thơ mà tràn ngập cảm xúc của những tri ân và trân trọng. Một đêm mở lòng của chị về lao động thi ca cùng những nhọc nhằn, trả giá. Cái sự cam tâm, tận lực, tận lòng ấy chính là phẩm chất làm nên một Vi Thùy Linh có từ trường và gây nhiều tranh cãi. Bằng nội lực con chữ, nội lực câu thơ, nội lực làm thơ và cả nội lực biến thơ từ những con chữ trên giấy thành những vũ đạo, kết hợp với các bộ môn nghệ thuật khác để trình diễn thơ, theo nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên, Linh đã làm dậy sóng thi đàn Việt Nam. Tháng tư Link đầy trân trọng, cái sự trân trọng, nhiều khi phần nộ trước cách ứng xử với thơ cũng như sự quan tâm đến thơ hiện nay. Ai cũng nghĩ Việt Nam là đất nước của

thơ ca, nhưng cũng chính trong đó lại không ít gièm pha về thơ ca, giễu cợt thơ ca, Vi Thùy Linh bức xúc. Đất nước của thi ca đầy nhưng mấy ai phân biệt được đâu là thơ đâu là vè. Nhà thơ bị tầm thường hóa bởi thói hiểm tị lẫn nhau. Trong đó cũng có phần của một số bộ phim truyền hình diễn tả hình ảnh thi sỹ dặt dẹo, lối thôi, đọc thơ ông ổng trong quán nhậu, nơi công cộng khiến công chúng bình dân lầm tưởng đó là nhà thơ đích thực”.

Cũng là lao động, cũng là trả giá nhưng so với các lao động khác, lao động thơ nhọc nhằn hơn nhiều nhưng chất xám ấy lại bị đối xử một cách tệ bạc. Vi Thùy Linh đánh đổi làn da, tuổi thanh xuân và những đêm thức trắng, đánh đổi những sợi tóc bạc tuổi hai lăm, hai sáu cho thơ. Biết là khổ, biết là vất vả nhưng tình yêu với thơ đã giúp chị quyết liệt đến cùng trên con đường đã chọn. Đêm thơ như lời cảm ơn đến độc giả cùng những người bạn của chị, những người đã luôn đồng viên và dõi theo chị trong những năm qua. Tháng tư Link là sự cõi lòng mình và sự tri ân, trân trọng của Vi Thùy Linh.

Tháng tư Link ở đó quân tụ những anh tài. Có những nghệ sĩ tài danh hàng đầu Việt Nam góp mặt trong đêm thơ bởi sự chân thành và nể phục một Vi Thùy Linh dẫn thân vì nghệ thuật. Có những nghệ sĩ bệnh đau, già cả không quản đường xa đến với thơ Linh. Đạo diễn Đào Trọng

Khánh dù người không ít bệnh vẫn từ Hải Phòng đến với đêm thơ. Ông bảo, bước “xuống thuyền nước mắt như mưa” không dám nghĩ có về lại được nữa không nhưng vẫn quyết đi. Theo ông, thơ Linh là cái nhìn ở chiều không gian khác mà ông tạm gọi là không gian của những ET, và ông tin có những ET sống lẫn với những người trái đất. Sự góp mặt của nhiều nghệ sĩ như Họa sĩ Lê Thiết Cương, Nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên, Ngô Văn Giá, Chu Văn Sơn, Nhạc sĩ Nguyễn Cường, vợ chồng đạo diễn Nguyễn Thanh Vân, Họa sĩ Nguyễn Thị Hiền, nghệ sĩ Kịch câm Đào Kế Đoàn... đã cho thấy phẩm chất liên tài của Vi Thùy Linh.

Trong nền Violin dịu nhẹ, êm ái của nghệ sĩ Lê Tuấn Anh là những động tác hình thể kết hợp với giọng đọc và trình diễn thơ của Vi Thùy Linh, khán phòng lặng phắc mà liên tưởng, mà thưởng thơ Linh. Phần trình diễn thơ không nhiều, theo Vi Thùy Linh thì Tháng tư Link còn để tôn vinh nhiều nghệ sĩ của nhiều bộ môn nghệ thuật khác. Đó là những ca sĩ, nghệ sĩ kịch câm...và đều là những người bạn của chị, những nghệ sĩ tài danh mà không phải lúc nào cũng có thể được chiêm ngưỡng, được thưởng thức.

CHIẾN THẮNG

NHỮNG CÂU CHUYỆN RẼO CAO VÀ THÀNH THỊ

Vừa qua, tại quảng trường ĐHQGHN, Nhà xuất bản Phụ nữ đã phối hợp cùng Đoàn trường ĐHQGHN tổ chức buổi giao lưu giữa hai nhà văn Đỗ Bích Thúy và Hoàng Anh Tú với các bạn đọc sinh viên nhân kỷ niệm 80 năm thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Buổi giao lưu của hai nhà văn với chủ đề “Những câu chuyện rẽ cao và thành thị” đã đặc biệt giành được sự quan tâm của rất nhiều bạn đọc.

Đau đáu với những phận người, đặc biệt là những người phụ nữ vùng cao, bằng vốn văn hóa vùng miền cùng những điểm nhìn mang tính phát hiện, tinh tế và thuần phác, các tác phẩm của nhà văn Đỗ Bích Thúy đã chuyển chỗ đến bạn đọc hình ảnh sắc nét về đất và người vùng núi. Sắc dân thiểu số, thân phận và tính nhân văn trong mỗi sáng tác của chị đã làm nên một Đỗ Bích Thúy với những câu chuyện rẽ cao, gọi và sâu lắng. Không ồn ào, không xô bồ mà vẫn thấy được nhịp chuyển trong đời sống của các tộc người trên cao nguyên đá, nơi có nhiều sương, đá tai mèo, những hốc đá bật mầm xanh non, những bát rượu ngô nồng nã, bát thắng cố nghi ngút và tiếng đàn môi gọi bạn mỗi đêm trăng giữa hun hút đại ngàn.

Trong buổi giao lưu, nhà văn Đỗ Bích Thúy chia sẻ cùng các bạn đọc, chị viết bằng kí ức, bằng trải nghiệm, những kí ức về miền núi trong chị đã đi vào tác phẩm. Chị nhìn về vùng đất và con người nơi chị một thời sinh sống, tầm tắp, ngụp lặn suốt tuổi thơ bằng một khoảng lùi thời gian, chính đó là một lợi thế và cũng là may mắn khi chị lựa chọn đề tài này. Theo chị, vùng văn hóa ấy còn khá nguyên sơ tính bản địa, chưa nhiều nhà văn khai thác và thành công. Khi được hỏi về thân phận người phụ nữ vùng cao trong tác phẩm của mình, Đỗ Bích Thúy nhận định, người phụ nữ vùng cao nhiều thiệt thòi, cam chịu nhưng có một điều rất đáng quý chính là sự hy sinh cho gia đình, chồng



con. Mỗi phận người trong tác phẩm của chị đều xuất phát từ nguyên mẫu. Chị chưa bao giờ hình dung đến những nhân vật trước đó của các nhà văn khác khi xây dựng nhân vật của mình. Bên cạnh đó, nhà văn Đỗ Bích Thúy cũng chia sẻ với bạn đọc những khó khăn buổi đầu cầm bút, cũng như khó khăn của nghiệp văn. Theo đó, chị khẳng định, viết văn không phải là một nghề, ở Việt Nam thật hiếm có người sống được bằng viết văn. Tuy nhiên, đã chọn nghề này thì phải nghiêm túc luôn phải tự tra cứu, học hỏi. Chị cho biết, sau một số tác phẩm như Bóng của cây sồi, Tiếng đàn môi sau bờ rào đá, Những buổi chiều ngang qua cuộc đời, và Người đàn bà miền núi... sắp tới chị sẽ kết hợp với Nhà xuất bản phụ nữ xuất bản một cuốn tiểu thuyết.

Khác với Đỗ Bích Thúy, nhà văn Hoàng Anh Tú lại lựa chọn cho mình mảng đề tài thành thị, là những khoảnh khắc của cuộc đời, những phân đoạn từ sự phổ hình cuộc sống. Đề tài anh chọn thường hấp dẫn độc giả trẻ tuổi. Tập truyện ngắn Một cuộc hẹn hôn Nhà xuất bản Phụ nữ ấn hành 2010 là những câu

chuyện hẹn hò, đó chỉ như những phân khúc trong cuộc đời mỗi người. Anh chia sẻ, tôi không đặt việc mình sẽ mang đến cho độc giả những suy tư, hay những gì quá lớn lao như những vấn đề về triết mĩ, đơn giản đó là cảm xúc, bản năng, suy nghĩ và ước vọng của những người trẻ, không sâu sắc chỉ đủ để như một buổi café trò chuyện bạn bè. Chính vì đó đối tượng của anh lựa chọn là viết cho tuổi mới lớn và anh cũng khẳng định, dường như tôi chỉ có thể viết được cho lứa tuổi này, một phần cũng vì công việc hiện tại của anh tiếp xúc nhiều với lứa tuổi ấy (Hoàng Anh Tú hiện công tác tại báo Hoa học trò. PV). Hoàng Anh Tú tâm sự, anh đến với văn chương từ những trang viết trên báo Hoa học trò từ khi còn là cậu học sinh lớp 11, anh viết những gì mình nghĩ và việc viết đến với anh hết sức tự nhiên.

HOÀNG CHIẾN

CUỘC TỌA ĐÀM VỀ THƠ LÊ ĐẠT TẠI TRUNG TÂM VĂN HÓA PHÁP 31/1/2011 DIỄN RA KHI CHƯA ĐẦY MỘT THÁNG NỬA LÀ TRÒN BA NĂM NGÀY MẤT CỦA ÔNG. BA NĂM ĐOẠN MỘT CÁI TANG, NHUNG VỚI LÊ ĐẠT, NHỮNG NGƯỜI YẾU MẾN CÒN MÃI LANG THANG TRÊN CON ĐƯỜNG CHỮ MÀ ÔNG KHAI PHÁ.



LÊ ĐẠT:

BÓNG CHỮ NGẢ DÀI TRÊN ĐƯỜNG CHỮ

Lê Đạt là một trong những nhà thơ cách tân. Cuộc cách tân ấy vừa là nỗ lực cá nhân, vừa là tiếp nối truyền thống, với các dấu mốc Thơ Mới, Xuân Thu nhả tập, thơ tự do của Nguyễn Đình Thi...

Trở lại thi đàn năm 1994 khi đã ở tuổi 65 với tập thơ *Bóng chữ*, sau đó đưa ra khái niệm “phu chữ” để chỉ lao động của nhà thơ; Lê Đạt đã làm dấy lên những tranh luận với nhiều ý kiến trái ngược, nhưng đây tích cực cho đời sống văn học. Ông đã đánh cược cả cuộc đời thơ vào mấy cái tên “phu chữ”, “bóng chữ”, và “đường chữ” này.

Trước đây ngôn ngữ vẫn được coi là công cụ, bây giờ các ông coi ngôn ngữ là mục đích. Trước đây nhà thơ có ý tưởng trước,

sau đó dùng ngôn ngữ diễn đạt ý tưởng, người làm thơ hay là người diễn đạt được xuất sắc ý tưởng ấy. Với Lê Đạt và Trần Dần thì ngược lại, ngôn ngữ là trước hết, sau đó tư tưởng mới sinh ra. Họ gọi cuộc cách tân này là “chữ nghĩa”, tức là chữ trước, nghĩa sau. Quan niệm của Trần Dần, Lê Đạt rõ ràng đã thay đổi hệ hình tư duy thơ.

Theo ông Đỗ Lai Thúy, tuy cùng đặt chữ trước nghĩa, nhưng Trần Dần và Lê Đạt chọn những cách thể hiện khác nhau. Trần Dần đi hết mình về phía hiện đại, khai thác tối đa tiềm năng của chữ về cả phương diện âm lẫn thị giác. Còn Lê Đạt phát huy chữ theo cách làm sao cho mỗi con chữ cùng lúc phát ra được nhiều nghĩa nhất. Để làm được như vậy Lê Đạt thực hiện

LÊ ĐẠT TÊN THẬT LÀ ĐÀO CÔNG ĐẠT, SINH NĂM 1929, TẠI TRẦN YÊN, YÊN BÁI, MẤT THÁNG 4 NĂM 2008 TẠI HÀ NỘI. NĂM 2007 ÔNG ĐƯỢC TRAO TẶNG GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT (CÙNG VỚI PHÙNG QUÁN, TRẦN DẪN, HOÀNG CẨM).

TÁC PHẨM LÊ ĐẠT:

Bài thơ trên ghế đá (chung với Vinh Mai, 1958)

36 bài thơ tình (chung với Dương Tường, 1990)

Thơ Lê Đạt - Sao Mai (chung với Sao Mai, 1991)

Bóng chữ (1994)

Hèn đại nhân (1994)

Ngó lơ (1997)

Truyện cổ viết lại, Nxb Trẻ, 2006

Mi là người bình thường, Nxb Phụ Nữ, 2008

Đối thoại với đời và thơ, Nxb Trẻ, 2008

U 75 từ tình, Nxb Phụ Nữ, 2008

Đường chữ, Nxb Hội Nhà Văn, 2009



các thủ pháp như nhỏ một chữ trong một cụm quen thuộc ra và nhét một chữ khác vào, phá vỡ tính liên tục của câu thơ; tạo ra một độ vênh giữa các chữ, buộc người ta bị vấp, phải dừng lại để xem; hoặc giản lược tối đa những chữ không cần thiết, làm cho câu thơ bao gồm toàn những từ đồng đẳng đứng cạnh nhau, tạo nên sự đa nghĩa. Thơ Lê Đạt đòi hỏi sự đồng sáng tạo lớn của người đọc. Lê Đạt không thích những chữ có sẵn, những chữ lười, những nghĩa “tiêu dùng” của chữ, chính vì thế mà khi in tác phẩm ông hay gặp rắc rối với thợ sắp chữ, họ cứ sửa chữ của ông vì cho rằng ông sai chính tả.

Nhà thơ, dịch giả Dương Tường, người bạn đồng trang lứa với Lê Đạt nhận xét thơ Lê Đạt hay tạo ra những âm bồi, một kỹ thuật trong âm nhạc mà khi đánh những âm này lại nghe văng vẳng âm khác. Ví dụ như bài thơ Quan họ, một trong những bài hay nhất của Lê Đạt, đẩy những âm bồi, tạo nên cái đẹp rất hiện đại mà lại rất quen.

Nghệ sĩ sân khấu Ngọc Thu, một người em con bác của Lê Đạt, nhà nghiên cứu Đào Phương Liên - con gái Lê Đạt đã chia sẻ những câu chuyện đời thường về Lê Đạt, cho thấy ông rất quyết liệt với chữ nghĩa, nhưng khoan hòa, chu đáo trong công việc gia đình và với bạn bè. Ông lúc nào cũng tươi vui, sáng khoái, không bao giờ than trách số phận.

Trong một cuộc phỏng vấn với nhà thơ Lê Đạt vài tháng trước khi ông mất, người viết đã hỏi Lê Đạt rằng ông làm khổ chữ hay chữ làm khổ ông. Xin một lần nữa lấy câu trả lời của ông làm kết cho bài này. “Có lẽ...cả hai. Mình cũng làm khổ nó thật, mình cứ thắc mắc về nó, lật đi lật lại nó. Nhưng trước khi làm khổ nó thì mình phải làm khổ mình. Chắc là chữ nó cũng tha thứ cho mình, vì mình cũng có sung sướng gì đâu!”

NGUYỄN HOÀNG DIỆU THỦY

QUAN HỌ

Tóc bạc tằm xanh qua cầu với gió
 Đùi bãi ngô non ngo ngó sông đầy
 Cây gạo già loi tinh lên hiệu đỏ
 La lả cành
 cỏi thắm
 để hoa bay
 Em về nói làm sao với mẹ...

MỚI TUỔI

Ai xui em đẹp em xinh
 Ba lần con thiếu gáy
 Mùa xuân phăn phăn lòng đường
 Em vừa mới tuổi
 Tà áo bay sao phố bối hời trời
 Bàng khung thời gian

 Chữ khệp lối đôi chim non câu ngủ
 Trang tằm xuân
 cau chua mở nụ ngà
 Bển cửa ngực đèn lòng ga trắng nổi
 Ngó trắng bồi bồi mây nổi
 U ú thiên hà
 tàu nhà khói
 ngã ba



BÂNG KHUÂNG NÉT CỔ

NÉP MÌNH BÊN DÒNG SÔNG NHUỆ, LÀNG CỤ ĐÀ (XÃ CỤ KHÉ, THANH OAI, HÀ NỘI) CỔ KÍNH RÊU PHONG VÀ YÊN BÌNH NHƯ MỌI LÀNG QUÊ VIỆT NAM. GIỜ ĐÂY, NGƯỜI TA CÓ THỂ NHẬN RA NÉT DỊU DÀNG TRẦM MẶC ĐANG THU MÌNH LẠI TRƯỚC CÁI DỮ ĐỘI CỦA CUỘC SỐNG ĐÓ THỊ ĐANG ẢO ẠT ÒA VÀO.

PHỐ Ở GIỮA LÀNG

Nếu như Đường Lâm là ngôi làng cổ tiêu biểu cho nông thôn đồng bằng Bắc Bộ xưa xưa, thì làng Cụ Đà lại mang những nét đặc trưng của làng cổ ven sông. Trong ba làng của xã Cụ Khê, gồm Khúc Thủy, Khe Tang và Cụ Đà, thì đây là ngôi làng có tuổi đời và tuổi nghề lâu nhất, ước tính cũng 4-5 thế kỉ.

Chiếc cổng làng rêu phong sừng sững được xây dựng cách đây đã mấy trăm năm. Điều đặc biệt là trên cổng làng, cả hai mặt đều treo chiếc đồng hồ lớn.

Quần thể nhà ở Cụ Đà được xây dựng theo kiểu xương cá, tất cả 16 ngõ đều quay mặt ra phía sông. Dòng sông Nhuệ và con đường làng uốn lượn song song như một cái trục để những nhà, những ngõ neo mình vào đó. Theo thuyết phong thủy, làng ở vào cái thế rất thuận lợi: nhất cận thị, nhị cận giang. Chính ở vào cái thế đó mà Cụ Đà xưa đã có thời cực kỳ thịnh vượng, ngang ngửa với đất Kinh Kì.

Ngày từ thế kỉ 18-19, sông Nhuệ đoạn qua Cụ Đà tấp nập tàu bè qua lại, tập kết hàng hóa. Các mặt hàng muối, vải, gỗ, thóc gạo...đều được tập kết trên bến Cóc. Ngày nay, đi vào cổng



làng chừng vài ba chục mét vẫn thấy phiến đá con cóc sừng sững như minh chứng một thời nhộn nhịp. Trên tượng cóc có khoét lỗ để đèn dầu. Đó là một kiểu hải đăng để định hướng thuyền bè trong đêm tối. Bốn mặt của phiến đá khắc 4 câu thơ, tương truyền đó là một bài thơ tứ tuyệt về Cự Đà.

Việc buôn bán phát đạt, nhiều thương nhân đổ tiền của về làng xây dựng những ngôi nhà bê thế, kang trang. Năm 1929, trong khi nhiều nhà trên phố Hà Nội còn chưa có điện thì Cự Đà đã kéo điện về thấp sáng. Người làng ra ngoài buôn bán thành đạt đều đặt chữ "Cự" trước tên mình như một niềm tự hào. Có thể kể đến các doanh nhân Cự Phát, Cự Chân, Cự Nguyên, Cự Doanh... Nhà của họ ghi tên ngoài cổng và được xây dựng bê thế, nguy nga.

Một điều đặc biệt là tất cả hơn 400 nóc nhà ở Cự Đà đều được đánh số. Có lẽ đây là làng quê duy nhất ở Việt Nam đánh số nhà. Theo chính quyền địa phương thì việc đánh số nhà được thực hiện từ năm 1993. Nhưng theo nhiều tài liệu xưa, thì việc này được tiến hành từ những năm 20 của thế kỷ trước. Năm 1993, xã có chủ trương đánh số những nhà mới xây để dễ quản lý. "Bất chước" Cự Đà, làng Khúc Thủy bên cạnh cũng đánh số nhà từ năm 2005. Những ngôi nhà cổ kính nhưng gắn số ngay ngắn ngoài cửa làm người ta có cảm giác thú vị như tìm thấy nét phố thị giữa không gian êm đềm làng Việt.

Độc đáo hơn nữa là kiến trúc bên trong của những ngôi nhà cổ. Kiến trúc nhà cổ Cự Đà không chỉ là biểu trưng cho làng quê ven sông Bắc Bộ, mà còn mang dáng dấp của phương Tây hiện đại. PGS. TS. Trịnh Sinh, Viện Khảo cổ học Việt Nam, người đã dày công nghiên cứu về ngôi làng này đã khẳng định: Chỉ tính riêng cái quỹ nhà Tây (khoảng 20 nhà) thôi cũng đã đủ để nơi đây trở thành di sản rồi!

Với nhà kiểu Việt cổ, thì kiểu kiến trúc đặc trưng nơi đây là nhà thời Nguyễn. Nhà làm bằng gỗ, thấp mái sâu lòng. Mùa hè mát mẻ và mùa đông thì rất ấm. Nét tinh xảo kì lạ trên những phần chạm, khắc của những cánh cửa ra vào, cửa sổ, bàn thờ... Ngôi lợp cũng được

xếp tới hai, ba lớp rất dày.

Ngôi nhà của ông Trịnh Thế Sùng ở ngõ Đồng Nhân Cát được cho là cổ nhất làng, niên đại được ghi "Tự Đức Giáp Tuất", tức năm 1874 theo lối kiến trúc đời nhà Nguyễn. Ngôi nhà được làm hoàn toàn bằng gỗ, không có tường, chỉ có những cánh cửa có thể dựng lên hoặc tháo ra tùy ý. Trên những cánh cửa là bức tranh tứ bình được chạm khắc hết sức tinh xảo.

Kiến trúc Pháp cổ hiện hữu ở những ngôi nhà 2 tầng bê thế, có ban công, mái vòm, gạch hoa lát cột. Tiêu biểu nhất cho kiểu kiến trúc này phải kể đến nhà của ông Đinh Văn Trường ở đầu xóm An Lạc. Theo PGS.TS Trịnh Sinh thì đây là lối kiến trúc kiểu mosaic rất được ưa chuộng ở phương Tây thời xưa. Thậm

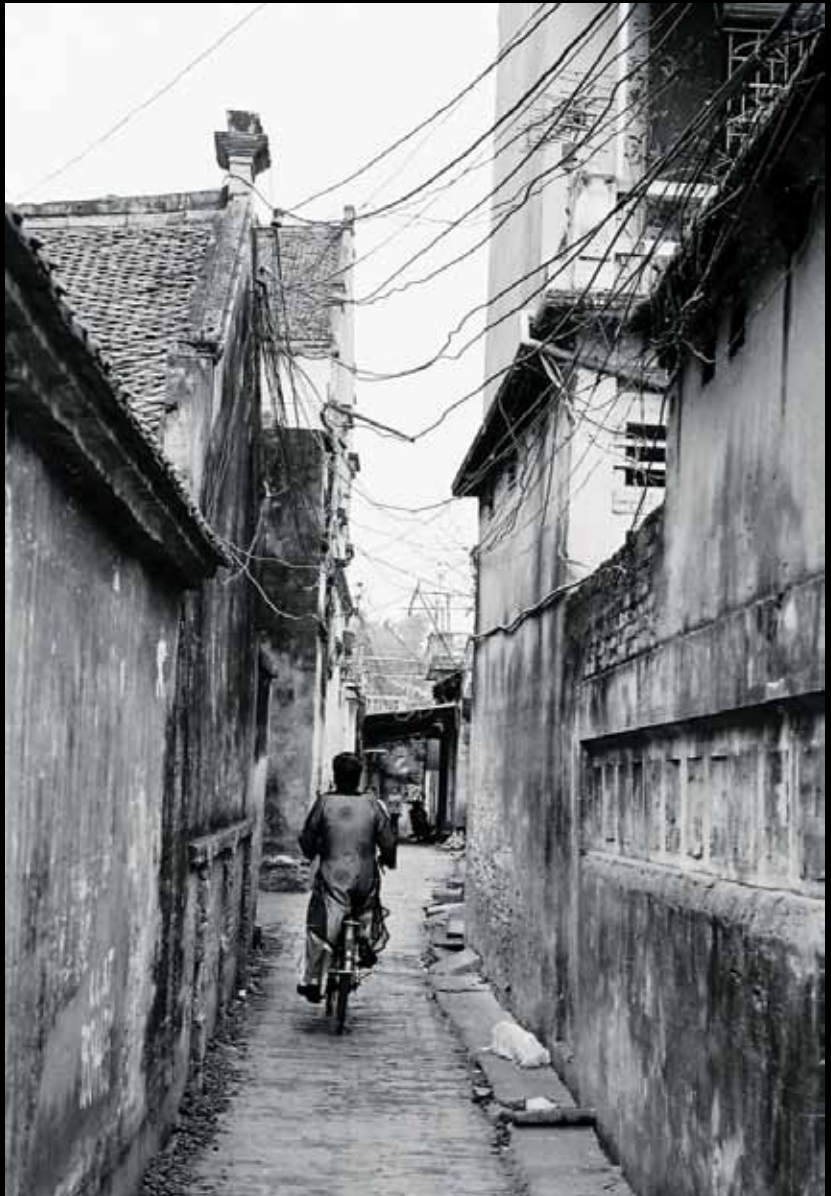
chí, theo ông Hubert Olie, tùy viên văn hóa Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, thì những viên gạch hoa lát nền biệt thự ở Cự Đà được sản xuất ngay tại nước Pháp từ những năm 1910-1920.

THƯƠNG THAY PHẬN LÀNG CỔ

Với địa thế "nhất cận thị, nhị cận giang", Cự Đà gắn với kinh đô Thăng Long hơn cả trấn Hà Đông cũ. Nhưng không vì thế mà ngôi làng sớm bị con bão đô thị hóa tràn qua. Đến những năm 80 thế kỷ trước, làng vẫn còn giữ được đến 90% nhà cổ.

Vậy mà, chỉ trong vòng vài chục năm sau, bộ mặt Cự Đà đã biến đổi đến mức không còn nhận ra.

Đến Cự Đà vào những ngày này, có cảm giác như đang bước trên một công



trường xây dựng khổng lồ. Đường làng ngõ xóm đã chật hẹp, nay được chất lên cơ man nào là vật liệu xây dựng. Những chiếc xe tự chế chở vật liệu phành phạch nhả khói đen phá vỡ không gian yên tĩnh làng cổ. Nhiều anh lái mặt non choẹt ngheu ngheu cầm vô-lăng.

Trước Tết nguyên đán vừa rồi ít ngày, người dân nhận được tiền đền bù bán ruộng. Có nhà nhận được cả 5-6 tỷ đồng. Có tiền, nhiều nhà đập đi, xây mới. Ngõ Ba Gang là khu vực nhà cổ bị phá đi nhiều nhất. Chỉ một cái ngõ nhỏ xíu mà có đến hơn 20 ngôi nhà đang xây dở.

Anh Dũng, chủ ngôi nhà số 233 ngõ Ba Gang ngôi đốt thuốc lào trầm ngâm trước ngôi nhà đã xây cao được hơn 2m. Khi tôi hỏi: Sao anh lại phá nhà cổ đi? Anh nhìn tôi rồi buồn bã kể: "Nói thực lòng tôi không muốn phá. Nhưng cô tính, nhà có đến 5 anh em, mà cứ để nhà như ngày trước thì biết ở vào đâu? Mà bao nhiêu năm tháng, nhà nó mục rỗng cả ra rồi. Không phá đi, có ngày nó sập thì chưa biết hậu quả thế nào".

Rồi như sợ tôi không tin, anh cứ nhất



định dẫn tôi sang nhà hàng xóm, chỉ tay vào đồng gỗ vụn nằm chỏng chơ ở góc vườn: "Đấy, cô nhìn xem, mục nát cả rồi. Có khác gì một đồng củi?" Nhìn vào đồng dui mè, cột kèo đã gãy nát, mối mọt ăn gần hết, mà rùng mình nghĩ.

Anh Dũng buồn rầu: "Tôi nói thật, nếu nhà nước mà có chính sách bảo tồn làng cổ, giúp chúng tôi trùng tu, sửa chữa lại, cấp đất ở cho chúng tôi, thì nhà cổ chúng tôi chẳng bao giờ phá! Hôm phá nhà, tôi tiếc ngẩn tiếc ngơ vì cái móng

nhà vẫn còn nguyên vẹn, rất sâu và chắc. Gạch thì toàn gạch bia sách, chưa hỏng tí nào".

Rời nhà anh Dũng, chúng tôi tìm đến ngôi nhà 192 xóm Hiếu Đê, là nhà của bà Hai Chiếu. Ngôi nhà này vốn được cho là cổ nhất làng Cự Đà. Cách đây vài năm, ngôi nhà đã bị phá. Giờ đây, một ngôi nhà tầng khang trang màu vàng chanh đã được xây thế vào đó. Tuyệt nhiên không còn chút vết tích nào của ngôi nhà cổ bề thế xưa.

Cự Đà nham nhở bởi những công trình đang xây dở. Và, chợt thấy những ngôi nhà cổ kính... vô duyên và nhỏ bé lạ lùng trước trùng trùng những ngôi biệt thự mới xây sừng sững.

Trong khi tốc độ... phá nhà đang rầm rập như thế, thì Cự Đà vẫn chưa được công nhận là di tích văn hóa, chưa được đầu tư phát triển du lịch.

Tôi rời Cự Đà như người chạy trốn. Những tấm biển quảng cáo "chuyên dỡ nhà", "nhận phá nhà chuyên nghiệp" dán đầy các ngõ ám ảnh tôi. Dòng sông Nhuệ nước đen ngòm, tro đáy và dập dềnh rác rưởi khiến tôi rùng mình. Đi khá xa rồi, ngoảnh đầu nhìn lại chỉ còn thấy thấp thoáng cổng làng. Giờ mới nhận ra nó treo đầy biển quảng cáo các ngân hàng. Thì ra, cái hôm giải ngân, các ngân hàng đến kêu gọi người dân gửi tiền tiết kiệm. Xong việc rồi người ta đi cả, cũng chẳng ai nghĩ đến chuyện gỡ xuống. Kê, biết cái cổng làng còn trụ được đến bao giờ mà gỡ?

MAI HOA



LÀNG... THÍCH ĐÙA

“Văn Lang cả làng nói khoác”, câu châm ngôn ấy như một lời giới thiệu đầy tự hào về một làng quê Việt nổi tiếng có truyền thống khôi hài, lạc quan tự ngàn đời. Người ta còn bảo, hễ dân Văn Lang (xã Văn Lương, huyện Tam Nông, Phú Thọ) nói mười chỉ nên tin một bởi người làng này từ già đến trẻ, cả nam lẫn nữ ai cũng chảy trong mình dòng máu hài hước đến tình nghịch.

Thần tích của làng kể rằng, thừa Vua Hùng thứ 18 một lần vi hành qua đây thấy phong cảnh hữu tình, đất đai màu mỡ, phi nhiêu đã lệnh cho quân thân dựng nhà, lập ấp, khai khẩn làm ăn lấy tên làng trùng với tên nước lúc ấy. Gặp thiên thời, địa lợi, khí hậu khoan hòa nên tất cả những sản vật nông nghiệp của làng đều tươi tốt, chăn gà gà to, nuôi cá cá lớn, nấu xôi xôi dẻo, ruộng nương lúa tốt bời bời... Thấy làng mình cái gì cũng nhất nên ngay từ lúc đó người dân đã nói khước đại các sản vật của mình để khoe với thiên hạ. Vậy là thành truyền thống mãi mãi về sau này, dân làng Văn Lang lấy tinh thần lạc quan là phương châm



sống, lấy tiếng cười của cả cộng đồng để xua đi những nhọc nhằn, vất vả của công việc đồng áng. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, phương châm sống ấy đã ăn vào máu thịt, tạo nên tính cách, trở thành đặc điểm riêng của người Văn Lang. Người làng nói khoác và cười cho quên đời nghèo, quên đau khổ và để nhân lên khát vọng sống, để cho những ai đã đến thì yên tâm mà ở lại, mà sống gắn bó với làng.

Nếu một lần về với Văn Lang, bên chén chè xanh, dưới góc đa đầu đình hay trên cánh đồng, ngoài chợ, lúc nghỉ ngơi, bất kể lúc nào chúng ta cũng có thể được nghe những câu chuyện khôi hài giải chuyện hạt thóc làng xưa kia rất to, nửa mảnh vỏ trấu to bằng cái thuyền nan, rồi chuyện xôi của làng dẻo đến mắc cả vào ngọn tre, sắn thì bỏ đến mức giắt vào cặp váy về đến nhà đã nó

bung, rau dền trong làng to như cây cổ thụ, trèo đến chạc ba đã nhìn thấy cột cờ Hà Nội, cây buồm ra quả to, nặng đến rung chết trâu, nhân thì củi dày bổ ngập dao phay...

Giữa xã hội hiện đại những câu chuyện hài hước, tiểu lâm, dí dỏm của dân làng Văn Lang được chất lọc, lưu truyền tạo nên nét văn hoá phi vật thể đặc sắc, trở thành một “điểm nhấn” khó quên trong không gian văn hóa vùng đất Tổ.

Dân làng hôm nay vẫn đang gìn giữ, phát huy truyền thống lạc quan yêu đời của mình không chỉ trong cuộc sống thường ngày mà còn qua cả những cuộc thi nói khoác cấp làng, lập hẳn một đội văn nghệ để đi biểu diễn khắp nơi nhằm giới thiệu với bạn bè về bản sắc độc đáo của một làng văn hoá. Chẳng thế mà khi khoe về những thành tích của đội văn nghệ làng, một anh cán bộ đã bảo rằng, số lượng huân, huy chương, bằng khen, giấy khen của đội văn nghệ làng đạt được có thể chất đầy cả một chiếc... xe bò!

VĂN TRƯƠNG





CÂY THIÊNG CỦA NGƯỜI MÔNG



// Gái đẹp không biết làm lạnh cũng xấu/ Vợ hay không biết thêu lạnh thành tối” - ngay khi còn nhỏ những sơn nữ Mông đã được bà, được mẹ dặn dò như vậy. Phải chăng vì thế mà hình ảnh cô gái luôn tay xe lạnh, nổi sọng ngay cả khi lên nương, xuống chợ hay gặp bạn tình đã trở thành một biểu tượng đẹp cho nét hạnh của người phụ nữ Mông. Và cây lạnh (chaoz mangx hay còn có một tên gọi khác là cây ăma) chính là cây thiêng trong tín ngưỡng Mông, là tín hiệu văn hóa của tộc người này.

Người Mông từ bao đời luôn tự hào về truyền thống sử dụng vải lạnh, thứ chất liệu phân biệt họ với các dân tộc khác.



về ngự ở bàn thờ, đồng thời khi xuất hồn đi tìm hồn ma, hồn của thầy cúng cũng đi theo các sợi lanh để sang thế giới bên kia. Ngay cả trong lễ tang (ma tươi) người Mông khi mổ lợn, mổ trâu dâng cúng người chết, gia đình tang chủ phải buộc sợi lanh vào cổ trâu, lợn, nối với cổ tay người chết. Lanh còn là vật bảo vệ người Mông. Hàng năm, trước khi vào mùa phát nương, làm rẫy, đồng bào bao giờ cũng tổ chức lễ cúng bảo vệ hồn những người trong gia đình. Toàn bộ thành viên gia đình phải ở trong nhà khi làm lễ. Thầy cúng lấy sợi dây lanh bôi máu chó buộc xung quanh vách nhà với ý niệm hồn của mọi người được bảo vệ, không gặp tai nạn khi làm nương rẫy.



Cô dâu trước lúc lập gia đình được mẹ đẻ tặng cho bộ trang phục thêu bằng vải lanh và sau khi cưới, chính cô ấy cũng có nghĩa vụ tặng cho bố mẹ chồng trang phục vải lanh. Đây là bộ trang phục bố mẹ chồng cô sẽ mặc sang thế giới bên kia vì theo quan niệm của bà con Mông, người chết không mặc trang phục lanh, tổ tiên sẽ không nhận. Xuất phát từ quan niệm ấy mà người Mông coi sợi dây lanh là nhịp cầu dẫn đường, nối thế giới thực tại với thế giới tổ tiên, thần linh. Trong ngôi nhà của ông thầy cúng (saman) nào cũng được trang trí bằng sợi lanh vắt qua 4 cây tre được buộc ở bốn vị trí khác nhau. Họ giải thích rằng, các sợi lanh sẽ dẫn đường cho các hồn ma phụ tá thầy cúng từ thế giới siêu nhiên

Trong lễ giải hạn cho dòng họ, thầy cúng người Mông sẽ dùng một tấm vải lanh trắng nhúng nước thiêng cúng gà, cầu mong thần linh nhập vào tấm vải lanh và che trở cho các thành viên dòng họ. Kết thúc buổi lễ, trưởng họ dùng kéo cắt vải lanh thành nhiều mảnh phát cho từng hộ gia đình. Các gia đình chôn mảnh vải lanh trước cửa nhằm tạo ra bức tường vô hình ngăn chặn ma ác vào nhà. Riêng trưởng họ lại treo tấm vải lanh trước cửa chính trừ tà ma cho cả dòng họ.

Không chỉ đóng vai trò trong tín ngưỡng, lanh còn là chất liệu đặc sắc của văn hóa Mông. Từ đời sống thường ngày, lanh đã vào thơ ca trở thành biểu tượng của người phụ nữ, của tình yêu, niềm khát khao hạnh phúc. Biểu tượng cây lanh càng sâu sắc hơn khi cây lanh, vải lanh, sợi lanh được đặt ở vị trí trang trọng linh thiêng. Lanh thành cây thiêng, vật dẫn đường sang thế giới siêu nhiên, lanh là vũ khí thiêng trừ tà. Và hôm nay, mỗi khi ngược ngàn lên Tây Bắc, ta vẫn dễ dàng bắt gặp ở bất cứ đâu hình ảnh người phụ nữ Mông, lưng oằn quẩy tấu, bước đi miệt mài với cuộn lanh trên tay. Lanh chính là sự tiếp nối không ngừng dòng chảy đời sống vật chất và tinh thần phong phú của đồng bào Mông...

LỤC VĂN





TÌNH TANG CON RỐI VỤT BAY

NĂM ĐỜI ĐEO RỐI

“ĐEO RỐI” CHƯA PHẢI LÀ MỘT NGHỀ, BỞI NÓ KHÔNG ĐẢM BẢO CHO NGƯỜI THỢ MUU SINH, KHÔNG ĐƯỢC PHỔ BIẾN, VÀ KHÔNG CÒN MẤY AI MUỐN THEO HỌC. HIẾM THỂ, HAY LÀ NGHỆ THUẬT? CŨNG CHƯA HẸN, VÌ XÉT MỘT SỐ NGHỆ THUẬT TƯƠNG TỰ NHƯ: ĐIÊU KHẮC, TẠC TƯỢNG, CHẠM TRỐ... TOÀN ĐƯỢC GỌI TÊN BẰNG NHỮNG MỸ TỪ. CÒN “ĐEO RỐI” CHỈ LÀ NHỮNG THAO TÁC “GIẢN ĐƠN” ĐỂ LÀM NÊN CON RỐI, ĐEO VÀ GỌT. VẬY MÀ CÓ MỘT GIA ĐÌNH TRUYỀN ĐỜI ĐÃ MẤY TRĂM NĂM NAY LÀM ĐEO RỐI VÀ KHIỂN TRÒ RỐI NƯỚC LẠI KHẮNG KHÁNG COI ĐÓ NHƯ MỘT NGHỀ GIA TRUYỀN.

Đó là gia đình ông Nguyễn Văn Dậu ở xã Chàng Sơn (huyện Thạch Thất, Hà Nội), vùng đất nổi tiếng với nghệ thuật múa rối nước, một loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo của cư dân đồng bằng Bắc Bộ. Không biết nghề rối ở Chàng Sơn đến từ đâu và có từ khi nào, người dân nơi đây chỉ biết đã vài trăm năm quân trò theo chân các cụ kỵ ông bà lên bờ xuống nước, tính đến ông Dậu là đời thứ 5. Từ đời cụ Trúc Nguyên đã là trưởng phường rối Chàng Sơn, rối truyền lại cho con trai là Nguyễn Hữ, cụ Nguyễn Hữ truyền lại con là Nguyễn Luật, Nguyễn Luật truyền Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Văn Tân truyền Nguyễn Văn Dậu. Một gia đình 5 đời nối tiếp nhau giữ ngôi trưởng phường rối Chàng Sơn, vì thế mà người dân nơi đây thân mật gọi các cụ là Trùm Nguyên, Trùm Hữ, Trùm Luật, Quàn Tân, Trùm Dậu, để chỉ người đứng đầu phường rối nổi tiếng này.

Múa rối nước là một loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo, gắn liền với những nét đặc trưng văn hóa lúa nước của cư dân đồng bằng châu thổ Sông Hồng. Những tích trò mà từng con rối sắm vai diễn tả từ cảnh tất bật đồng áng, cấy cày, thả trâu, chăn vịt... đến sinh hoạt văn hoá như hội làng, rước sách... gắn liền với sinh hoạt đời thường, gần gũi với người dân lao động. Ông Nguyễn Văn Dậu, năm nay đã ngoài 70 tuổi, trưởng phường rối Chàng Sơn tâm sự rằng, từ những năm lên chín lên mười ông đã theo gánh rối của bố ông (tức cụ Quàn Tân) đi khắp làng trên xóm dưới, ngâm mình dưới nước đứng sau bức màn thủy đình để học cách gạt dây điều khiển quân trò. Những con rối vô tri vô giác, qua bàn tay khéo léo của cụ Quàn Tân bỗng trở lên lung linh sống động như thật, như có hồn có vía, đã thu hút cậu bé Dậu làng Chàng. Cụ Quàn Tân rất hài lòng vì đã có người kế nghiệp tổ tiên. Theo lời đồn trong dân gian, từ xa xưa các cụ nghề rối làng Chàng có lời nguyện: “Ai mà để thất truyền nghề rối thì tuyệt tự”. Phải chăng đây cũng chỉ là cách giải thích của dân gian mà thôi, còn ông Dậu chỉ mỉm cười hồn hậu rồi tiếp câu chuyện về nghề đeo rối của gia đình và phường rối Chàng Sơn.

Trong vùng cũng có nhiều phường rối nước khác, nhưng phường rối Chàng Sơn lại có những



nét riêng biệt. Ví như, con rối Chàng Sơn phải do chính tay người thợ Chàng Sơn làm ra, không được mượn của ai, cũng không được mua từ nơi khác về. Rối Chàng Sơn được biểu diễn bằng dây chứ không phải bằng sào như nhiều nơi, điều này khiến cho những quân rối có khả năng đi xa, có lúc xa hàng chục mét, tới sát bờ ao làm bắn nước lên tận chỗ khán giả. Người xem thấy vậy thì thích thú reo hò.

Khi được hỏi về nghề đẽo rối, ông Đậu chia sẻ: Nếu chọn được gỗ vàng tâm là quý nhất, loại gỗ này vừa quánh dẻo vừa nhẹ, nhưng vì giá cao nên thường chỉ làm bằng gỗ sung. Gỗ được phơi khô vừa độ rối mới đem ra làm. Thế là từ những khúc gỗ thô mộc qua bàn tay khéo léo của người thợ đẽo rối, làm nên những quân trò sinh động. Để có được những sản phẩm vừa đẹp vừa đúng kỹ thuật, người thợ làm rối phải rất công phu, kiên nhẫn, có một tình yêu nghề sâu sắc, ý thức cao việc tiếp nối truyền thống gia đình mới có thể làm được. Làm một con rối, chỉ tính riêng việc đẽo gọt thành hình đã mất chừng 3 công thợ mộc, còn thời gian tính toán chia cắt các khớp nối tạo cử động, làm các lỗ để luồn dây mất rất nhiều thời gian. Nhiều

khi phải nằm lặn bảy lượt từ nhà ôm rối ra ao Chàng để thử, thử độ nổi độ chìm, rối thử từng động tác một. Công phu là vậy, nhưng công sá hàng buổi ngâm mình dưới nước lạnh biểu diễn chẳng đáng là bao, kể chi công “đéo” rối.

Lúc đã tự mình đéo thành công con rối đầu tiên và điều khiển thành thạo mọi động tác của rối thì cậu bé Đậu hồi nào đã trở thành chàng trai vạm vỡ của làng Chàng. Có lần anh Đậu đang sai tay

dưới nước ao làng chăm chú điều khiển con rối, lão nháo trong đám đồng đứng trên bờ xem diễn trò có một thiếu nữ thỉnh thoảng lại đưa mắt qua khe màn thủy đình ngắm người khiển rối. Người con gái ấy mẹ anh Đậu diễn rối khéo, dần dà đem lòng yêu người giật dây tài hoa này, rồi sau nên vợ nên chồng.

PHẬN LÊN ĐỀN

Cụ Nguyễn Văn Tân không chỉ khéo tay đẽo rối, cụ còn có khả năng sử dụng





hiều nhạc cụ dân tộc như kéo nhị, đánh trống tế, thổi kèn... Đến khi quân Pháp về làng bắt lính, để tránh phải đi lính cho Pháp, cụ Tân bỏ tiền mua một chú “quần bà”, từ đó dân làng gọi là Quần Tân. Trong suốt thời gian cả nước kháng chiến, phường rối Chàng Sơn bị gián đoạn, thủy đình làng Chàng lặng yên soi bóng nước. Quần Tân ra nhập đội du kích ở xã, nhờ có đôi bàn tay khéo léo, ông tự chế được súng và cùng các

thanh niên trai tráng phục kích tiêu diệt được 7 tên địch trong một trận chúng về càn. Từ đó, quân rối Chàng Sơn chỉ còn trong ký ức Quần Tân ra chiến trường, theo gồng gánh bà quản đi tản cư. Sau lại theo Trùm Đậu lên tận Hà Giang, khai mở vùng kinh tế mới.

Thời gian đầu gây dựng lại phường rối, phải vất vả lắm ông Đậu mới vận động được ít người còn nhớ nghề tham gia. Năm 2001, phường rối Chàng Sơn được



Quý Thụy Điển – Việt Nam phát triển văn hóa tài trợ kinh phí tạo tác mới quân trò, phục dựng lại một số tiết mục cổ. Dần dần phường rối tập hợp được hơn 20 thành viên tham gia, đa số là các nghệ nhân đã cao tuổi nên việc tổ chức biểu diễn còn thua thớt. Năm 2004, ông Đậu đưa phường tham gia biểu diễn tại Festival Huế, đoạt 2 giải A và 2 giải B trong tổng số 9 tiết mục. Năm 2006, ông Nguyễn Văn Đậu dựng vở “Quê ta đổi mới”, lại đoạt giải B cuộc thi “Sáng tác tiết mục mới về đề tài đương đại cho loại hình nghệ thuật múa rối nước” cũng do Quý Thụy Điển – Việt Nam phát triển văn hóa tổ chức. Nhân dịp Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội (2010), phường rối Chàng Sơn được lựa chọn biểu diễn như một trong nhiều hoạt động văn hóa tiêu biểu hướng đến kỷ niệm. Sau mỗi dịp hội hè, vài năm mới có một lần như vậy, những quân rối lại lên bờ nằm im bên chái nhà, trên gác xếp.

Mỗi lần Chàng Sơn mở hội múa rối nước, thu hút không chỉ trẻ già trai gái trong làng mà rất đông du khách nơi khác về xem. Hiện nay, nghệ thuật múa rối nước vẫn thu hút được số đông khán giả, nhất là người dân quê, nhưng các nghệ nhân Chàng Sơn thì mỗi tuổi một cao, mà thế hệ trẻ thì không còn mặn mà lắm với nghề rối nữa. Do áp lực của kinh tế thị trường, nhiều phường rối vùng khác phải giải tán, những quân rối lại lênh đênh lạc vào các tiệm đồ chơi, quây lưu niệm, hay ở một góc nhà nào đó, có quân trò lênh đênh theo chân du khách sang tận trời Tây. Đã làm phận rối nước thì phải một đời lênh đênh với nước, buồn vui cùng nước mới thỏa, chứ đâu có quen với bờ, càng không quen với bình pha lê hay thảm đỏ.

Một tin hiệu đáng mừng mà ông Đậu cho biết, trong năm 2011 này, huyện Thạch Thất đang có dự án đầu tư hàng trăm triệu đồng vào việc phục dựng hoàn thiện phường rối Chàng Sơn, đeo mới các quân trò, con giống. Vàng, những ai yêu môn nghệ thuật dân gian này đều hy vọng các quân rối được trở lại thủy đình làng Chàng, từ đây mà đi xa hơn, đem nét văn hóa độc đáo này đến với bạn bè bốn phương.

KHÚC HỒNG THIÊN



TRÁI LOÒNG BOONG Ở THUNG LŨNG “ĐÀO NGUYÊN”

G iữa đại ngàn Trường Sơn hùng vĩ, nơi thượng nguồn dòng nước Vu Gia, nép mình khiêm nhường dưới chân núi đá thiêng Bôi Chuphiêng cao ngất có một buôn làng Cơ Tu nằm giữa thung lũng đá vôi đã bao đời được người dân bản địa gọi là thung lũng “đào nguyên” của xứ Cà Dâng (Đông Giang, Quảng Nam). Người ta bảo rằng xứ này không chỉ nổi tiếng bởi cảnh vật hữu tình, cuộc sống thanh bình, con người chân chất mà còn bởi nơi đây có một loại sản vật từng được mệnh danh là “đệ nhất trái quý của trời Nam” - trái loòng boong.

“Nhớ khi ta cất tiếng khóc chào đời đã có những vườn loòng boong um tùm bao bọc quanh buôn và ông nội ta chính là người đã dạy cho lũ làng biết cách trèo cây hái trái. Thời ta còn trẻ có thể sống hàng tuần trên cây loòng boong mà không cần mang theo nước và lương thực. Người Cơ Tu từ ông đến cháu, đời trước, đời sau đều biết ơn trái loòng boong vì nó có thể ăn thay cơm, có thể bán đi lấy tiền để làm nhà, mua tivi, xe máy, để trẻ con đi học...” - trong căn nhà Gươl nằm giữa khu vườn với hàng ngàn gốc loòng boong cổ thụ do tổ tiên để lại, già làng Chà Diêu kể cho chúng tôi nghe về sự tích loại trái quý này. Chuyện kể rằng thuở buôn này mới lập, có chàng trai nghèo Cơ Tu đi lấy vợ không mang đủ sinh lễ nên bị gia đình vợ bắt ra rẫy ngoài rừng trông chim ăn lúa suốt 3 mùa rẫy để trả nợ và không cho mang theo cơm nước. Kì lạ thay, 3 mùa rẫy qua, không có lương thực mà chàng trai vẫn hồng hào cường tráng trở về. Lũ làng xúm vào hỏi han mới biết hóa ra chàng ta đã tìm được một

loại trái cây ăn thay lương thực trong những ngày đông giá rét. Hỏi trái ấy tên gì, chàng trai vò đầu bứt tai rồi nói đại là “loòng boong” và tên trái có từ ngày đó. Loòng boong cây cao ropy lá, trái mọc thành từng chùm đơn, chùm kép từ thân và cành. Trái loòng boong to như trái nhãn lông vỏ màu vàng, ruột có năm múi màu trắng, mỗi múi có một đến hai hạt. Loòng boong mọng nước, có vị ngọt, thanh, tính mát và rất ngọt ,mọc ở vùng núi đá vôi...

Nghe kể chuyện xưa chẳng rõ thực hư, chỉ biết rằng giờ đây trong thung lũng “đào nguyên”, những khu vườn loòng boong cứ mỗi ngày mỗi rộng dù không một người Cơ Tu nào phải đào đất tra hạt hay chiết cành nhân giống. Già Chà Diêu bảo, đó là nhờ loài sóc rừng ăn trái, thải phân rồi nhân giống khắp nơi, bà con chỉ phải phân chia khu vực chăm sóc, bảo vệ và thu hoạch. Trái loòng boong giờ đây đâu chỉ là lương thực thay

com nuôi sống người Cơ Tu mà nó còn trở thành hàng hóa vượt thung lũng ra đồng bằng, ra thành phố, đi khắp nơi để đem về cuộc sống ấm no, sung túc cho buôn làng. Chẳng thế mà nhìn bà con trong thung lũng ai cũng an nhàn bởi “mỗi nhà chỉ cần có khoảng 20 - 30 gốc loòng boong, một vụ thu trung bình từ 2,5 - 3 tấn trái, bán được 15 - 17 triệu đồng. Vậy là sống khỏe, đó là chưa kể những năm được mùa”.

Rời thung lũng đào nguyên khi trời đã ngả chiều. Tiễn khách ra đến lối đi đầu núi đá, lời dặn của già Chà Diêu cứ ám ảnh chúng tôi suốt dọc đường về: “Mùa loòng boong chín tụi bay nhớ về chơi nhé! Tục của buôn là khách có thể ăn no say trái trong vườn nhưng nếu muốn mang trái đi thì phải mua bằng tiền, thế nên ta mới không gửi biếu được! Cho mang quả đi là xui đấy! Thần rừng sẽ nổi giận, năm tiếp sẽ mất mùa!”.

TRƯƠNG HUYỀN



Trang thơ

Chiêm bao

ĐẶNG HẢI YẾN

Chập trùng đồi xanh nổi buồn thơ ấu
Loay hoay em tóc thanh xuân
Bên lau lách suối ngàn
Chập choạng, chập choạng
Đốc mơ
Có con săn sắt nằm chết
Căng tròn hương lúa nương
Nhưng con doi doi chết non
Những con chuồn chuồn rụng cánh
Hoàng tử trốn trong sương muối
Nụ cười lóng lánh
Mắt em lạc
dưới trăng

khuất lấp
sân đình
giữa chuông chùa vỡ
Mách cho em đi nơi nào không
chiêm bao?
Đường nào không tan loãng
Bỗng nghe thăm thì mẹ gọi
"Ngủ đi con,
mai thức dậy lên đồi hái sim
quả ngọt"...



Nắng lạ

HẠNH DUYÊN

Con mắt lạnh lùng với đôi bàn tay nặn nhiều số phận
Và ô cửa sổ
Xanh xanh mỗi buổi sáng mai
Ta choàng tỉnh bởi khuôn mặt nặn bằng đất sét năm nào
Có nụ cười gom những mảnh dung nhan tàn úa
Dự báo trước những tháng năm còn lại đời người.
Bỗng thêm gói sầu đôi mắt anh những phút say mê
Thổi hồn vào pho tượng
Em cởi xiêm y qua mùa sương bay
Ướt sũng ngực trần, nâng niu anh làm mẫu
Ta uống cùng nhau đi
Hiu hắt anh nỗi đau dằng dặc không chịu vỡ
Em nhen mùa tình gọi mời lên môi
không thấy anh
Đành tắm mưa đầu mùa giải hạn
Khi ghénh gánh cuộc đời đổ vào ngày nắng lạ
Em hoá thành người khác trong anh.



Câu bát tháng Tư

TRƯƠNG NAM CHI

Tháng Tư trời đổ cơn giông
Ai đem những sợi khói lồng vào mây
Tháng Tư mưa rót vai gầy
Tình yêu ướt sũng trong ngày không nhau
Tháng Tư tàn lụi mùa cau
Đuôi con mắt sắc đằng sau ánh nhìn
Tháng Tư ngọn gió đa tình
Vờn nhau bỗng chốc hóa thành một thôi
Tháng Tư lòng dạ rời bờ
Giấc mơ lạc giữa nửa vời gối chăn.





XÂY DỰNG CÁ TÍNH BẰNG HÀNH VI MẠO HIỂM

NGÀY 18-4 VỪA QUA TẠI HỘI TRƯỜNG TRUNG TÂM VĂN HÓA PHÁP 24 TRĂNG TIỀN – HÀ NỘI, GIÁO SƯ ALAIN J.LEMAÎTRE ĐÃ CÓ MỘT BUỔI THUYẾT TRÌNH VÀ GIAO LƯU VỚI HƠN 100 THÍNH GIẢ QUAN TÂM TỚI CHỦ ĐỀ “NHỮNG HÀNH VI MẠO HIỂM CỦA GIỚI TRẺ”.

MAO HIỂM ĐỂ THỂ HIỆN BẢN SẮC

Giáo sư Alain J.Lemaître nhận định: Giới trẻ hòa nhập vào xã hội là quá trình vừa tiếp thu các giá trị xã hội, vừa loại bỏ, mặt trái xã hội để khẳng định cá tính riêng. Trong quá trình hòa nhập, giới trẻ có nhu cầu thể hiện và xây dựng bản sắc của mình. Và một số trong đó đã thể hiện và xây dựng cá tính bằng những hành vi mạo hiểm.

Những hành vi mạo hiểm gia tăng và ngày càng để lại những hệ lụy to lớn khi mà hiện ở Pháp và nhiều nước châu Âu khác, khái niệm gia đình đoàn kết không còn mà thay bằng những gia đình đơn thân chỉ có hoặc mẹ, hoặc bố; rồi cả những bất ổn trong cuộc sống, trong xã hội cũng dẫn đến tình trạng mất niềm tin ở giới trẻ và họ không còn hệ quy chiếu nào để định vị cho mình.

Trong một xã hội biến chuyển không ngừng với những bất ổn, người ta có thái độ thu mình lại. Một số thanh niên tìm lại



những giá trị cũ để định vị lại mình, một số khác chấp nhận rủi ro, và họ mạo hiểm để xây dựng cá tính. Một nghiên cứu ở Pháp cho thấy 25% thanh niên bị quan về tương lai và con số này thật khủng khiếp.

Những bất ổn, bất an tâm lý đó là do con người phải chuyển sang giai đoạn trưởng thành mà không có những giá trị nền tảng để định vị.

Giới trẻ xây dựng giá trị riêng của mình bằng sử dụng quyền tự do. Nhưng họ không có ai hoặc điều gì định hướng trong khi tự do thì lại quá lớn vậy nên họ có những hành vi mạo hiểm để xây dựng cá tính.

GIỚI TRẺ VÀ CÁ TÍNH

Những hành vi mạo hiểm gia tăng khi sự bất an gia tăng. Cấp độ và biểu hiện của các hành vi này cũng rất đa dạng như muốn thách thức gia đình, xã hội, muốn xã hội thừa nhận khả năng của mình, một số hành vi mạo hiểm như trốn vé tàu điện, vượt đèn đỏ, ký giả chữ ký phụ huynh, đua xe, hút ma túy...

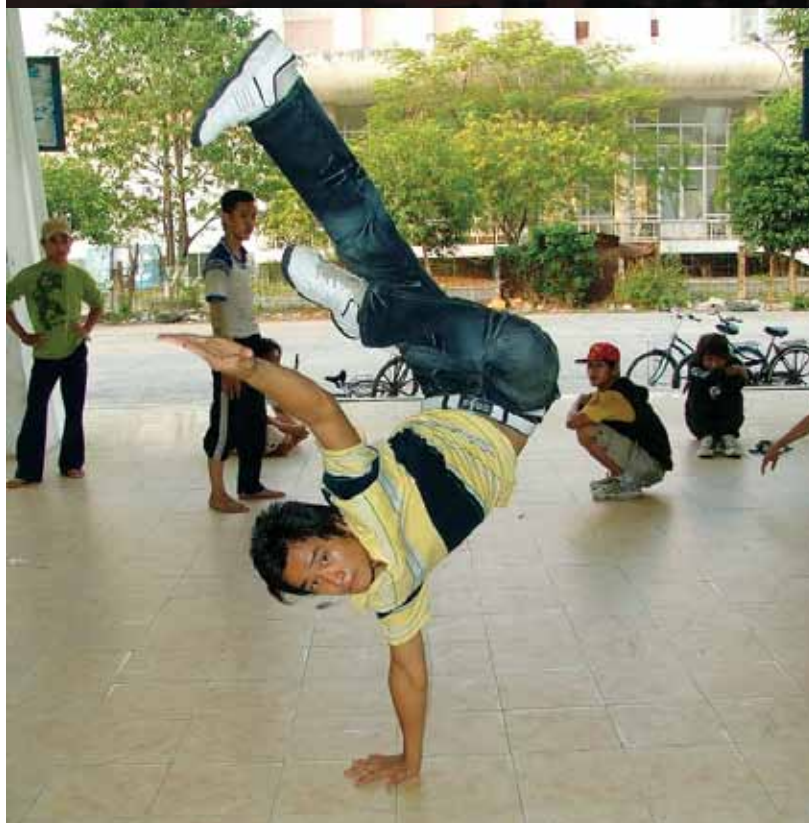
Và khi thanh niên gặp những thất bại trong cuộc sống thì họ càng hành động nguy hiểm hơn để quên đi căng thẳng và tìm kiếm niềm vui. Họ thường hành động theo nhóm và ảnh hưởng của nhóm là rất lớn. Điều này giải thích phần nào tình trạng tội phạm ở trẻ em.

Quá trình xây dựng cá tính bằng hành vi mạo hiểm không phải sự ngẫu nhiên mà là một hệ quả trong quá trình phát triển của xã hội khi xã hội không xây dựng được niềm tin cho thanh niên.

Nhận định về hành vi mạo hiểm của giới trẻ, GS. Alain cũng cho rằng không nên ngăn cấm hoàn toàn những hành vi này mà điều quan trọng là xác định được những giới hạn hành vi cho giới trẻ. Tuổi trẻ là tiến về phía trước và độc lập của một cá nhân là được đối diện với các vấn đề.

GS. Alain đã dành thời gian thuyết trình trong vòng 1 tiếng đồng hồ. Sau đó, ông đã trao đổi với Văn Quỳnh Anh – học sinh lớp 11 Pháp – Trường THPT Chuyên Hà Nội Amsterdam cũng như trả lời các câu hỏi xung quanh vấn đề hội thảo từ phía các thành giả.

Trong phần trao đổi giữa giáo sư với các thành giả có một vấn đề thu hút được sự



chú ý đặc biệt. Đó là việc xác định những giới hạn rủi ro và xây dựng cá tính. GS. Alain chia sẻ rằng: Chúng nào rủi ro còn kiểm soát được thì nó là rủi ro có lí trí và còn là yếu tố tích cực. Và mỗi cá nhân phải có cá tính nhưng cá tính đó là thuộc về số nhiều, cá tính đa thành phần. Vấn đề là phải kết hợp các yếu tố của cá tính sao cho phù hợp, không đối chọi nhau. Cá tính là yếu tố tạo nên nhân cách con người và việc xây dựng cá tính khép kín không phải việc nên làm.

GS. Alain J.Lemaître học ngành Lịch sử và Dân tộc học tại Đại học Paris I – Sorbonne và Đại học Paris VII – Denis Diderot. Với

ba tấm bằng Tiến sĩ, ông hiện là giáo sư sử học hiện đại tại Trường Đại học Haute Alsace, Mulhouse. Ông cũng là thành viên Trung tâm nghiên cứu kinh tế, xã hội, nghệ thuật và kỹ thuật, nơi ông phụ trách nhóm nghiên cứu sự hình thành cá tính. Các công trình nghiên cứu của ông liên quan đến lịch sử các tập tính và lịch sử chính trị châu Âu. Ông đã xuất bản nhiều tác phẩm, đặc biệt là: *Vì một lịch sử văn hóa mạo hiểm* (Strasbourg, 2004), *Những cuộc cách mạng của thế giới hiện đại* (Berlin, 2006).

ĐỖ AN



ĐỂ CÁC EM NGÀY CÀNG THÍCH ĐỌC SÁCH

NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH QUY MÔ TOÀN QUỐC LẦN ĐẦU TIÊN ĐƯỢC TỔ CHỨC TẠI VẠN MIẾU QUỐC TỬ GIÁM ĐÃ DIỄN RA TUNG BỪNG. ĐÂY CŨNG LÀ HOẠT ĐỘNG HƯỞNG ỨNG NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH DO UNESCO CHỌN VÀO 23/4 HÀNG NĂM.

Ngày hội đọc sách tại Văn Miếu Quốc Tử Giám lần này đặc biệt hướng tới các em thiếu nhi. Cầm trên tay cuốn “Pipi tất dài”, em Nguyễn Nhật Phong, 13 tuổi, học sinh Trường Tiểu học Đoàn Kết vui vẻ khoe: “Cô bé PiPi bây giờ là bạn của em”.

Góc phải của sân thơ Thái Học dành riêng một không gian rộng để các em có thể tự do sáng tạo. Các em say sưa vẽ tranh với đường nét ngộ nghĩnh, màu sắc nổi bật tựa theo truyện cổ tích “Cây tre trăm đốt”, “Cô bé bán diêm” đến các câu chuyện lịch sử “An Dương Vương và truyện thuyết nỏ thần”, “Đình Bộ Lĩnh đánh giặc”.

Sân khấu chính thu hút toàn bộ khán giả nhỏ tuổi với chương trình “Sách- nguồn tài nguyên tri thức vô tận”. Đây là sân chơi bổ ích, thông qua đó bồi dưỡng tri thức và định hướng cách đọc sách cho các em thi.

Tham dự buổi giao lưu, Tiến sĩ giáo dục Thụy Anh (phụ trách Câu lạc bộ Đọc sách cùng con) chia sẻ kinh nghiệm bản thân trong việc mua sách cho con cùng các khán giả để khẳng định sách có ảnh hưởng rất lớn đối với trẻ em. Chính bố mẹ phải là người có trách nhiệm định hướng và phát triển văn hóa đọc cho con.

Qua cuộc khảo sát 1000 trẻ em hệ tiểu

học và trung học cơ sở, nhóm của TS. Thụy Anh nhận ra rằng các em nhỏ luôn bị thu hút bởi truyện tranh nhất là truyện tranh Nhật Bản. Vì vậy, truyện chữ nói chung gần như các em ít quan tâm. Theo TS. Thụy Anh, thực trạng này là tất yếu bởi mỗi một thời đại cần phải có những nhân vật riêng, nên nhân vật của các em là Doremon, Conan cũng không có gì đáng lo ngại. Vấn đề cơ bản TS. Thụy Anh nêu lên là trước khi muốn phát triển văn hóa đọc thì phải nghiên cứu kỹ tâm lý trẻ em để có những kế hoạch phù hợp mang sách đến gần thiếu nhi.

Đến với ngày hội đọc sách, ông Nguyễn Huy Kiếm (Cục trưởng Cục Xuất bản) phát biểu: “Qua ngày hội đọc sách lần này, chúng ta mong Bộ Giáo dục và Đào tạo mở ra những thư viện trong nhà trường thay cho internet và quán cà phê hiện đang hút nhiều thời gian của các em”.

Đặc biệt, được chú ý tại ngày Hội đọc sách là những màn trình diễn văn xuôi đọc đảo. Truyện ngắn “Phố núi” của nhà văn Phong Điệp được trình diễn bởi chính tác giả, nghệ sỹ Huyền Trang và Cao Sơn để lại dư âm lắng đọng như tiếng khèn réo rắt, như sương mờ phố núi lẫn quất đầu đây.

Sự hạn chế về mặt thể loại đã không còn là một khó khăn khi Nguyễn Đình

Tú mạnh dạn trình diễn một trích đoạn trong tiểu thuyết “Kín” của mình. Bản thân “Kín” là một kết cấu phức tạp trong xã hội thay đổi và rạn nứt, vì vậy kết hợp tiểu thuyết cùng các loại hình diễn xuất là một quá trình sáng tạo mới, đầy thử thách của tác giả. Tâm trạng chống chọi, đa chiều của Quỳnh được thể hiện thành công bằng diễn xuất tài năng của nghệ sĩ Thu Oanh.

Diễn giả Phạm Xuân Nguyên - Chủ tịch Hội nhà văn Hà Nội khẳng định, ngày hội đọc sách luôn đa dạng trong cả thể loại và phương tiện. Ngoài thành công của ngày Hội, ông thấy buồn về những “hạt sạn” trong cách ứng xử của không ít độc giả. Chương trình “Tặng sách giờ vàng” thực sự hấp dẫn nhưng cũng gây nên hỗn loạn, xô đẩy của đám đông, gây gián đoạn chương trình chung.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng (Giám đốc Thái Hà Book) cũng chia sẻ: việc lao động bằng chân tay và tận dụng tài nguyên đã kết thúc. Đây là thời đại bắt buộc phải có tri thức thì xã hội mới phát triển. Vì vậy, ngày Hội đọc sách mang một ý nghĩa vô cùng to lớn đối với xã hội Việt Nam hiện tại.

ĐỖ QUYÊN